

THERAVĀDA  
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY



# **MỞ RỘNG CỬA TÂM MÌNH**

**Và Những Mẫu Chuyện Phật Giáo Nói Về Hạnh Phúc**

**OPENING THE DOOR OF YOUR HEART  
And Other Buddhist Tales Of Happiness**

**Ajahn Brahm**

*Chơn Quán Trần-ngọc Lợi dịch*

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

**PL. 2554 - DL. 2010**



# MỤC LỤC

Dẫn Nhập

Lời Người Dịch

## **Chương 1:**

### **HOÀN HẢO VÀ KHUYẾT ĐIỂM ..... 14**

1. Hai viên gạch lệch
2. Khu vườn chùa
3. Việc gì làm rồi là đã xong
4. Cái thanh thân của người ngốc
5. Tội lỗi và tha thứ
6. Tội phạm
7. Trẻ con hạng B
8. Cậu bé trong siêu thị
9. Tất cả chúng ta đều có tội
10. Hãy để tội lỗi ra đi không bao giờ trở lại

## **Chương 2: TỪ BI ..... 32**

11. Thương vô điều kiện
12. Rộng mở cửa tâm mình
13. Hôn ơn
14. Trách nhiệm
15. Gà và vịt
16. Biết ơn
17. Lãng mạn
18. Chơn tình yêu

## **Chương 3: SỢ HÃI VÀ KHỔ ĐAU ..... 44**

19. Vô úy
20. Tiên đoán tương lai
21. Bài bạc
22. Sợ hãi là gì?

23. Sợ nói trước công chúng
24. Sợ đau
25. Buông bỏ cái đau
26. TM hay làm sao để không cần thuốc đau răng?
27. Đừng lo

#### **Chương 4: SÂN HẬN VÀ THA THỨ ..... 64**

28. Sân hận
29. Xử án
30. Khoá tu học
31. Dạ xoa nuốt sân hận
32. Đúng! Bao nhiêu đó đủ rồi! Tôi đi đây!
33. Làm sao chặn đứng nội loạn?
34. Làm nguôi bằng tha thứ
35. Tha thứ tích cực

#### **Chương 5: TẠO DỰNG HẠNH PHÚC ..... 82**

36. Tầng bậc đưa con người đi xa lắm!
37. Làm thế nào để trở thành VIP?
38. Cười bằng hai ngón tay
39. Lời giảng vô giá
40. Rồi cũng sẽ qua
41. Hy sanh quả cảm
42. Xe phân trước nhà
43. Hy vọng quá nhiều
44. Làm thùng rác
45. Công bình đó chứ!

#### **Chương 6: VẤN ĐỀ NAN GIẢI VÀ GIẢI PHÁP NHƠN ĐẠO ..... 99**

46. Luật nhơn qua
47. Uống trà lúc không có lối thoát
48. Theo dòng
49. Giữa cọp và rắn

50. Lời khuyên để đời
51. Có vấn đề gì không?
52. Lấy quyết định
53. Đổ thừa
54. Ba câu hỏi của hoàng đế
55. Con bò khóc
56. Cô bé gái nhỏ và bạn cô
57. Con rắn, ông thị trưởng, và nhà sư
58. Con rắn bất thiện

### **Chương 7: TRÍ TUỆ VÀ NỘI TĨNH ..... 123**

59. Lòng từ chấp cánh
60. Lo cho con cái
61. Trí tuệ là gì?
62. Ân, phải khôn ngoan
63. Giải quyết vấn đề
64. Nghe không sáng suốt
65. Cái gì không phải là trí tuệ?
66. Cái miệng ham nói: Tai ách!
67. Con rùa ham nói: Chết!
68. Tự do ngôn luận

### **Chương 8: TÂM VÀ THỰC TẠI ..... 137**

69. Thầy phù thủy
70. Cái lớn nhút thế gian
71. Tâm ở đâu?
72. Khoa học
73. Khoa im lặng
74. Tin tưởng mù quáng

### **Chương 9:**

### **GIÁ TRỊ VÀ ĐỜI SỐNG TÂM LINH ..... 144**

75. Âm thanh hay nhút
76. Ý nghĩa của cái tên

- 77. Quyền năng kim tự tháp
- 78. Đá cuội
- 79. Rồi tôi sẽ hạnh phúc
- 80. Ông câu MỄ Tây Cơ
- 81. Không mong muốn: Mãn nguyện trọn vẹn

### **Chương 10: TỰ DO VÀ KHIÊM CUNG ..... 155**

- 82. Hai thứ tự do
- 83. Bạn chọn hình thức tự do nào?
- 84. Thế giới tự do
- 85. Tiệc của Tổ chức Ân xá Quốc tế
- 86. Y áo của tu sĩ
- 87. Cười theo
- 88. Con chó chơi khâm
- 89. Tặng thưởng mạn và giác ngộ
- 90. Khi tôi giác ngộ
- 91. Con heo!
- 92. Hare Krishna
- 93. Cái búa
- 94. Vui với chuyện đùa vô hại
- 95. Thăng ngược

### **Chương 11: KHỔ ĐAU VÀ BUÔNG XẢ ..... 174**

- 96. Nghĩ về chuyện giặt y
- 97. Kinh nghiệm xe đất
- 98. Buồn ta, vui họ!
- 99. Lời khuyên người bệnh
- 100. Ngã bệnh là một cái tội?
- 101. Thăm bệnh
- 102. Làm với nỗi u sầu của tang chế
- 103. Sâu muộn, mất mát, và mừng cho cuộc sống

- 104. Lá rụng
- 105. Chết rồi, đi lên hay đi xuống?
- 106. Người có bốn vợ
- 107. Đau mà cười
- 108. Con trùn và đồng phân

Về Tác Giả

Về Người Dịch



# DẪN NHẬP

Đời là một chuỗi câu chuyện đan xen chớ không phải là một chuỗi quan niệm. Tư tưởng là những khái niệm luôn luôn xa rời thực tại. Một câu chuyện với chi tiết chi ly và ý nghĩa dồi dào mới đáng gọi là gần với thực tại của cuộc đời. Do đó chúng ta thuật chuyện dễ hơn là lý luận trừu tượng. Và chúng ta thích chuyện trò huyền thuyên là vì vậy.

Chuyện trong sách này được tôi lược lật trong lúc tôi tu theo tông phái tu trong rừng của Phật Giáo Theravāda từ hơn ba mươi năm qua. Theravāda là môn phái lớn nhất tại Thái Lan, Miến Điện (nay là Myanmar), Sri Lanka, Kampuchea, và Lào. Hiện nay Theravāda đang phát triển mạnh bên phương Tây và dưới phương Nam, kể cả Úc châu là nơi mà tôi đang hoằng pháp.

Tôi thường được hỏi về sự khác biệt giữa các tông phái—Theravāda, Mahayana, Vajrayana, và Zen<sup>1</sup>. Tôi trả lời bằng cách ví tất cả như một thứ bánh có nhiều lớp kem khác nhau. Bên ngoài ta thấy khác và ăn biết khác, nhưng mùi vị căn bản vẫn như nhau: vị tự do hay giải thoát. Chỉ có một đạo Phật ngay từ lúc bắt đầu.

Đức Phật chu du hoằng pháp trên miền Đông-Bắc Ấn Độ cách nay hơn 2600 năm—một trăm năm trước

---

<sup>1</sup> Xin tạm dịch là Nam Tông hay Nguyên Thủy, Bắc Tông, Kim Cương Thừa, và Thiền Zen.



Socrates<sup>2</sup>. Ngài dạy không những tăng ni mà luôn cả dân thường như nông dân, kẻ quét đường và cả gái lầu xanh. Ngài không phải là một siêu nhân mà là một bậc giác ngộ từng quán chiếu thâm sâu bản thể của đời sống. Lời dạy của Ngài xuất phát từ tâm Ngài, cái tâm được mở rộng nhờ thiền. Như Ngài từng bảo: “...chính trong thân thể dài một tâm có tướng, có ý này, Ta tuyên bố thế giới, nguyên nhân của thế giới, sự đoạn diệt thế giới và con đường đưa đến sự đoạn diệt của thế giới<sup>3</sup>.”

Giáo pháp của Đức Thế Tôn đặt trọng tâm nơi Tứ Diệu Đế, được sắp xếp theo thứ tự như sau:

1. Lạc hay Hạnh phúc
2. Nguyên nhân của Lạc
3. Sự vắng mặt của Lạc
4. Nguyên nhân của sự vắng mặt ấy.

Các mẫu chuyện trong quyển sách này xoay quanh Sự Thật thứ nhì: Nguyên nhân của Lạc.

Đức Phật thường giảng dạy bằng ẩn dụ. Bốn sư tôi là Ajahn (Thầy) Chah sống tu trên miền Đông-Bắc Thái Lan cũng dạy bằng ẩn dụ. Cứ sau mỗi bài pháp Ngài thường lấy một ví dụ để minh họa và tôi nhớ hầu hết các ẩn dụ Ngài dùng, nhứt là các ẩn dụ ngộ nghĩnh. Hơn thế

---

<sup>2</sup> Socrates (c. 569 BC-399 BC) là nhà triết học cổ điển Hy Lạp, được xem như một trong các đại triết gia sáng lập triết lý Tây phương.

<sup>3</sup> Theo bản dịch của H.T. Thích Minh Châu, *Rohita Sutta*, Phẩm Các Ngoại Đạo, Tương Ưng Thiên Tử (S.i.61), tức *Devaputta Samyutta*, Sutta No. 26 ghi bởi tác giả.

nữa, chính các ẩn dụ này mới phổ cập được các ý nghĩa thâm áo của con đường dẫn đến Hạnh phúc. Ẩn dụ là sứ giả truyền đạt lời dạy của Ngài.

Tôi cũng dùng ẩn dụ để giảng dạy Phật học và thiền ở Úc, Singapore và Mã Lai Á trong hơn hai mươi năm qua, và tôi xin cống hiến quý đọc giả một số câu chuyện hay nhút ghi lại trong quyển sách này. Mỗi chuyện được xem như đã tự nói lên ý nghĩa của nó rồi nên tôi không có ý định dẫn giải thêm. Ngoài ra ý nghĩa của mỗi chuyện được hiểu ở nhiều mức độ khác nhau nên chi càng đọc các bạn sẽ càng thấy sự thật thêm rõ ràng hơn.

Mong quý bạn đọc cũng như quý bạn nghe các câu chuyện về hạnh phúc chơn thật kể sau đây thành tựu tâm hoan hỷ. Và rất mong các câu chuyện này giúp quý vị thăng hoa đời mình cũng như đời của nhiều người khác.

**Ajahn Brahm**  
**Perth<sup>4</sup>, Tháng Năm 2004**




---

<sup>4</sup> Perth là thủ phủ của bang Tây Úc (Western Australia), thành phố lớn thứ tư, nằm gần cực Nam của bờ biển Tây Úc, đối diện với Sydney bên bờ biển Đông.

## LỜI NGƯỜI DỊCH

**Ajahn Brahmavamso Mahathera** (thường được gọi là **Ajahn Brahm**), thế danh Peter Betts, sanh tại Luân Đôn, Anh Quốc, ngày 7 tháng Tám 1951. Hiện nay Ngài là Sư trụ trì Tự viện Bodhinyana toạ lạc tại Serpentine, Tây Úc. Ngoài ra, Ngài còn là Giám Đốc tinh thần của Hội Phật Giáo Tây Úc (the Buddhist Society of Western Australia), Cố Vấn tinh thần của Hội Phật Giáo Victoria (the Buddhist Society of Victoria), Cố Vấn tinh thần của Hội Phật Giáo Nam Úc (the Buddhist Society of South Australia), Bảo Trợ tinh thần của Hội Ái Hữu Phật Giáo Singapore (the Buddhist Fellowship in Singapore), và Bảo Trợ tinh thần của Trung Tâm Bodhikusuma tại Sydney (the Bodhikusuma Center in Sydney).

Ajahn Brahm theo học Phật với Ajahn Chah (1918-92), một đại trưởng lão Thái Lan, trong suốt chín năm tại miền Đông-Bắc Thái. Như bốn sư mình Ajahn Brahm có cuộc sống thanh đạm, nhưng trí tuệ cao vời. Lời dạy của Ngài lấy cuộc sống “hôm nay và tại đây” làm căn bản nên rất dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hành. Tu phải tập hay tu phải hành. Quan niệm này được thể hiện rõ ràng trong một trăm lẻ tám câu chuyện—đăng cay có, khô hải có và sâu sắc cũng có—Ngài kể trong quyển *Opening The Door Of Your Heart* xuất bản năm 2005 mà tôi xin mạo muội phỏng dịch dưới đây để cống hiến quý bạn đọc.

Tôi dùng hai chữ “phỏng dịch”, nhưng thật sự tôi không dám bỏ sót ý chánh nào của tác giả hết. Tôi chỉ mạo muội cắt xén những trùng lặp (vì tác giả viết như nói) hoặc thêm chút ít giải thích cho rõ nghĩa hoặc sắp xếp lại một đoạn văn cho suông tai người Việt mình mà thôi. Nhưng đầu sao đi nữa, tôi biết không sao tránh khỏi sơ suất nên kính mong quý bậc thức giả lượng tình tha thứ và chỉ dạy giùm để lần ấn tống sau thêm hoàn chỉnh. Trân trọng đa tạ.

Tôi thành kính ghi ơn tác giả Ajahn Brahm người đã dùng trí tuệ minh sát để viết ra những câu chuyện khai tâm thú vị làm say mê người đọc trong quyển sách quý giá của Ngài. Quyển sách này tôi có được là nhờ duyên may: Chị Phước Huệ Huỳnh Ngọc Diệp, Rạch Giá, rất tâm đắc với sách và mong muốn dịch ra Việt ngữ để ấn tống hầu chia sẻ với đọc giả Việt Nam, nên đã trao cho tôi nguyên bản như dịp tôi ghé lại Rạch Giá trên đường đi hành hương ở Hà Tiên hồi cuối năm 2009. Chị còn dịch giùm bài thơ của Jonathan Wilson-Fuller trong “Hy Vọng Quá Nhiều”, số 43, bỏ công đọc bản thảo và sửa chánh tả. Chơn thành cảm tạ Chị Phước Huệ Huỳnh Ngọc Diệp.

Tôi xin cảm ơn Chơn Quang Trương Nguyệt Thu, người bạn đời và cũng là bạn đạo của tôi, đã đọc bản thảo và đóng góp nhiều ý hay và lời đẹp giúp bản dịch thêm phần lý thú.

Tôi không sao quên được công lao của ban Biên tập, và nhứt là Ông Bình Anson (đọc bản thảo và dàn trang) và Cô Nguyễn thị Tú Anh (thiết kế bìa). Không có các

bàn tay khéo léo của quý Thân hữu này, quyển sách đây không thể được ấn tống như ý muốn.

***Cần ký,  
Chơn Quán Trần-ngọc Lợi  
Chùa Vạn Hạnh,  
Lansing, Michigan, USA  
Tháng Tư, 2010***



## Chương 1

# HOÀN HẢO VÀ KHUYẾT ĐIỂM

### 1. Hai Viên Gạch Lệch

1983: Chúng tôi cạn kiệt sau khi mua xong mảnh đất làm tự viện<sup>5</sup>. Mà còn thêm nợ nữa. Mảnh đất thật trơ trọi, không nhà cửa, một túp lều cũng không. Suốt mấy tuần lễ đầu chúng tôi phải ngủ trên các cánh cửa cũ mua rẻ trong bãi phế liệu. Chúng tôi kê bốn góc cửa lên gạch làm giường (dĩ nhiên làm gì có nệm—chúng tôi tu ở rừng mà!).

Sư cả được dành cho cánh cửa tốt nhất bằng phẳng. Còn tôi có cánh cửa với cái lỗ bự xộn, chắc là cái lỗ của tay nắm. Tôi mừng thấy tay nắm đã được tháo gỡ, nhưng còn cái lỗ nằm chình ình giữa cánh cửa làm giường ngủ của tôi. Tôi đùa rằng bây giờ tôi không cần bước xuống giường để đi vô cầu tiểu nữa! Tuy nhiên sự thật là gió cứ lùa qua lỗ hổng đó nên nhiều đêm tôi nào có ngủ được.

Là sư nghèo đi xây tự viện, chúng tôi không đủ tiền thuê thợ—chỉ nói tới vật liệu là thấy đủ ngán rồi. Vì thế tôi phải học xây cất, như cách làm móng, cách đổ bê-tông, cách xây gạch, cách lên mái, cách thiết kế hệ thống

---

<sup>5</sup> Tự viện thường được dùng để chỉ một khu trong ấy ngoài *chùa* (như chánh điện, điện thờ và những chỗ thờ tự khác) còn có thiền đường, giảng đường, tăng hay ni xá, trai đường, vân vân. Ở Việt Nam chữ *chùa* được dùng nhiều hơn và lẫn lộn với tự viện.

ống nước, vân vân. Tôi phải học toàn bộ công việc. Lúc sống đời cư sĩ tôi chỉ biết lý thuyết vật lý và dạy ở trường trung học chứ có làm công việc tay chân nào đâu. Sau mấy năm dùi mài tôi tạm gọi có tay nghề khá và từng lập một đội ngũ mà tôi gọi là đội BBC (Buddhist Building Company, Công Ty Xây Dựng Phật Giáo). Tuy nhiên lúc bắt tay vào việc mới thấy không phải là dễ.

Xây gạch trông có vẻ rất dễ, chỉ việc lót một bay hồ bên dưới rồi đặt viên gạch lên, gõ góc này vài cái góc kia vài cái là xong, chứ có gì là khó. Nhưng không phải vậy đâu. Lúc mới vô nghề tôi làm y như vậy, nhưng hề tôi gõ đâu này xuống thì đâu kia trời lên, gõ lại đâu kia thì gạch bị đù ra xéo xẹo. Tôi kéo gạch vô, cái góc tôi gõ lúc ban đầu nhô cao hơn. Mời bạn thử làm xem!

Là nhà sư tôi có thừa kiên nhẫn và thì giờ nên chi tôi cứ gò tới gò lui để công trình xây gạch được toàn hảo; tôi không nề hà tốn công hay thời gian. Cuối cùng tôi hoàn thành bức tường đầu tay và tôi bước lui đứng ngắm. Cũng ngay hàng thẳng lối đó chớ. Nhưng khi nhìn kỹ thì—ô hô—có hai viên gạch méo xẹo trông rất dị hợm. Chúng là hai “con sâu làm rầu nồi canh.” Chúng làm hỏng trọn bức tường!

Lúc đó hồ đã cứng rồi nên không sao kéo hai viên gạch lệch cho ngay ngắn lại được. Tôi trình Sư cả xin bỏ bức tường ấy để xây lại—thậm chí làm cho nó mất xác luôn cũng nên. Làm mà hư nên tôi rất tức tối. Sư cả không cho, và bức tường đứng yên!

Hôm đưa các khách đầu tiên đi tham quan khu chùa mới cất, tôi cố tránh bức tường gạch tôi xây. Tôi không

muốn bất cứ ai nhìn thấy nó. Nhưng một ngày nọ, khoảng ba bốn tháng sau, có một vị khách nhìn thấy bức tường trong lúc đi bách bộ với tôi. Ông bất chợt khen:

“Ồ, bức tường đẹp quá!”

Ngạc nhiên, tôi nghĩ ông khách chắc đã bỏ quên mắt kiến trong xe hoặc mắt ông rất kém. Tôi bèn nói: “Thưa có hai viên gạch lệch làm hỏng cả bức tường kia!”

“Vâng, tôi có thấy hai viên gạch lệch đó. Nhưng tôi cũng có thấy 998 viên gạch khác rất ngay ngắn.” Vị khách vừa nói ra những lời làm thay đổi hẳn cái nhìn của tôi về bức tường, về tôi và về nhiều khía cạnh khác của cuộc sống.

Tôi sững sờ. Trong hơn ba tháng qua, đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy những viên gạch khác trên bức tường, những viên gạch nổi bật cạnh hai viên gạch lệch. Bên trên, bên dưới, bên trái, bên phải của hai viên gạch lệch đó là những viên gạch ngay hàng thẳng lối rất đẹp mắt. Đã vậy, những viên gạch hoàn hảo có nhiều, rất nhiều so với hai viên gạch lệch đó. Trước đây mắt tôi chỉ tập trung vào hai lỗi của mình và không thấy được gì khác hơn. Đó là lý do tại sao tôi không muốn nhìn cũng như không muốn để người khác ghé mắt vào bức tường. Đó cũng chính là lý do tôi muốn phá hủy nó. Giờ thấy được những viên gạch đẹp rồi tôi nghĩ nó không còn trông xấu xí nữa. Chính vậy mà vị khách mới khen “bức tường đẹp quá.” Bức tường ấy vẫn còn đứng vững đây sau hai mươi năm và tôi không còn nhớ đâu là hai viên gạch lệch hết. Tôi hầu như không còn nhìn thấy có chút lỗi nào nữa cả.



Biết bao nhiêu người trong chúng ta đã dứt bỏ mối quan hệ của họ hoặc ly dị nhau bởi vì họ chỉ nhìn thấy “hai viên gạch lệch” nơi bạn họ. Biết bao nhiêu người trong chúng ta từng tuyệt vọng, thậm chí từng nghĩ đến việc tự vẫn, bởi vì chúng ta chỉ nhìn thấy trong chúng ta “hai viên gạch lệch”. Sự thật, có rất nhiều, rất nhiều viên gạch tốt, viên gạch hoàn hảo ở bên trên, bên dưới, bên trái, bên phải của hai viên gạch lệch ấy, nhưng chúng ta chưa nhìn thấy mà thôi. Và mỗi lần nhìn chúng ta hay chăm chú vào các lỗi lầm. Rồi chúng ta chỉ thấy toàn lỗi lầm, nghĩ chỉ có lỗi lầm, và muốn phá đổ tất cả. Đáng buồn thay, nhiều lúc chúng ta đã lỡ đập vỡ “một bức tường đẹp!”

Tất cả chúng ta đều có hai viên gạch lệch, nhưng cũng có những viên gạch toàn hảo, nhiều và rất nhiều so với những viên gạch lệch. Khi chúng ta nhận ra điều này thì sự việc không hẳn là xấu xa. Không những chúng ta có thể sống hoà với chính mình, kể cả những lỗi lầm của mình, mà còn có thể sống vui với mọi người. Một tin không vui cho các luật sư ly hôn, nhưng là tin tốt cho các bạn có gia đình. Phải không các bạn?

Tôi có dịp kể giai thoại này khá nhiều lần. Lần nọ có nhà xây cất đến gặp tôi và bật mí cho một bí mật nghề nghiệp. Ông nói: “Nhà thầu chúng tôi lúc nào cũng bị sơ hở hết. Nhưng chúng tôi nói với khách hàng rằng đó là những ‘nét đặc thù’ mà các nhà chung quanh không hề có. Rồi chúng tôi tính thêm vài ngàn đô-la nữa!”

Như vậy “nét độc nhút vô nhị” trong nhà bạn có thể phát xuất từ những lỗi lầm xây cất. Cũng giống như vậy,

những gì bạn cho là lỗi của mình, của bạn mình, của cuộc đời nói chung có thể là những “nét độc nhứt vô nhị” làm phong phú thêm đoạn đời của bạn nếu bạn không đặt trọng tâm vào chúng.

## 2. Khu Vườn Chùa

Nhiều chùa Phật giáo ở Nhật nổi tiếng vì các khu vườn đẹp trong chùa. Cách đây nhiều năm, có một ngôi chùa tự hào có khu vườn ngoạn mục nhứt trong tất cả các chùa. Khách phương xa đến không ngoài mục đích là để ngắm cách sắp xếp tuyệt vời nhưng rất đơn giản của ngôi vườn.

Lần nọ có một vị lão sư đến viếng chùa, ông đến rất sớm lúc trời vừa rạng đông. Ông muốn tìm hiểu tại sao khu vườn này được xem là ngoạn mục nhứt, nên ông núp mình sau một bụi cây lớn nơi ông có thể nhìn rõ toàn thể quang cảnh.

Ông thấy một nhà sư trẻ trong chùa bước ra mang theo hai giỏ mây. Trong ba giờ liền ông theo dõi nhà sư này cẩn thận lượm từng chiếc lá và cành khô rơi xuống từ cây mận sum sê đứng giữa khu vườn. Người lượm từng lá, từng que. Người sâm soi mỗi lá, mỗi que. Người quan sát và suy ngẫm mỗi lần nâng lấy chiếc lá hay que khô. Lá nào que nào người thích, người đặt vô một giỏ, số còn lại người bỏ vô giỏ kia, cái giỏ đựng rác. Sau khi lượm và đổ giỏ rác xong, người nghỉ uống trà giải lao cùng suy tính việc làm quan trọng sắp đến.

Trong ba tiếng kể tiếp nhà sư trẻ đặt lại mỗi lá, mỗi cành trong ngôi vườn, đúng y vào chỗ phù hợp với mỗi lá, mỗi cành. Người làm công việc này một cách rất cẩn thận, chính xác và tinh thức. Nếu chưa vừa ý người chuyển đổi vị trí của chiếc lá hay cái que bằng cách nhích lên nhích xuống hay trở qua trở lại cho đến khi nào người mỉm cười đắc ý mới sang chiếc lá hay que khác. Người chọn màu sắc cũng như hình dáng của chiếc lá hay que sao cho hợp với vị trí của chúng trong vườn người mới vừa lòng. Nhà sư trẻ này có sự tỉ mỉ không ai bì kịp, nghệ thuật chọn hình dáng và màu sắc rất ngoạn mục, và am tường nét đẹp thiên nhiên vô cùng tinh tế. Do đó sau khi công tác xong ngôi vườn trở nên trong sáng kỳ diệu.

Bấy giờ lão sư khách bước ra. Bằng nụ cười với hàm răng thiếu trước huyệt sau, ông khen tài làm vườn của nhà sư trẻ:

“Tuyệt, thật là tuyệt, thưa Sư! Tôi đã theo dõi Sư trọn buổi sáng nay. Sự chuyên cần của Sư rất đáng được ngưỡng mộ. Và ngôi vườn của Sư...hầu như toàn hảo.”

Vị sư trẻ tái mặt và cứng người tưởng chừng như bị bọ cạp cắn. Nụ cười tự mãn của người vụt tắt và rơi tòm xuống vực thăm thẳm không. Ở Nhựt, không ai biết chắc là mình có thể hiểu rõ cái cười của các vị sư cao tuổi!

“Thưa,...Lão sư.... nói... sao?” Khó chịu, nhà sư trẻ ấp úng thưa:

“Thưa Lão sư, *hầu như* hoàn hảo là thế nào?” vừa nói người vừa sụp quỳ xuống chân lão sư. “Thưa Lão sư, xin

Ngài đoái thương con. Ngài chính được Đức Thế Tôn gọi xuống trần gian để chỉ dạy con cách biến ngôi vườn thành tuyệt hảo viên mãn. Xin Ngài, bậc Thánh nhơn, hoan hỷ chỉ dạy giùm con.”

“Thật tình Sư muốn ta chỉ cho à?” Vị lão sư hỏi, vẻ mặt nhăn nheo hóm hỉnh.

“Dạ. Con xin...con xin Lão Sư!”

Vị lão sư tiến thẳng ra giữa vườn, dùng đôi tay già nua nhưng hầy còn rắn chắc, ôm lấy thân cây mạn rậm lá. Rồi với nụ cười như của một thánh nhơn, ông rung mạnh cây mạn đáng thương kia. Cành, lá, vỏ cây rơi tung toé đầy sân, nhưng ông vẫn không ngừng. Khi không còn lá nào rơi nữa ông mới ngừng rung.

Vị sư trẻ điếng hồn. Khu vườn tiêu tan mất rồi. Công phu sáng nay đã bị hoang phí. Người muốn giết vị lão sư. Nhưng vị lão sư thản nhiên nhìn quanh và tỏ vẻ thán phục công trình mình vừa mới hoàn tất. Rồi bằng nụ cười hoà nhã, ông ôn tồn nói với nhà sư trẻ:

“Bây giờ khu vườn của Sư mới thật sự hoàn hảo đó!”

### **3. Việc Gì Làm Rồi Là Đã Xong**

Ở Thái Lan gió mùa thổi từ tháng Bảy đến tháng Mười. Trong suốt thời gian này tăng ni không du hành và gác lại mọi việc để chuyên tâm tu học và hành thiền. Chư vị vào “Mùa an cư kiết hạ” hay “*Vassa*”.

Cách nay vài năm dưới miền Nam Thái Lan có một sư cả—sư rất nổi tiếng—cho xây một hội trường mới trong

ngôi lâm tự của Ngài. Vào mùa kiết hạ, Ngài cho ngừng mọi công tác xây cất và cho các thợ thuyền về nhà nghỉ ngơi hầu lâm tự được hoàn toàn yên tĩnh.

Ít hôm sau chùa có vị khách đến viếng. Nhìn thấy công trình dở dang, ông lên tiếng hỏi khi nào hội trường sẽ được hoàn tất. Không chút do dự, vị sư cả trả lời, “Hội trường xong rồi.”

“Thưa Sư nói sao, xong rồi à?” Ông khách ngạc nhiên hỏi lại, “Chưa có mái. Không cửa cái, không cửa sổ. Gõ và xi-măng còn ngổn ngang. Bộ Sư định để như vậy sao? Sư có lẩn không? Sư nói ‘Hội trường xong rồi’ là sao?”

Vị sư cả mỉm cười, ôn tồn đáp: “Việc nào rồi là đã xong.” Rồi sư vào trong ngòi thiền.

Đây là cách duy nhất để an cư kiết hạ hoặc nghỉ ngơi. Nếu không làm vậy, công việc của chúng ta không bao giờ chấm dứt.

#### **4. Cái Thanh Thản Của Người Ngốc**

Tôi kể câu chuyện nói trên<sup>6</sup> với một thỉnh chúng khá đông ở Perth, trong ấy có hai cha con nọ tham dự. Chuyện tôi kể hồi chiều thứ sáu; qua chủ nhật tôi bị ông cha đến sân si. Lý do là tối hôm qua, thứ bảy, khi ông hỏi con mình “Con đã làm bài xong chưa?” nó tỉnh bơ trả lời “Ba à, như Sư Ajahn Brahm dạy hôm kia đặng chùa, cái gì làm là như xong.” Rồi nó chào ông và đóng mắt.

---

<sup>6</sup> Xem “Việc Gì Làm Rồi Là Đã Xong”, số 3.

Tuần sau đó tôi kể một chuyện khác.

Đa số nhà ở Úc đều có vườn, nhưng không mấy ai biết thưởng thức sự thanh thản trong vườn nhà. Đối với hầu hết sẫm vườn để bị thêm việc. Tôi thường khuyến khích các chủ nhà làm vườn một chút cho đẹp thôi, hãy dành nhiều thì giờ cho mình, chăm sóc tâm mình bằng cách ngồi xuống và thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên.

Đám người gốc thứ nhứt nghĩ đây là một ý hay. Họ quyết định giải quyết hết mọi việc linh tinh trước rồi sau đó mới tự cho phép có chút thời gian thư giãn. Thế là họ đi cắt cỏ, tưới bông, cào lá, tĩa cành, quét lối đi, ... Chỉ làm “cho xong” một phần nhỏ các công việc “linh tinh” này là họ không còn chút thì giờ rỗi rãi nào nữa hết. Công việc họ không bao giờ xong và họ không lúc nào nhàn hạ. Bạn có bao giờ để ý rằng trong xã hội chúng ta—người phương Tây—phải chằng những người “nghỉ ngơi thanh thản” chỉ thấy có trong nghĩa trang?

Đám người gốc thứ hai nghĩ họ thông minh hơn đám trước. Họ gát cào cỏ cũng như thùng tưới qua một bên và ngồi ngoài vườn để đọc sách báo, kể cả tạp chí đăng nhiều hình ảnh bóng loáng của thiên nhiên. Nhưng đó là vui với tạp chí chớ nào phải là tìm sự thanh thản trong vườn nhà!

Đám người gốc thứ ba thì bỏ tất cả dụng cụ làm vườn, bỏ tạp chí, bỏ sách báo, bỏ luôn radio, họ chỉ ngồi trong sự yên tĩnh của khu vườn...được chừng hai giây! Sau đó họ bắt đầu suy tư “Sân cỏ này rất cần được cắt. Và các bụi cây kia rất cần được tĩa. Nếu không tưới các bông nọ, vài ngày nữa ắt chúng sẽ tàn. Có thể trồng một

bụi dành dành ở góc vườn kia cho đẹp. À! Thêm một chậu nước cảnh cho chim tắm ở phía trước; mình có thể mua nó ở vườn ươm...” Đó là vui với sự suy nghĩ và với kế hoạch chớ tâm có được thanh thản đâu!

Người làm vườn khôn khéo thì nghĩ “Tôi đã làm việc đủ rồi, giờ là lúc tôi thưởng thức thành quả—tôi lặng tâm với sự yên tĩnh. Dầu sân cỏ cần được cắt, lá cần được cào, vân vân. Thây kệ, KHÔNG PHẢI LÀM BÂY GIỜ! Như vậy chúng ta mới được gọi là sáng suốt, biết cách vui với ngôi vườn ngay cả khi nó không hoàn hảo.

Có thể có một lão sư người Nhật ẩn mình trong bụi rậm sẵn sàng bước ra và bảo chúng ta rằng khu vườn bề bộn mới thật sự hoàn hảo<sup>7</sup>. Thật vậy, nếu nhìn vào những việc mà chúng ta đã làm xong thay vì chú ý vào những việc chưa làm xong, chúng ta mới hiểu cái gì đã làm rồi thì coi như đã xong. Còn nếu chúng ta chỉ tập trung sự chú ý vào những sai sót, khuyết điểm, những điều cần phải điều chỉnh cho thích hợp, như trường hợp bức tường trong chùa của tôi<sup>8</sup>, thì chúng ta sẽ không bao giờ biết được sự thanh thản.

Người làm vườn khôn khéo có dịp hưởng mười lăm phút tĩnh lặng trong sự không hoàn hảo tuyệt đối của thiên nhiên; ông không suy nghĩ, không lên kế hoạch và cũng không cảm thấy tội lỗi. Chúng ta đáng được cái phép buông bỏ và đáng được hưởng một sự an tĩnh nào đó. Và người chung quanh ta cũng đáng được sống yên

---

<sup>7</sup> Xem chuyện “Khu Vườn Chùa”, số 2.

<sup>8</sup> Xem chuyện “Hai Viên Gạch Lệch”, số 1.

tĩnh ngoài sự xen xía của chúng ta! Sau khi đã tìm ra được mười lăm phút an tịnh và “cứu khổ” quan trọng đó rồi, chúng ta hẳn tiếp tục làm vườn.

Khi đã biết cách tìm sự thanh thản như vậy trong ngôi vườn nhà, chúng ta sẽ biết cách tìm sự thanh thản bất cứ lúc nào và ở đâu. Đặc biệt chúng ta sẽ biết cách tìm sự thanh thản trong khu vườn tâm của chúng ta ngay lúc mà chúng ta có thể nghĩ rằng nó đang bận bịu với quá nhiều việc phải làm.

## **5. Tội Lỗi và Tha Thứ**

Cách đây vài năm có một phụ nữ trẻ người Úc đến gặp tôi tại chùa ở Perth. Các nhà sư thường được những người gặp rắc rối tìm để thỉnh ý, có lẽ vì chúng tôi không tốn tiền—chúng tôi có bao giờ đòi lệ phí đâu. Cô đau khổ vì cảm thấy tội lỗi. Khoảng sáu tháng trước cô làm việc tại một khu mỏ thuộc vùng xa trên miền bắc Tây Úc. Công việc cô vất vả, bù lại lương cô khá cao. Nhưng điều đáng nói là cô không biết làm gì lúc rỗi rãi.

Một trưa chủ nợ cô đề nghị với người bạn thân và anh bạn thân của bạn cô lái xe vô rừng chơi. Bạn cô cũng như bạn trai của cô ấy không muốn đi. Khổ nỗi đi một mình thì không vui. Do đó cô hết lời thuyết phục cho đến khi hai người này đồng ý đi mới thôi.

Tai nạn xảy ra: xe chạy trên đường trái sỏi bị trượt, lật. Bạn cô chết và bạn trai của bạn cô bị liệt. Cô thì không sao. Chuyến đi do cô chủ xướng nên cô đeo nặng mặc cảm tội lỗi.



“Giá như con không nài ép họ đi thì cô ấy đâu có chết và anh ấy đâu có bị bại liệt. Đáng lẽ con không nên nài ép. Con hối hận quá. Con thật có tội” Cô nói với khoe mắt ngập tràn nỗi ân hận.

Ý nghĩ đến trong đầu tôi trước tiên là trấn an cô bằng cách nói rằng đó không phải là lỗi của cô. Cô đâu có dự tính tai nạn ấy. Cô đâu có ý định hại bạn cô. Chuyện tự nhiên xảy đến mà. Hãy để nó qua đi. Đừng mặc cảm tội lỗi. Nhưng ý nghĩ thứ hai lại đến, “Tôi tin rằng cô đã nghe những lời tương tự cả trăm lần rồi và rõ ràng chúng không có tác dụng gì.” Vì vậy tôi kịp dừng lại, nghĩ kỹ hiện trạng của cô, rồi nói với cô rằng cô cảm thấy có tội là điều tốt!

Mặt cô bỗng thay đổi từ hối hận sang ngạc nhiên và từ ngạc nhiên sang khuây khoả. Trước đó cô chưa từng nghe ai nói cô nên cảm thấy tội lỗi! Tôi đã đoán đúng. Cô có mặc cảm về cái cảm nghĩ rằng mình có tội. Cô cảm thấy có tội, nhưng mọi người đều nói rằng cô không nên làm như vậy. Do đó cô cảm thấy “mình tội gấp đôi,” phần tội thứ nhất vì tai nạn, phần tội thứ hai vì mặc cảm mình có tội. Cái tâm phức tạp của chúng ta đối đãi như vậy đó.

Chỉ khi nào chúng ta giải quyết xong phần tội lỗi thứ nhất và biết được rằng việc cô cảm thấy có tội là chuyện thường tình, chúng ta mới có thể giải quyết bước tiếp theo: Phải làm gì với cái tội đó?

Phật giáo có câu sau rất hữu dụng: “Nên thắp lên một ngọn nến hơn là ngồi đó than phiền bóng tối.”

Chúng ta nên luôn luôn tìm một việc gì đó để làm thay vì cảm thấy bồn chồn, ray rứt, thậm chí cái việc nói đây là ta chỉ ngồi tĩnh lặng trong một khoảnh khắc, không than phiền gì ráo.

Về thực chất tội lỗi khác với hối hận. Trong xã hội của chúng ta “có tội” là lời tuyên án qua nhíp búa của quan chánh án. Và nếu không có ai phạt chúng ta, chúng ta sẽ tự trừng phạt mình bằng cách này hay cách khác. Tội lỗi hàm ý một sự trừng phạt sâu tận trong tâm của chúng ta.

Do vậy cô này cần sám hối để được xóa tội từ lỗi do cô đã gây ra. Nếu nói với cô là hãy quên lỗi ấy đi và tiếp tục cuộc sống thường ngày thì sẽ không có hiệu quả. Nên tôi đã đề nghị cô tình nguyện làm việc cho một trạm y tế ở địa phương để săn sóc những người bị tai nạn giao thông. Tôi nghĩ công việc bận rộn ở đó sẽ giúp làm vơi phần nào cảm nghĩ tội lỗi của cô. Và, ở đó cô sẽ được “giúp đỡ” bởi những người mà cô đang giúp—một sự thật thường thấy xảy ra trong các công tác thiện nguyện.

## **6. Tội Phạm**

Trước đây tôi làm trụ trì, một chức danh cao quý nhưng rất nặng nề. Bấy giờ tôi hay đi thăm các nhà tù quanh vùng Perth. Tôi lập sổ công tác để lấy điểm phòng khi tôi lỡ bị kết án về sau. Biết đâu!

Trong lần viếng thăm đầu tiên một trại tù lớn ở Perth tôi vô cùng ngạc nhiên và ấn tượng với số lượng người đến nghe tôi nói về Thiên. Căn phòng đen nghệt với khoảng chín mươi lăm phần trăm tù nhơn của toàn trại.

Số thính giả tù nhơn này tỏ ra bồn chồn khi nghe tôi nói dài. Chỉ mười phút sau có tay giơ lên cắt ngang tôi, tay của một anh tội phạm đầu số. Anh đặt câu hỏi và tôi mời anh phát biểu. Anh nói:

“Có phải thật là nhờ thiên mà người ta có thể khinh không không?”

Bấy giờ tôi mới chợt hiểu tại sao buổi nói chuyện của tôi được chiếu cố như vậy. Họ muốn học thiên để có thể bay qua tường rào! Tôi đáp rằng có thể, nhưng chỉ đối với một số hành giả đặc biệt và phải qua nhiều năm tu luyện. Rồi lần sau tôi tới lớp chỉ có vòn vẹn bốn học viên.

Qua nhiều năm giảng dạy trong tù tôi biết được một số tù nhơn khá cặn kẽ. Một điều mà tôi khám phá ra là tù nhơn cảm thấy tội lỗi vì các tội họ gây nên. Mặc cảm ấy sống với họ, sâu trong tim óc họ, và liên tục ngày cũng như đêm. Và họ chỉ thổ lộ với người thân thiết mà thôi; ngoài mặt họ luôn luôn giữ thái độ ngỗ ngược trước công chúng. Tuy nhiên khi bạn làm thân được với họ rồi và họ nhận bạn là người hướng dẫn tinh thần của họ, họ mở rộng cõi lòng và tiết lộ tội lỗi đau thương của họ. Trong những trường hợp này tôi thường giúp họ bằng cách kể họ nghe câu chuyện sau: Trẻ Con Hạng B.

## **7. Trẻ Con Hạng B**

Cách đây vài năm có một cuộc trắc nghiệm giáo dục được thực hiện kín tại một trường ở Anh. Trường có hai lớp với học sinh cùng độ tuổi. Cuối năm trường tổ chức thi để sắp lớp cho năm học tới. Kết quả thi không được

công bố và chỉ có hiệu trưởng cùng chuyên gia tâm lý mới biết điểm số và cách phân lớp mà thôi. Học sinh đứng hạng nhất được sắp chung lớp với học sinh hạng tư, năm, tám, chín, mười hai, mười ba, vân vân. Còn học sinh đứng hạng nhì và thứ ba được sắp chung với học sinh đứng hạng sáu, bảy, mười, mười một, vân vân. Nói cách khác, dựa theo trình độ học sinh được pha trộn và chia đều thành hai lớp. Các thầy cô dạy hai lớp này cũng được chọn cẩn thận, tất cả đều có năng lực đồng cân. Thậm chí các lớp học cũng được trang bị giống nhau. Hai lớp đều được cân bằng như nhau, ngoại trừ cái tên: một lớp được gọi là “A”, lớp kia là “B”.

Thật sự hai lớp này có học sinh ngang nhau về năng lực học tập. Nhưng trong đầu chúng đều nghĩ học sinh lớp A thông minh hơn học sinh lớp B. Một số phụ huynh lớp A còn ngạc nhiên một cách thích thú sao con em mình học giỏi như vậy và khen thưởng chúng không ngớt. Còn phụ huynh của một số con em ở lớp B lại la rầy chúng và cắt giảm các phần khen thưởng. Ngay cả các thầy cô dạy lớp B cũng có thái độ dạy dỗ khác và không mong đợi nhiều nơi chúng. Cái ảo tưởng đó trải dài suốt một năm học. Rồi đến một kỳ thi cuối năm khác.

Kết quả thật tai hại nhưng không bất ngờ: Học sinh lớp A học giỏi hơn học sinh lớp B rất nhiều, tưởng chừng như chúng là lớp học sinh đỗ cao trong kỳ thi năm ngoái. Chúng bèn trở thành trẻ con Hạng A. Và số còn lại, mặc dù có năng lực đồng đều ở năm trước, bây giờ trở thành trẻ con Hạng B. Hạng (Lớp) B là những gì mà chúng đã

được nghe và đối xử trong suốt một năm học, nên chi chúng in trong đầu là như vậy để rồi kết quả là chúng trở thành như vậy.

## **8. Cậu Bé Trong Siêu Thị**

Tôi nói với các tù nhơn thân thiết “jailbird buddies” của tôi là đừng bao giờ nghĩ mình là tội nhơn, mà là người có gây một hành động tội lỗi nào đó. Bởi vì nếu họ được gọi là tội nhơn, đối xử như tội nhơn và nghĩ rằng mình là tội nhơn, họ sẽ trở thành tội nhơn. Sự việc là như vậy đó.

Có một cậu bé đánh rơi hộp sữa tại quầy tính tiền ở siêu thị. Hộp sữa vỡ và sữa văng tung toé. Mẹ cậu la: “Đồ hư!”

Tại quầy kế bên cũng có một cậu bé đánh rơi chai mật ong. Chai cũng bị vỡ và mật chảy ra sàn. Mẹ nó bảo: “Con đã làm điều hư.”

Cậu bé thứ nhứt bị xếp vào hạng hư đốn; còn cậu thứ hai được chỉ ra lỗi hư của cậu. Cậu thứ nhứt có thể sẽ trở nên hư đốn; còn cậu thứ hai sẽ học không làm những việc hư hại nữa.

Tôi hỏi các bạn tù của tôi rằng họ có làm điều gì khác không trong hôm họ gây tội? Họ có làm điều gì khác không trong những ngày khác của năm đó? Họ có làm điều gì khác không trong những năm khác của cuộc đời họ? Rồi tôi thuật lại câu chuyện bức tường gạch có hai

viên gạch lệch<sup>9</sup>. Trên tường có nhiều viên gạch khác tượng trưng cho cuộc đời ta ngoài trừ hai viên gạch lệch. Vả lại gạch tốt có nhiều và rất nhiều so với gạch lệch. Vậy thì bạn có phải là bức tường xấu đáng được phá huỷ chẳng? Hay là bạn là bức tường tốt với vài viên gạch lệch, như hầu hết chúng ta?

Vài tháng sau tôi trở thành sư trụ trì nên không còn ghé thăm các nhà tù nữa. Ngày nọ tôi nhận được cú điện thoại của một nhân viên quản tù mời tôi trở lại, với lời ca tụng mà tôi luôn luôn trân quý. Ông nói rằng các bạn tù của tôi, các học trò của tôi, không có ai trở vô tù nữa sau khi họ mãn hạn.

## 9. Tất Cả Chúng Ta Đều Có Tội

Trong câu chuyện trên tôi nói về những người tôi dạy trong tù. Tuy nhiên chuyện ấy có thể áp dụng cho bất cứ ai đang “ngồi tù” trong khám của tội lỗi. Cái “tội” mà ta thấy mình có tội (vì nó)—có cái gì khác mà ta làm trong ngày ấy, năm ấy hay trong đời ta không? Có thể nào chúng ta nhìn xa hơn cái hành động điên rồ đã khiến chúng ta gây nên tội không? Nếu chúng ta chú tâm vào “Lớp B” quá lâu, chúng ta có thể sẽ thành người của “Lớp B”. Do đó chúng ta cứ lặp đi lặp lại các lỗi lầm và tội lỗi thêm chồng chất. Nhưng nếu chúng ta nhìn vào các khía cạnh khác của cuộc đời, vào các viên gạch tốt của bức tường chúng ta, tâm chúng ta sẽ trở hoa khi thực tại hiển hiện. Chúng ta đáng được tha thứ.

---

<sup>9</sup> Xem chuyện “Hai Viên Gạch Lệch”, số 1.

## **10. Hãy Đỡ Tội Lỗi Ra Đi Không Bao Giờ Trở Lại**

Cái bước khó nhứt để ra khỏi tội lỗi là thuyết phục chính mình rằng mình đáng được tha thứ. Những câu chuyện tôi kể trên chỉ để hỗ trợ cho chúng ta còn bước cuối cùng để thoát ra phải được mỗi cá nhân thực hiện.

Hồi nhỏ tôi có người bạn cùng chơi với một bạn thân của anh trên cầu tàu. Giỡn, anh ta xô bạn mình xuống sông. Bạn anh bị chết đuối. Trong nhiều năm chàng thanh niên trẻ này sống với mặc cảm tội lỗi làm què quặt tuổi xuân anh. Cha mẹ của người bạn bị chết đuối sống cạnh nhà anh. Anh cứ nghĩ mình đã giết mất đứa con của họ. Rồi vào một buổi sáng nọ lúc anh kể chuyện đó với tôi, anh nhận thức rằng mình không cần phải mặc cảm tội lỗi nữa. Anh đã bước ra khỏi ngục tù của chính anh để đi vào không khí ấm áp của tự do.



## Chương 2

# TỪ BI

### 11. Thương Vô Điều Kiện

Ba tôi lái chiếc xe “cà tàng” của ông ra ngoại ô thủ đô Luân Đôn. Lúc chạy trên con đường nhỏ trong một phố nghèo, ông quay qua tôi nói: “Con à! Làm gì thì làm, con phải biết nha con. Riêng Ba lúc nào cửa nhà Ba cũng rộng mở đối với con.”

Bấy giờ tôi mới 13. Tôi chưa hiểu hết ý nghĩa câu nói của ông, nhưng tôi biết lời ông quan trọng nên nhớ tới hôm nay. Rồi Ba tôi mất ba năm sau đó.

Lúc làm sư trên miền Đông-Bắc Thái Lan tôi bỗng nhiên suy nghĩ nhiều đến lời Ba tôi dặn. Tôi nhớ lúc Ba tôi thốt lời này nhà tôi chỉ là một căn phố trong cư xá thành phố chứ có phải nhà cao cửa rộng gì mà nói cửa rộng mở. Thì ra, Ba tôi muốn nói rằng: “Con à! Làm gì thì làm, con phải biết nha con. Riêng Ba, *tâm* Ba luôn mở rộng đối với con.” Một câu nói mà ý nghĩa quý như ngọc và lời êm như nhung bọc lấy ngọc. Một câu nói làm thay đổi hẳn cuộc đời tôi.

Ba tôi dành cho tôi một tình thương vô điều kiện, bất vụ lợi. Ông chỉ biết tôi là con ông, như vậy thôi. Thật đẹp, thực tế và chơn thật.



Nói được những lời của Ba tôi—mở cửa lòng mình để lộ tình thương không có chữ “nếu” không phải dễ; người nói phải có nhiều can đảm và hiểu biết lắm. Thông thường người ta cứ sợ người nói như vậy là muốn cái gì gì đó. Nhưng đối với tôi thì không, tôi chưa gặp trường hợp trực lợi nào hết. Mỗi khi bạn nhận được tình thương vô điều kiện như vậy, bạn nên trân quý lấy, giữ lấy bên mình kẻo bị mất. Ngay như lúc tôi chưa hiểu hết ý nghĩa của câu Ba tôi dặn dò, tôi vẫn không dám làm gì để ông buồn. Còn nếu bạn thốt ra những lời như Ba tôi nói với tất cả lòng thành, người nghe sẽ đi lên chớ không đi xuống để xứng đáng với tình thương của bạn.

## **12. Mở Rộng Cửa Tâm Mình**

Vào bảy thế kỷ trước đây có bảy nhà sư sống trong một động nọ trong rừng ở Á châu. Chư vị quán chiếu về tình thương vô điều kiện mà tôi vừa kể trên. Bảy vị gồm có sư cả, em sư cả, bạn đạo thân thiết của sư cả, sư thứ tư chống sư cả, sư thứ năm già yếu không biết chết sống lúc nào, sư thứ sáu bị bệnh và cũng có thể chết bất cứ lúc nào, và sư thứ bảy vô tích sự. Vị sư chót này ngáy pho pho lúc thiền, không thuộc kinh kệ, thường đọc không đầu không đuôi, và quàng y cũng không nên thân. Sư chẳng những được sáu vị kia miễn phê mà còn cảm ơn nữa vì sư đã dạy họ chữ nhân.

Một hôm động bị cướp đến giết để làm sào quyết vì địa thế hiểm trở của động. Họ muốn giết các sư. Sư cả dùng tài hùng biện thuyết phục bọn cướp chỉ giết một sư thôi gọi là để cảnh cáo ai dám tiết lộ sào quyết của họ.

Tài sư chỉ được đến thế và không ai biết sư có ẩn ý gì. Sư cả được phép suy nghĩ trong giây lát để quyết định ai là vị bị “tế thần”.

Lúc kể chuyện này tôi thường dùng ở đây để hỏi thính chúng ai, ai là người phải chịu chết? Câu hỏi tôi làm nhiều người giựt mình, quên ngủ gục. Và để giúp họ có ý kiến chính chắn tôi nhắc lại là có sư cả, em sư cả, bạn sư cả, người không ưa sư cả, một người già có thể chết, một người bệnh cũng có thể chết, và một người vô tích sự. Có thính giả lên tiếng trả lời rằng đối thủ của sư cả. “Không phải,” tôi nói. “Em sư cả.” Cũng không phải. Nhiều người nghĩ tới sư vô tích sự—con người thiệt là “ác,” họ hay nhắm vào người họ không ưa. Sau một phút “chọc ghẹo” bà con, tôi nói: “Sư cả không chọn được ai hết!”

Sở dĩ sư cả không chọn được ai để “thí” vì sư thương em, bạn thiết, kẻ thù, người già, người bệnh, người đứng đắn như nhau. Tình thương của sư vô điều kiện, lòng của sư rộng mở đối với mọi người, bất luận họ là ai, như thế nào. Thấm thía hơn là sư thương mọi người như sư thương sư vậy. Lòng của sư cũng rộng mở đối với sư nên sư không biết phải chọn sư hay một trong sáu bạn đồng tu.

Rồi tôi thuật lại cho thính chúng tôi nghe lời Chúa dạy “hãy thương người láng giềng như thương mình,” không hơn không kém, như nhau. Nói cách khác nhìn người như nhìn mình và nhìn mình như nhìn người.

Vậy tại sao sư cả không tự thí thân mình vì tình thương vô điều kiện của sư đối với đồng đạo, như nhiều thính giả đã nghĩ? Văn hoá chúng ta từng dạy chúng ta

hy sinh cho kẻ khác mà. Hỏi đi cũng nên hỏi lại. Tại sao chúng ta đòi hỏi nơi chúng ta, tự hà khắc và tự phạt mình như vậy? Vì chúng ta chưa học cách tự thương mình. Nếu chúng ta thấy khó nói câu “tâm tôi rộng mở đối với mọi người, dầu họ có làm gì cũng kệ,” thì câu sau đây nói với chính mình lại càng khó nói thập bội, “Tôi, cái người mà tôi gần gũi nhất bấy lâu nay, cửa lòng tôi cũng phải mở rộng như vậy, dầu tôi–tôi nè–có làm gì đi nữa. Phải mở và mở rộng nha.”

Đó là sự thương mình mà tôi muốn nói: sự tha thứ, thoát khỏi ngục tù tội lỗi, làm lành với chính mình. Nếu bạn nào có đủ can đảm nói lên và nói một cách thành thật với lòng mình, bạn ấy sẽ hướng lên tiếp cận với tình thương cao thượng. Và rồi một ngày nào đó bạn cũng sẽ phải nói thật tâm mình, chớ không thể lẩn trốn nữa. Bấy giờ các bạn sẽ có cảm giác như một phần của bản thân mình được trở về từ bên ngoài giá lạnh sau những năm bị ruồng rẫy. Bạn sẽ là bạn một cách trọn vẹn, hoàn toàn tự do và hạnh phúc.

Và xin các bạn nhớ cho rằng bạn không cần là người hoàn toàn, không lỗi lầm mới tự ban cho mình tình thương cao thượng ấy. Và lại làm gì có sự hoàn toàn mà bạn mong đợi. Chúng ta hãy mở cửa lòng mình bất luận cho chuyện gì.

Nhiều người hiếu kỳ hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra cho bảy vị sư bị cướp động thất. Chuyện không có nói tiếp, nhưng tôi suy biết chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Sau khi nói với bọn cướp sư không chọn được ai và sư giảng giải về mối tình cao thượng như tôi đã mô tả với các bạn, bọn

cướp rất cảm kích. Họ chẳng những không cướp động, không giết ai mà còn xin xuất gia!

### 13. Hôn Nhơn

Từ lúc tôi làm tỷ kheo sống cuộc đời độc thân tôi làm đám cưới cho rất nhiều người vì một phần trong nhiệm vụ của tỷ kheo là chủ lễ hôn nhơn. Theo truyền thống của tông phái tôi, cư sĩ làm chủ lễ song nhiều đôi tân hôn cứ xem tôi như vị sư kết nối duyên họ.

Có câu nói mỉa mai bằng tiếng Anh rằng “there are three rings to a marriage: the engagement ring, the wedding ring and the suffer-ring!” Tạm dịch là “đám cưới nào cũng có ba nhẫn (rings), nhẫn hỏi, nhẫn cưới và nhẫn đau khổ (suffer=đau khổ, ring=nhẫn). Do đó buồn phiền, khổ đau không sao tránh được trong tình nghĩa vợ chồng. Mỗi khi có vấn đề, đôi vợ chồng tôi vầy duyên cho trước đây thường đến thịnh ý tôi. Là nhà sư thích sống dễ dãi, tôi hay thuyết ba câu chuyện sau trong các lễ cưới với mục đích giúp hai vợ chồng mới cưới và tôi ít bị phiền toái chùng nào tốt chùng nấy lúc về sau. Đây là ba câu chuyện đó.

### 14. Trách nhiệm

Tôi quan niệm đám cưới như thế này: lúc gặp nhau hai bên chỉ gắn kết; sau đám hỏi họ gắn kết sâu đậm hơn; và khi cưới xong họ phải có trách nhiệm với nhau. Lễ cưới có ý nghĩa chỉ khi nào hai bên nhận lãnh phần trách nhiệm mình. Tôi thuyết sự khác biệt giữa thái độ

gắn kết với tinh thần trách nhiệm bằng cách so sánh thịt ba rọi muối xông khói và trứng<sup>10</sup>. Nói thực tế như vậy nhiều họ hàng thích nghe và chú ý lắm vì họ muốn biết thịt ba rọi muối xông khói và trứng liên quan gì tới hôn nhân. Tôi giải thích: “Với trứng, gà dính lúu còn với thịt ba rọi muối xông khói, heo có trách nhiệm. Hãy gọi đây là một đám cưới gà-heo.”

## 15. Gà và Vịt

Đây là câu chuyện mà Thầy Ajahn Chah của tôi trên miền Đông-Bắc Thái Lan rất thích. Có đôi tân hôn đi dạo trong rừng sau bữa cơm chiều hè rất đẹp trời. Chàng và nàng sánh bước tay trong tay cho đến khi nghe tiếng “Quác, quác” vọng lại từ phía xa.

“À, kia anh xem, chắc có con gà,” cô nàng thỏ thẻ.

“Không phải, con vịt,” anh chàng đáp.

“Em tin chắc là con gà mà.”

“Không thể được. Gà phải gáy ‘ó o’ chớ. Còn vịt mới kêu ‘quác, quác’, em ơi,” anh hơi lên giọng. Tiếng “quác, quác” lại vang lên.

“Đó là gà, cưng à,” cô nói một cách tự tin trong lúc bước cô đi nện mạnh xuống đất.

“Nghe nè, cô vợ của tôi. Đó...là...con...vịt. V.Ị.T, vịt. Nghe rõ chưa?” Anh trả lời, giận dữ.

---

<sup>10</sup> Thịt xông khói (=bacon) và trứng (=eggs) là hai món điểm tâm quen thuộc của người Anh, Mỹ.

“Nhưng...con gà,” cô nàng tiếp tục chống chế.

“Rõ ràng là con vịt, cô, cô...”

Tiếng “quác, quát” lại vang lên cắt ngang lời mà anh chàng không nên thốt ra trong lúc cô nàng thút thít nói: “Nhưng mà...là...con gà.”

Thấy nước mắt người vợ mình mới cưới, anh nhớ lại lý do tại sao anh cưới cô. Anh dịu giọng và nhỏ nhẹ nói:

“Anh xin lỗi em cưng của anh. Anh nghĩ em nói đúng. Đó là con gà.”

“Cám ơn anh yêu quý của em,” cô nàng vừa nói vừa xiết chặt tay chàng.

“Quác, quát” tiếp tục vang vang cả khu rừng trong lúc chàng và nàng tiếp tục sánh bước với tình yêu đang nở hoa.

Điểm chánh của câu chuyện là anh chàng sau cùng “sáng ra,” còn tiếng kêu của gà hay vịt đâu có gì là quan trọng. Quan trọng là sự hoà hợp giữa hai người để họ có thể thưởng ngoạn một buổi dạo nên thơ trong một chiều hè đẹp đẽ. Trong đời có biết bao gia đình tan rã vì chuyện không đâu! Gà hay vịt có quan trọng gì mà phải đi đến ly dị nhau?

Nghe qua câu chuyện này rồi chúng ta nên phân biệt đâu là vấn đề quan trọng. Hôn nhơn dĩ nhiên phải quan trọng hơn chuyện gà hay vịt. Hơn thế nữa đã bao nhiêu lần rồi chúng ta tin-tin một cách chắc chắn, tuyệt đối, nhứt quán-rằng mình đúng để rồi sau cùng thấy mình

sai? Ai biết được đâu nào? Có thể có con gà bị biến đổi gen và gáy như vịt kêu!

*(Để tôn trọng cả hai phái nam lẫn nữ tôi thường đổi vị trí chớ không nhứt thiết bà nói gà ông nói vịt như trong câu chuyện tôi kể trên. Đó cũng là cách bảo đảm sự an tĩnh nội tâm của tôi, một ty kheo).*

## **16. Biết Ơn**

Vài năm trước đây tôi có dự một đám cưới ở Singapore. Sau khi lễ tất tôi thấy ông cha vợ kéo cậu rể ra riêng để có mấy lời khuyên làm thế nào giữ hạnh phúc gia đình được bền lâu. Ông nói:

“Con thương con gái Ba nhiều lắm, phải không?”

“Dạ, thưa đúng,” cậu rể đáp.

“Và con nghĩ cô ấy tuyệt nhứt trần gian chớ gì?”

“Cô tuyệt vời trên mọi phương diện, thưa Ba.”

“Do vậy nên con mới cưới cô. Nhưng con à, sau một thời gian con sẽ bắt đầu thấy những khiếm khuyết của con gái Ba. Bấy giờ Ba khuyên con nên nhớ điều này. Nếu con gái Ba không có khuyết điểm ấy nó đã lấy người chồng khác, hơn con rồi.”

Cho nên chúng ta phải biết ơn các khuyết điểm của người hôn phối mình vì rằng nếu họ không có khuyết điểm họ đã không là người của mình.

## 17. Lãng Mạn

Trong thời kỳ yêu đương ta chỉ thấy toàn các viên “gạch tốt” của bạn ta. Đó là tất cả những gì ta muốn thấy và dĩ nhiên ta chỉ thấy như vậy. Ta có tâm phủ nhận. Chùng đưa nhau ra toà lý dị ta thấy toàn “gạch lệch” nơi bạn ta. Ta mù không thấy được các đức tính bù lại của bạn ta. Ta không muốn nhìn chúng nên không thấy được chúng. Ta lại có tâm phủ nhận một lần nữa.

Tại sao sự lãng mạn lại đến trong quán đêm có đèn mờ ảo, trên bàn ăn tối dưới ánh nến lung linh, hay trong đêm trăng êm dịu? Vì trong các khung cảnh ấy bạn không thấy hết các tàn nhang của nàng hay các răng giả của chàng. Dưới ánh sáng lung linh, óc tưởng tượng của ta tha hồ hình dung và thấy cô nàng ngồi đối diện ta đẹp như siêu người mẫu, hay anh chàng hùng như ngôi sao điện ảnh. Chúng ta thích tưởng tượng và tưởng tượng để yêu thích. Ít ra chúng ta biết chúng ta đang làm gì.

Các sư không có cái lãng mạn mờ mờ ảo ảo đó. Họ nhìn sự thật dưới ánh sáng rõ ràng. Nếu mộng mơ xin bạn đừng đến tự viện. Năm tôi đáp y vàng đầu tiên là năm tôi tu học trên miền Đông-Bắc Thái Lan. Một hôm tôi theo Thầy đi trên xe với hai sư người Tây phương khác. Thầy ngồi cạnh tài xế còn ba chúng tôi ngồi đằng sau. Thầy bất chợt quay xuống chúng tôi, nhìn sadi trẻ người Mỹ ngồi cạnh tôi và nói một câu tiếng Thái. Sư kia dịch:

“Thầy nói sa di đang mơ về người bạn gái ở Los Angeles.”



Sadi Mỹ há miệng, hàm dưới muốn rớt xuống sàn xe. Thầy đã đọc được tâm anh—rất chính xác. Thầy mỉm cười nói:

“Không sao đâu. Chúng ta có cách chữa.” Rồi Thầy nói tiếp: “Lần tới khi viết về cho cô anh nói với cô gởi qua cho anh một món quà kỷ niệm, món nào riêng tư nhất để mỗi khi nhớ cô anh đem ra nhìn.”

“Thưa Thầy, người xuất gia có làm được chuyện này không?” Sadi ngạc nhiên hỏi.

“Được chứ,” Thầy đáp.

Có thể nhà sư cũng biết thế nào là lăng mạn à? Nhưng lời Ajahn Chah nói tiếp theo cần nhiều phút mới dịch được, vì sư phiên dịch cười đã rồi mới bắt đầu thông dịch:

“Thầy nói anh nên xin cô gởi cho anh một chai phân của cô ấy. Và, anh mở chai mỗi khi nhớ cô.”

À há, đó rất riêng tư. Mà phải chằng chúng ta thường nói yêu tất cả, yêu không thiếu cái gì, phải không các bạn? Nên nhớ lời khuyên này cũng nên để dành cho tu nữ nữa nếu có vị nào nhớ bạn trai của mình.

Như tôi đã nói, hễ bạn còn mơ mộng lăng mạn, đừng léo hánh tới tự viện.

## **18. Chơn Tình Yêu**

Cái hại của lăng mạn là khi sự tưởng tượng không còn nữa, nổi thất vọng sẽ dày vò bạn. Trong tình yêu lăng mạn, bạn không thật sự yêu người yêu của bạn mà bạn

chỉ yêu cái mà bạn tưởng tượng về người yêu của bạn. Trong thời kỳ yêu thương, tình yêu ấy chỉ là sự say mê—”cái phê”—tạo nên bởi sự hiên diện do ta cảm nhận, và như mọi cái phê, “cái phê yêu đương” cũng sẽ chấm dứt sau một thời gian. Vì thế cho nên Ajahn Chah mới tếu bảo người sadi Mỹ xin bạn mình một chai...(xem chuyện trên) để diệt trừ cái nhớ nhung của anh.

Chơn tình yêu là tình thương vị tha, tức cho người khác. Trong chơn tình yêu, chúng ta luôn nói rằng: “Cửa tâm tôi lúc nào cũng rộng mở đối với bạn, đâu bạn làm gì cũng mặc,” và bạn thật sự tin như vậy. Bạn luôn luôn muốn người bạn thương có hạnh phúc. Chơn tình yêu thường hiếm hoi lắm.

Nhiều người chúng ta nghĩ rằng mối liên hệ đặc biệt là chơn tình yêu chớ không phải mối tình lãng mạn. Đây là một cách thử nghiệm xin hiến bạn thử xem sao.

Hãy nghĩ tới một người bạn yêu. Hình dung nàng trong tâm bạn. Nhớ lại lúc ban đầu gặp gỡ và thời gian bạn sống tuyệt vời với cô nàng. Bây giờ bạn thử tưởng tượng bạn nhận được bức thơ nói rằng nàng đã sang thuyền khác với người bạn rất thân của bạn.

Nếu có chơn tình yêu, bạn sẽ vui mừng giùm cho nàng vì nàng đã gặp được người hơn bạn và nàng hạnh phúc với người mới đó hơn với bạn. Bạn sẽ hân hoan thấy hai người bạn thân thiết của bạn giờ đây vui vầy với nhau. Bạn sẽ sung sướng biết họ đang hạnh phúc. Hạnh phúc của bạn bạn có phải là quan trọng trong tình yêu thương chơn thật của bạn không?

Chơn tình yêu rất hiếm.

Một hoàng hậu nhìn qua cửa sổ thấy Đức Phật đi khất thực. Nhà vua hờn ghen với tình yêu chơn thật bà dành cho vị Đại Sư. Ông cho gọi bà và hỏi bà yêu ai nhất, nhà vua hay nhà sư? Là một Phật tử thuần thành nhưng cũng là hoàng hậu đóa chánh, bà rất cẩn thận trong lời ăn tiếng nói. Để khỏi bị rơi đầu, bà thành thật tâu;

“Thưa Đại vương, không có ai khác thân ái với thiếp hơn là tự ngã của thiếp<sup>11</sup>.”



---

<sup>11</sup> Đó là lời của Hoàng Hậu *Mallikā* tâu lên Vua *Pasenadi*. Xem Tương Ưng *Kosala*, Số 8, Tương Ưng Bộ Kinh, và Kinh Phật Tự Thuyết, Chương 5, Kinh Số 1. Bản dịch của H.T. Thích Minh Châu, 1993.

## Chương 3

# SỢ HÃI VÀ KHỔ ĐAU

### 19. Vô Úy<sup>12</sup>

Nếu tôi lỗi nhìn bức tường gạch lúc trước và chỉ thấy hai viên gạch lệch<sup>13</sup>, sợ hãi sẽ chăm chú vào bức tường tương lai và chỉ thấy toàn gạch lệch. Lúc bị sợ hãi làm mù, mắt sẽ không còn thấy được các viên gạch tốt nữa. Câu chuyện sau mà tôi có dịp thuyết ở Singapore là một cách đối trị sợ hãi.

Tôi được mời qua Singapore thuyết bốn bài pháp tại Suntec City<sup>14</sup>. Mọi chi tiết tổ chức đã được sắp xếp rất chu đáo: thông tin đã gửi đi khắp nơi (áp phích được thấy tại hầu hết các điểm dừng của xe buýt); hội trường 2500 ghế rất đắt giá đã hết chỗ. Nhưng rủi thay, lúc bấy giờ dịch cúm SARS<sup>15</sup> vừa được phát hiện khiến trường học phải đóng cửa, nhiều khu dân cư bị kiểm dịch cách ly, và chánh quyền khuyến cáo tránh các hội họp công

---

<sup>12</sup> Vô (=không) úy (=sợ hãi) có nghĩa là không sợ hãi.

<sup>13</sup> Xem “Hai Viên Gạch Lệch”, số 1.

<sup>14</sup> Khu thương mại lớn và tối tân nhất tại trung tâm Singapore. Gồm nhiều khu trung bày, phòng họp lớn nhỏ, giảng đường, rạp hát, nhà hàng, siêu thị, vân vân.

<sup>15</sup> Severe Acute Respiratory Syndrome (SARS)=Hội chứng hô hấp cấp tính nặng do vi khuẩn gây ra. SARS hình như xảy ra lần đầu tiên ở Quảng Đông, Trung Quốc, vào tháng 11. 2002. Lây lan sang nhiều nước khác, kể cả Việt Nam vào đầu tháng 3.2003.

cộng. Sợ hãi làm tê liệt mọi hoạt động địa phương. Ban tổ chức hỏi tôi có cần huỷ bỏ các buổi nói chuyện không?

Ngay sáng hôm có buổi nói chuyện đầu tiên, báo chí đăng tin trên trang nhứt và bằng chữ lớn Singapore có 99 trường hợp nhiễm dịch. Tìm hiểu dân số Singapore tôi được biết con số trên dưới bốn triệu. Tôi nói với ban tổ chức rằng:

“Như vậy còn 3.999.901 dân không bị SARS. Ta cứ tiến hành.”

“Nhưng nếu có ai đó bị lây thì sao?” Sợ hãi hỏi.

“Nhưng nếu không có ai hết?” Trí tuệ hỏi lại, với một xác suất lớn sẵn nắm trong tay.

Thế là các buổi nói chuyện được tiến hành như thường lệ. Đêm đầu tiên có năm trăm thính giả đến nghe và đêm thứ tư hội trường đông nghẹt. Tổng cộng có trên tám ngàn tham dự. Họ học được bài học cường lại sự sợ hãi không hợp lý và bài học này sẽ giúp họ can đảm hơn trong tương lai. Họ thích các bài pháp và ra về hân hoan; hệ miễn dịch của họ dường như được tăng cường. Và, như tôi thường đùa ở cuối mỗi buổi nói chuyện, “Quý vị cười lớn với các câu chuyện ngộ nghĩnh tôi kể, phổi quý vị sẽ nở lớn hơn và hệ thống hô hấp của quý vị sẽ được mạnh khoẻ hơn!”

Không một ai đi dự bốn đêm pháp của tôi phải vô nhà thương vì bệnh SARS!

Muôn ngàn vạn thứ có thể xảy ra trong tương lai. Nếu chúng ta tác ý vào các thứ không may chúng ta sợ hãi.

Khi chúng ta tác ý vào các thứ tốt lành chúng ta không sợ hãi; vô úy được trường dưỡng đơn giản như vậy đó.

## 20. Tiên Đoán Tương Lai

Nhiều người muốn biết tương lai mình thế nào. Một số không đủ kiên nhẫn chờ nó tới nên tìm thầy coi tay, bói toán, đoán tử vi, vân vân. Tôi xin thưa ngay với các bạn là không nên tin vào các thầy ấy. Nhiều thiền sư tiên đoán tương lai còn hay hơn, nhưng không mấy khi chú vị hành nghề!

Lần nọ có một đệ tử lâu đời của Ajahn Chah đến bạch xin Ngài đoán giùm vận mạng mình. Ngài nói “Sư chơn chánh không bói toán.” Nhưng ông này cứ nài nỉ và kể công đã bao lần đặt bát cho Ngài, cúng dường tự viện Ngài, đưa Ngài đi bằng xe và xăng nhớt của ông, phục vụ Ngài bất kể công ăn việc làm và gia đình ông. Thấy đệ tử này quá muốn nghe chuyện tương lai của mình, Ajahn Chah nói Ngài lấy một quyết định ngoại lệ đối với giới luật cấm bói toán và bảo:

“Đệ tử xoè tay để Thầy coi cho.”

Ông vô cùng hoan hỷ vì biết rằng Ajahn Chah hồi nào tới giờ có coi tay cho ai đâu. Âu là một ân huệ đặc biệt Ngài dành cho ông. Hơn thế nữa, ông nghĩ, Ngài là một Thánh sống có thần thông, đoán gì là chắc chắn có nấy. Ajahn Chah cầm tay ông, dùng ngón trỏ vẽ lên các chi tay ông và thỉnh thoảng tự nói nhỏ với mình “Ồ, rất hay!” hoặc “Tốt, tốt, tốt!” hoặc “Tuyệt diệu!” Ông đệ tử đáng tội đang hồi hộp chờ.

Một lát sau Ajahn Chah rút tay mình về và nói:

“Này Đệ tử, đây là những gì sẽ xảy đến cho ông.”

“Dạ...dạ, thưa Ngài,” ông lắp bắp.

“Và Thầy không bao giờ sai,” Ajahn Chah nói tiếp.

“Thưa Ngài, con biết, con biết. Vậy tương lai con thế nào?” Ông bạch với lòng mừng vui phấn khởi.

“Tương lai Con không chắc chắn,” Ngài đáp.

Và, Ngài không sai!

## **21. Bài Bạc**

Tiền bạc rất khó tích lũy nhưng dễ tiêu hao—và cách tiêu hao nhanh nhất là cờ bạc. Tất cả những người cờ bạc rốt cuộc đều thua lỗ. Vậy mà nhiều người vẫn thích tiên đoán với hy vọng thắng cuộc. Tôi xin kể hai câu chuyện sau cho thấy tiên đoán rất ư nguy hiểm đầu có dấu hiệu cho thấy khả quan.

Một anh bạn nọ thức giấc với câu chuyện nằm mơ rõ ràng tưởng chừng như thiệt. Anh mơ thấy năm tiên nữ tặng cho anh năm hũ vàng lớn đáng giá một gia tài kếch xù. Mở mắt ra anh không thấy tiên nữ cũng chẳng thấy vàng, nhưng cơn mộng còn rất sống động, ly kỳ trong đầu anh.

Chùng xuống bếp ăn sáng anh thấy vợ anh chiên cho anh năm cái trứng gà và nướng cho anh năm lát bánh mì. Cái con số năm này còn thấy nhan nhản trên đầu tờ nhật báo hôm nay: mừng năm tháng năm. Thiệt lạ!

Chưa hết. Anh lật báo xem trang đua ngựa, anh ngạc nhiên thấy trên Ascot (gồm năm chữ) trong độ thứ năm có con ngựa số năm mang tên Năm Thiên thần. Giấc mơ là một điềm tốt, anh đoán mò.

Anh xin nghỉ làm buổi chiều, ra ngân hàng rút năm ngàn đô la, chạy ra trường đua, đến quầy số năm, đánh hết năm ngàn đô vào con ngựa số năm tên Năm Thiên thần, chạy độ thứ năm.

Giấc mơ không sai. Các số năm hên không sai. Chỉ có điều là chúng xảy ra hơi lệch một chút mà thôi: con ngựa số năm về hạng thứ năm!

Chuyện thứ nhì xảy ra ở Singapore vài năm trước đây. Có anh chàng người Úc cưới cô vợ người Singapore. Lần nọ hai vợ chồng về thăm quê ngoại và anh được mấy cậu em vợ mời đi trường đua giải trí. Trên đường các anh em ghé qua chùa đốt nhang cầu Thần Tài. Thấy chùa bừa bãi, họ lấy chổi quét, giẻ lau và dọn dẹp. Công phu xong, họ đốt nhang khăn vái, rồi đưa nhau đến trường đua. Hôm ấy họ thua đậm.

Đêm lại anh người Úc chiêm bao thấy đua ngựa. Lúc tỉnh giấc anh còn nhớ rõ tên con ngựa về nhút. Thấy trong báo *Straits Times* có tên con ngựa anh chiêm bao sẽ chạy vào chiều nay, anh tìm các cậu em vợ báo tin hên. Nhưng không ai tin vị thần hộ pháp chùa Singapore lại đi báo mộng cho một anh da trắng người Úc nên không thèm để ý. Anh ra trường đua một mình và đánh cá con ngựa đó. Anh thắng lớn.



Thần chùa Tàu da vàng khè mà lại đi phù hộ cho người Úc da trắng bệch. Các cậu em vợ Tàu giận hậm hực!

## 22. Sợ Hãi Là Gì?

Sợ hãi rất kỳ tương lai. Chỉ khi nào chúng ta tin rằng tương lai không thể xác quyết, chúng ta mới không thử đoán chuyện không hay sẽ xảy ra trong tương lai. Chừng đó chúng ta mới hết sợ hãi.

Hồi tôi còn nhỏ tôi rất sợ đi khám răng. Lần nọ tôi tới và được biết buổi hẹn đã bị huỷ, tôi học được một bài học: nơm nớp lo sợ trước khi đến đây chỉ mất công và tốn thời gian!

Tương lai chưa đến và không thể biết chắc như thế nào. Cái không biết chắc đó có thể phân giải sợ hãi. Nhưng nếu chúng ta không biết dùng trí tuệ, sợ hãi có thể phân giải chúng ta. Nó gần như đã hóa giải chú sadi Cào Cào Con (Little Grasshopper) trong tập truyện truyền hình *Kung Fu*, tập truyện mà tôi say mê lúc còn đi dạy và trước khi xuất gia.

Chuyện kể: Một hôm chú sadi Cào Cào Con được sư phụ mù của mình đưa vào một cốc trong chùa có cửa đóng then gài. Trong cốc có cái hồ dài sáu thước với chiếc cầu gỗ hẹp bắt ngang. Chú sadi được dặn không nên đến gần hồ vì hồ không chứa nước mà chứa acít.

“Trong bảy ngày tới,” sư phụ bảo, “con sẽ được thử tài. Con sẽ đi qua hồ trên tấm ván lắc lư kia. Phải thật cẩn thận. Con có thấy xương rải rác dưới đáy hồ không?”

Cào Cào Con chăm chú nhìn xuống hồ và có thấy nhiều khúc xương dưới đáy. Sư phụ chú nói tiếp:

“Đó là xương của các sadi như con bị rớt xuống hồ.”

Đoạn sư phụ đưa Cào Cào Con ra sân dưới ánh nắng chói chang để tập đi qua hồ. Ở đây ông xếp sẵn tấm ván cầu giống y tấm ván hẹp bắt ngang hồ acít, chỉ có chút khác biệt là ván được kê trên hai viên gạch nằm giữa sân. Rồi trong bảy ngày liên tiếp Cào Cào Con không phải công phu mà chỉ tập đi trên tấm ván cầu ấy. Dễ dàng thôi. Sau vài hôm chú có thể đi qua đi lại, bịt mắt cũng không té.

Ngày thi đến. Chú Cào Cào Con được đưa vô cốc có hồ acít; xương cốt còn đó và đang chập chờn dưới đáy. Chú bước tới đầu cầu, đưa mắt nhìn về phía sư phụ. Ông ra lệnh: “Bước.”

Ván cầu ngang hồ acít dường như hẹp hơn tấm ván kê trong sân nhiều. Chú Cào Cào Con bắt đầu bước, nhưng bước đi của chú không vững, chú loạng choạng lúc ra gần tới giữa cầu. Rồi chú chông chênh, tưởng chừng sắp té xuống hồ acít.

Tới đây phim ngưng để quảng cáo. Tôi phải chịu đựng với ba thứ quảng cáo ngu xuẩn này, trong lúc lo sợ không biết chú Cào Cào Con có “qua cầu” không?

Hết quảng cáo. Phim tiếp tục. Chú Cào Cào Con mất hết tự tin, bước lắc lư. Té, chú té xuống hồ!

Sư phụ mù của chú cười ré trong lúc chú đập nước văng tung toé. Nước, hồ nước chớ không phải hồ acít.

Còn xương là xương khô được xếp dưới đáy cho “có vẻ rùng rợn.” Họ đánh gạt Cào Cào Con đồng thời cũng gạt luôn khán giả, như tôi.

“Cái gì làm con té xuống hồ?” Sư phụ hỏi rồi ông đáp luôn “Sợ hãi làm con té, Cào Cào Con, chính là sợ hãi đó.”

### **23. Sợ Nói Trước Công Chúng**

Một trong những sợ hãi lớn nhất, tôi được kể, là nỗi sợ nói trước công chúng. Riêng tôi, vì nhiệm vụ, tôi thường nói trước công chúng—trong chùa, trên diễn đàn, tại lễ cưới và đám táng, trên đài phát thanh và truyền hình trực tiếp.

Có một lần chỉ còn năm phút nữa là tôi phải lên bục nói, tôi bỗng dưng phát run vì sợ. Lần ấy tôi không có chuẩn bị trước nên không biết sẽ phải nói gì trong lúc cử tọa trên ba trăm đã dành trọn buổi tối ấy để nghe tôi thuyết pháp. Tôi thầm nghĩ “Nếu tôi không tìm ra đề tài thì sao? Nếu tôi nói bậy thì thế nào? Và nếu tôi làm mình ‘quê’ thì...?”

Nỗi sợ hãi dâng cao với mỗi chữ “nếu” tôi thêm vào các câu hỏi tôi tự đặt ra. Thiệt tai hại! Tôi đang tiên đoán tương lai với tâm tiêu cực. Tôi thật điên rồ. Tôi biết tôi đang nghĩ điên rồ đầu tôi biết tôi hiểu nhiều lý giải về tiên đoán và sợ hãi. Nhưng tôi không làm sao chặn đứng được sự sợ hãi cứ tiếp tục gia tăng. Tôi bị trở ngại rồi!

Tôi chợt nhớ một bí quyết mà ngôn từ Phật giáo gọi là “sự thiện xảo”. Tôi thử dùng nó. Tôi khẳng định với tôi

rằng không có gì quan trọng hết, thính chúng có thích thú hay không cũng không sao miễn tôi thích thú là đủ rồi. Tôi quyết định sẽ nói một bài pháp mà tôi sẽ thích thú. Thế là tôi hết lo sợ. Buổi thuyết pháp của tôi rất thành công. Và thiện xảo ấy còn giúp tôi một cách hữu hiệu cho đến hôm nay.

Bây giờ mỗi khi tôi thuyết pháp tôi đều thấy thích thú—cái thích thú của riêng tôi. Tôi nói chuyện đùa và cười với cử tọa. Lần nọ trên đài phát thanh Singapore tôi kể lại chuyện tiên đoán tiền tệ mà Ajahn Chah kể trước đây. (Dân Singapore rất thích nghe chuyện liên quan đến kinh tế). Ngài nói có ngày thế giới sẽ không có đủ giấy in bạc và kim loại đúc tiền nên phải dùng một thứ gì đó để thay thế. Ngài tiên đoán cút gà sẽ được dùng để làm tiền. Như vậy người ta sẽ bỏ túi cút gà, ngân hàng sẽ đẩy cút gà, tỷ phú sẽ hãnh diện có nhiều cút gà, bà con nghèo sẽ mong trúng số để được một đồng cút gà. Và chánh quyền sẽ đặt trọng tâm vào kinh tế cút gà, còn các vấn đề môi sinh và xã hội sẽ được đề cập sau khi cút gà có đầy trong xứ.

Thử hỏi có gì khác biệt giữa bạc giấy, bạc đồng và cút gà? Nghĩ cho cùng chẳng có gì cả.

Tôi thích kể chuyện trên vì nó phản ảnh nền văn hoá hiện tại của chúng ta. Và nó ngộ ngộ, là lạ. Óc hài hước của dân Singapore rất thích nghe chuyện như vậy.

Tôi khám phá rằng hễ bạn thích thú trong lúc nói trước công chúng bạn sẽ thư giãn ngay. Trên phương diện tâm lý, lo sợ và thích thú không thể đi đôi với nhau. Lúc tôi thư giãn, ý tứ đến với tôi ào ào như suối chảy và

tuôn ra một cách dễ dàng, và tôi trở thành hùng biện. Hơn thế nữa thính giả sẽ không thấy chán khi họ thích thú và cười. Cười rất quan trọng. Một nhà sư Tây Tạng có lần nói rằng “Mỗi lúc họ mở miệng cười bạn có thể thấy vô đó một viên trí tuệ.”

Tôi không mấy khi soạn trước bài giảng. Nhưng tôi luôn luôn chuẩn bị tâm và trí mình. Sư tu học ở Thái Lan được huấn luyện để chuẩn bị giảng bất cứ lúc nào chớ không chuẩn bị bài giảng trước. Câu chuyện sau minh chứng điều tôi vừa nói.

Theo truyền thống của miền Đông-Bắc Thái Lan, *Magha Puja* (Rằm tháng Giêng) là lễ Phật giáo lớn thứ nhì trong năm. Năm ấy–năm thứ năm của tôi–lễ hội được tổ chức tại Wat Pah Pong do Ajahn Chah chủ trì và hai trăm tu sĩ cùng nhiều Phật tử tham dự. Sau lễ đêm tới phần thuyết pháp. Thường Ajahn Chah đăng đàn vì bài pháp này rất quan trọng. Nhưng đêm đó Ngài không thuyết. Ngài ngó quanh các sư. Tâm mắt Ngài vừa qua khỏi tôi, may quá. Nhưng chưa phải thoát đâu, Ngài rảo mắt trở lại. Các bạn biết ánh mắt Ngài dừng ở đâu không?

“Brahm,” Ngài ra lệnh, “lên nói pháp.”

Không biết làm sao hơn tôi phải leo lên bục. Tôi phải giảng một tiếng đồng hồ, bằng tiếng Thái, trước mặt thầy, bạn và cả ngàn khán giả, trong lúc tôi không có một máy may chuẩn bị nào hết. Nói hay nói dở không quan trọng, quan trọng là tôi phải nói.

Ajahn Chah không bao giờ khen chê. Đó không phải là điểm Ngài muốn dạy. Lần nọ Ngài bảo một sư người phương Tây rất hùng biện lên thuyết giảng cho Phật tử đến tự viện dự lễ hàng tuần. Sau một tiếng sư bắt đầu kết luận bài giảng. Nhưng Ngài yêu cầu ông nói thêm một tiếng nữa. Sau tiếng thứ hai, Ngài yêu cầu tiếng thứ ba. (Thiệt là khó cho các sư Tây phương vì tiếng Thái của họ có giới hạn). Thế là sư diễn giả phải tiếp tục bằng cách lặp đi lặp lại, và dĩ nhiên thính chúng mệt mỏi, chán ngán. Vào lúc gần hết giờ thứ ba nhiều người đã bỏ về, số ít còn lại không còn chú ý mà chỉ chuyện trò với nhau. Cả ruồi, muỗi, thằn lằn, các ké cũng đi ngủ. Nhưng cũng chưa xong, Ajahn Chah bảo sư nói thêm một tiếng nữa. Sư vâng lời, và hú hờn, Ngài cho phép sư lui sau bốn tiếng đứng trên bục giảng. Tuy nhiên sau lần giảng đó, nhà sư diễn giả bất đắc dĩ cho biết rằng khi bạn đã dò được phản ứng thật sự của cử tọa rồi, bạn không còn sợ nói trước công chúng nữa.

Âu cũng là một phương cách mà chúng tôi học được của Đại Sư Ajahn Chah!

## 24. Sợ Đau

Sợ hãi là một nguyên tố của khổ đau. Nó làm cho cái khổ thêm đau. Rút cái đau ra chỉ còn có cảm thọ khổ. Giữa thập niên 70, lúc tu học trên miền Đông-Bắc Thái Lan, tôi bị đau răng. Lâm tự tôi sống rất nghèo, không có điện, điện thoại cũng không. Không có lấy một viên *Aspirin* hay *Paracetamol*. Các sư tu trong rừng phải có sức chịu đựng!

Lúc về chiều tôi có cảm tưởng rằng tôi càng thêm nhức; hình như bệnh tình có chiều hướng gia tăng vào cuối ngày. Tôi là một sư rất giỏi chịu đựng, nhưng lần nhức răng này là một thách thức khá gay go đối với tôi. Trọn một bên hàm tôi đau như búa bổ. Đây là lần nhức răng tôi chưa từng trải qua, chưa bao giờ. Tôi thử ngồi thiền số tức. Chú tâm vào hơi thở vô thở ra tôi thường quên hết mọi đau nhức; có lần tôi đếm được những bốn mươi mộn đốm khắp châu thân sau thời thiền vậy mà tôi đâu có hay bị muỗi cắn lúc nào. Nhưng lần đau răng này thật lạ kỳ. Nó không để tôi thiền; tôi tập trung chú ý được chừng hai ba giây là nhiều. Nó tới dồn dập như giông bão trong lúc tôi cố khép kín cửa tâm mình đối với mọi khổ đau. Tôi đứng dậy đi thiền hành. Cũng không được. Tôi không “thiền hành” mà “thiền chạy”; cơn đau kiểm soát tôi, nó không cho tôi bước mà bắt tôi chạy. Nhưng chạy đi đâu bây giờ. Tôi đau đớn cực độ, tôi muốn phát điên.

Sau cùng tôi chạy vô cốc, ngồi xuống và tụng kinh. Người ta hay khen kinh Phật có thần lực nhiệm mầu—đem đến vận may, xua đuổi thú dữ và chữa bệnh tật cũng như khổ đau. Tôi không tin như vậy vì gốc tôi là thầy giáo dạy khoa học. Và lại tin kinh là phép kỳ diệu không khác nào như tin câu phù phép của kẻ cả tin. Tuy nhiên tôi vẫn tụng, cầu may được chữa hết đau. Vô vọng, tôi ngưng tụng luôn. Nói là tụng kinh chớ thật sự tôi la, tôi hét lời kinh, và tiếng la hét của tôi dám đánh thức cả làng cách tự viện vài cây số ngàn chớ chẳng phải chơi. Cái đau của tôi có ma lực không cho tôi tụng trầm bổng

như thường ngày, và dĩ nhiên tôi sợ tiếng ồn sẽ đánh thức các bạn tu vì đã khuya rồi.

Tôi đang ở trong rừng sâu, không phương tiện, cách quê hương cả mấy ngàn cây số. Tôi đang bị cái đau dần vật, không lối thoát, đầu tôi đã làm mọi cách. Tuyệt vọng!

Phút chốc tuyệt vọng bất chợt biến thành chiếc chìa khoá mở cửa kho tàng trí tuệ, cánh cửa mà đời sống thông thường hằng ngày không bao giờ mở. Cánh cửa ấy mở cho tôi bước vô. Tình thật tôi chẳng còn lối đi nào khác hơn.

Tôi chợt nhớ hai tiếng “buông xả”. Tôi từng nghe hai tiếng này nhiều lần lắm rồi. Tôi từng giảng giải cho bạn tôi nghe. Tôi nghĩ tôi hiểu rõ ý nghĩa của hai tiếng đó. Tôi muốn thử mọi thứ nên tôi thử buông xả, bỏ hoàn toàn, bỏ một trăm phần trăm. Và lần đầu tiên trong đời, tôi thật sự buông xả.

Điều xảy ra tiếp theo làm tôi rất lấy làm lạ: cái đau tuyệt vọng của tôi tan biến tức thời. Nó bị thay thế bởi niềm hưng phấn tuyệt vời đến với tôi như những đợt sóng liên tục. Tâm tôi trở nên định tĩnh, an lạc vô vàn. Bây giờ tôi vào thiền dễ dàng. Sau buổi thiền ban mai tôi nằm xuống nghỉ ngơi. Tôi ngủ một giấc ngon lành và êm đềm. Lúc thức dậy để công phu tôi có ghi nhận chiếc răng đau, nhưng cơn đau không còn quái ác như đêm hôm trước nữa.



## 25. BUÔNG BỎ CÁI ĐAU

Trong câu chuyện trên tôi buông bỏ nỗi sợ hãi về cái đau răng của tôi. Trước đó tôi đã mời gọi cái đau, ôm ấp nó và cho phép nó có mặt. Do đó tôi mới có vấn đề.

Nhiều bạn tôi bị đau và thử dùng kinh nghiệm của tôi nhưng không được như ý. Họ đến nói với tôi rằng cái đau răng của tôi không thấm tháp gì so với cái đau xé thịt của họ. Không phải vậy. Đau là cảm thọ riêng tư không thể đo lường được. Tôi dẫn giải cho họ biết tại sao buông xả không hiệu nghiệm đối với họ bằng cách kể cho họ nghe chuyện của ba đệ tử của tôi sau đây:

Đệ tử thứ nhất đau và thử buông bỏ.

“Buông bỏ,” anh được khuyến khích, đơn giản và nhẹ nhàng. Rồi anh chờ đợi kết quả.

“Buông bỏ,” người ta lặp lại cho anh khi chưa thấy chuyện gì xảy ra.

“Chỉ cần buông bỏ!”

“Này, hãy buông bỏ.”

“Tôi nói rằng Buông và Bỏ!”

“BUÔNG BỎ!”

Bạn có thể xem đó là chuyện lạ kỳ, nhưng đó là chuyện chúng ta làm hằng ngày. Chúng ta buông bỏ không phải cái cần buông bỏ. Chúng ta nên buông bỏ lời khuyên, câu nhắc nhở, hoặc người ra lệnh phải “Buông bỏ.” Chúng ta cần buông bỏ “con quái vật đang kiếm

soát” chúng ta, và tất cả chúng ta đều biết nó là ai. Buông bỏ tức không còn kiểm soát nữa.

Đệ tử thứ nhì, lúc bị đau, nhớ điều vừa nói và buông bỏ “con quái vật kiểm soát”. Anh ngồi chịu đau tin rằng cơn đau sẽ tan biến. Sau mười phút anh không thấy bớt và than rằng phương pháp buông xả không hiệu nghiệm. Tôi dẫn giải rằng buông xả không phải là một phương pháp trị đau mà là một phương pháp giải thoát khỏi cái đau. Anh bèn mặc cả: “Tôi sẽ buông bỏ trong vòng mười phút, còn chú là cái đau, chú sẽ chấm dứt nha.”

Đó không phải buông bỏ cái đau mà là tìm cách gạt bỏ cái đau.

Đệ tử thứ ba nói với cái đau mình đang trải nghiệm: “Đau, cửa tâm tôi lúc nào cũng rộng mở. Xin mời, đâu chú có làm gì với tôi cũng không sao.” Anh để cho cái đau tiếp tục bao lâu cũng được, suốt đời anh cũng kệ. Nếu nó có tăng thêm cũng không sao. Anh dành cho cái đau sự tự do hoàn toàn, không tìm cách khống chế nó. Nó ở hay đi gì tùy nó, anh không hề bận tâm. Đó mới thật là buông xả. Và chỉ bấy giờ anh mới cảm thấy hết đau.

## **26. TM<sup>16</sup> Hay Làm Sao Để Không Cần Thuốc Đau Răng**

Một đệ tử của tự viện có hàm răng rất tệ. Anh cần phải nhổ nhiều răng, nhưng anh không muốn được gây

---

<sup>16</sup> Transcendental Meditation được tạm dịch là Thiền tiên nghiệm.

mê. Sau cùng anh gặp một nha sĩ ở Perth có thể nhổ răng không cần thuốc mê hay thuốc tê. Anh đến với ông nhiều lần, và mọi việc đều suông sẻ.

Nha sĩ nhổ răng không cần thuốc tê là một chuyện đáng nể rồi, vậy mà anh còn chưa chịu. Anh muốn tự nhổ răng mình. Một hôm chúng tôi thấy anh đứng trước cửa xưởng bảo quản của tự viện, dùng kèm tự nhổ răng, máu me tùm lum. Nhưng anh thản nhiên lau kèm trước khi trả lại xưởng.

Tôi hỏi sao anh gan vậy. Anh đáp:

“Lúc tôi quyết định nhổ răng, tôi không thấy đau. Lúc tôi đi tới xưởng, tôi không thấy đau. Lúc tôi mượn kèm, tôi không thấy đau. Lúc tôi dùng kèm kẹp cái răng, tôi không thấy đau. Lúc tôi lật răng, tôi thấy đau đau nhưng chỉ trong vài giây. Lúc đem răng ra tôi không thấy đau chút nào hết. Tôi chỉ bị đau chừng năm giây, vậy đến nha sĩ làm gì cho tốn tiền và mất công đi!”

Khi đọc chuyện thật này chắc bạn không khỏi nhăn mày. Vì sợ có thể bạn đau hơn anh ấy nữa là khác! Nếu bạn thử làm như anh ấy bạn sẽ bị đau, đau trước khi bạn đi tới xưởng để mượn kèm. Tiên đoán—sợ hãi—là thành tố chánh của đau khổ vậy.

## 27. ĐỪNG LO

Buông bỏ “anh kiểm soát viên”, cố sống trong khoảnh khắc hiện tại và tìm hiểu sự không biết chắc của tương lai có thể giải thoát chúng ta khỏi ngục tù của sợ hãi, giúp chúng ta đối phó với các thách thức bằng trí tuệ sẵn

có của chúng ta, và đưa chúng ta đến bờ an toàn. Tôi xin kể hai chuyện “Đừng lo” sau đây:

Ngày kia tôi trở về từ Sri Lanka qua Singapore và đứng trong một cửa sáo hàng chờ qua quây di trú ở Perth. Hàng di chuyển rất chậm vì sở di trú muốn kiểm soát chặt chẽ mọi người nhập cư. Có một viên chức quan thuế mở cửa dất chó vô phòng chờ. Hành khách tỏ vẻ bồn chồn lúc chú chó đi lên đi xuống mỗi hàng để đánh hơi xem có đồ quốc cấm nhập lậu không. Dầu không có mang gì trái phép họ vẫn thờ khi khi chú chó rời họ đi qua người khác.

Lúc chú chó nhỏ này đến người tôi, nó dừng lại, dứt đầu vô y tôi và ngoắt đuôi lia lịa. Viên quan phải nắm dây kéo nó ra. Ông hành khách đứng trước tôi xê lên một bước đầu trước đó ông tỏ ra rất thân thiện với tôi. Và tôi tin chắc hai vợ chồng đứng sau tôi cũng lùi xuống một bước.

Sau năm phút tôi nhích tới gần quây di trú hơn. Cùng lúc chú chó nhỏ được dất trở lại. Nó đi lên đi xuống, người hết người này đến người khác. Lúc tới tôi chó dừng lại nữa. Như lần trước nó dứt đầu vô y tôi và ngoắt đuôi lia lịa. Viên quan lại phải lôi nó ra. Tôi có cảm tưởng mọi mắt đang hướng nhìn tôi, không chừng có người còn lo giùm tôi nữa là khác. Nhưng tôi vẫn tinh bơ. Tôi nghĩ nếu có vô tù tôi sẽ có thêm bạn và có thể còn được cho ăn uống ngon hơn ở tự viện!

Lúc đến quây hải quan tôi bị xét rất kỹ. Tôi không có đem thuốc; tu sĩ còn không được uống rượu kia mà! Tôi không bị biểu phải cởi y; có lẽ vì tôi không lộ vẻ gì sợ hãi

hết. Rồi họ hỏi tại sao chú chó chỉ dừng lại với tôi. Tôi đáp tu sĩ chúng tôi có lòng từ và có lẽ chú chó nghĩ thấy lòng từ ấy. Hoặc giả chú chó đó từng là một nhà sư trong tiền kiếp. Họ để tôi qua.

Lần nọ tôi xem bị một chàng trai người Úc cao to đâm cho mấy cú vì anh giận và đang nửa say nửa tỉnh. Vô úy cứu cái mũi tôi hôm ấy.

Tôi vừa dọn tới một tự viện nằm về phía Bắc của thành phố Perth. Chúng tôi tổ chức lễ lạc thành và rất vinh hạnh được Ông Bà Thống Đốc Gordon Reid của Tây Úc nhận lời đến dự. Tôi được giao cho nhiệm vụ lên bảng chào mừng trong sân và xếp ghế cho khách quý. Vị thủ quỹ yêu cầu tôi nên chu đáo để buổi lễ thành công như ý.

Sau phút tìm kiếm, tôi gặp được một công ty cho mượn hàng trong một vùng ngoại ô sang trọng bên phía Tây Perth; công ty chuyên cho mượn đồ đạc để tổ chức tiệc sân vườn của tỷ phú. Tôi giải thích lý do tôi chọn công ty này—để có một lễ hội hoành tráng—cô thợ kỹ nói chuyện với tôi hiểu lý do, và tôi đặt hàng.

Hàng đến lúc xế chiều thứ sáu. Bấy giờ tôi đang bận giúp đăng sau tự viện. Chừng tôi ra kiểm hàng, anh tài xế và anh giao hàng đã về rồi. Tôi không thể tưởng tượng được tình trạng tệ hại của tấm bảng; nó đóng một lớp bụi đỏ chót, tôi rất thất vọng nhưng không sao, chỉ mất công chút thôi. Chúng tôi lui cui chùi rửa bảng. Xong, tôi đến khám ghế ngồi, dơ bẩn không thể tả. Các người tình nguyện quý báu của tôi đem giẻ ra lau, lau từng cái một.

Sau cùng tôi xem xét các ghế dành cho quan khách. Không có cái nào là không xiêu vẹo.

Thật quá đáng! Tôi chạy thẳng tới điện thoại bốc máy gọi công ty. Rất may tôi gặp được cô thư ký tiếp chuyện với tôi lúc trước; cô sắp sửa ra về để nghỉ cuối tuần. Tôi giải thích tình trạng cho cô nghe, nhấn mạnh điểm có thể ông bà Thống đốc sẽ “xích đu” trên ghế dành cho ông bà. Cô thông cảm, xin lỗi và hứa sẽ đổi các ghế quan khách ngay, trong vòng một tiếng.

Tôi ngồi chờ xe chở hàng đổi tới. Tôi thấy có chiếc xe tải vừa chạt cua qua đường tự viện. Xe chạy được nửa đường, còn chừng sáu mươi thước sẽ đến cửa, có một người đàn ông nhảy xuống, chạy tới tôi, mắt tròn xoe, tay cung thành quả đấm. Anh la lớn:

“Tên nào sắp xếp vụ này? Tao muốn gặp nó.”

[Về sau tôi biết ra là chuyển giao hàng hôm đó là chuyển chót trong tuần. Tất cả công nhân được về để vô quán nhậu cuối tuần. Đang nhậu, họ bị ông quản lý gọi trở lại công ty vì đám Phật giáo muốn đổi ghế. Do đó anh chàng say này mới giận như vậy.]

Tôi đối mặt với anh và từ tốn nói: “Tôi là người chịu trách nhiệm. Anh có cần chi không?”

Anh đưa mặt anh sát mặt tôi và tay nắm anh kề mũi tôi. Mắt anh phùng phùng, miệng anh nòng nặc mùi bia. Tôi không sợ mà cũng không kênh; tôi chỉ bình tĩnh.

Các người mà tôi gọi là bạn dùng tay lau ghế, đứng nhìn. Không ai tới “cứu” tôi hết. Cảm ơn các bạn!

Mặt đối mặt trong vài giây. Tôi sửng sờ vì chuyện xảy ra. Anh lao công nóng tánh kia đứng “như trời trồng” trước thái độ của tôi; thông thường trong tình huống như vậy nếu anh không gặp sự sợ hãi thì cũng gặp sự chống cự của đối phương. Trí óc anh không biết phải phản ứng như thế nào đối với một người quá ư bình tĩnh, lúc tay nắm anh đã kề mũi người. Tôi biết anh không thể đâm tôi mà cũng không thể thụt lùi. Vô úy làm anh “chết đứng.”

Trong mấy phút đó xe ngừng và sếp anh đến. Ông đặt tay lên vai anh và nói: “Này, hãy xuống ghế đi.” Chỉ thị ông gỡ giùm anh thế bí và giúp anh lối thoát.

“Tôi sẽ giúp cho một tay,” tôi nói. Và chúng tôi phụ nhau khiêng ghế xuống xe.



## Chương 4

# SÂN HẬN VÀ THA THỨ

### 28. Sân Hận

Sân hận không là một phản ứng khôn ngoan. Người khôn ngoan sống hạnh phúc và người sống hạnh phúc không sân hận. Sân hận thoạt tiên không thể được gọi là hợp lý.

Một hôm lúc xe của tự viện đến đèn đỏ dừng lại, tôi nghe anh tài xế xe bên cạnh rủa, “Cái đèn đỏ mắc dịch này, mầy không biết tao có hẹn gấp và đang trễ hẹn sao? Mà mầy để cho các xe khác qua trước tao, đồ heo! Và đây không phải là lần đầu tiên...”

Anh oán hờn cái đèn lưu thông tưởng chừng như nó có quyền quyết định. Anh nghĩ cái đèn này muốn gây khó dễ cho anh, “À há, đây anh ấy rồi. Ta biết anh bị trễ hẹn. Ta sẽ cho xe khác qua trước, và rồi a lên...Đỏ! Dừng lại! ta ‘chơi’ được mi rồi!” Đèn lưu thông có thể ác, nhưng nó chỉ là đèn lưu thông. Bạn muốn nó phải làm gì nào?

Tôi tưởng tượng anh về nhà trễ và bị vợ la, “Anh, thằng chồng khốn kiếp! Anh biết chúng ta có cái hẹn quan trọng. Anh biết chúng ta trễ hẹn. Mà anh đi lo cho người ta trước tui, đồ con heo! Và đây không phải là lần đầu tiên...”



Chị oán hờn anh tuồng như anh ấy có quyền quyết định. Chị tưởng chồng chị muốn gây khó khăn cho chị, “À há! Ta có hẹn với vợ ta. Ta sẽ trê hẹn chơi. Ta phải lo cho người khác trước đã. Trê! Ta cho bà biết tay.” Người chồng có thể có ác ý, nhưng anh ấy chỉ là người chồng. Bạn trông mong gì nơi các ông chồng nè?

Lời lẽ trong câu chuyện trên có thể nên được chuyển đổi để thích hợp hơn với các tình huống sân hận.

## **29. Xử Án**

Sân hận luôn luôn được bắt đầu bằng cuộc xét xử bởi một toà án do người giận hờn dựng ra trong đầu mình. Nếu bạn là người sân hận bạn sẽ ngồi vào ghế công tố, còn đối tượng của sân hận ngồi vào ghế bị cáo; quan toà là lương tâm bạn. Bạn biết bị cáo có tội rồi, song bạn vẫn tìm cách chứng minh cho quan toà thấy cái tội ấy bằng một bản cáo trạng dài hầu cuộc xử án có vẻ công bằng và tâm bạn bình an. Bạn luận ra đủ thứ tội lỗi, như các dã tâm, trò ăn ở hai lòng và những hung tàn của bị cáo. Bạn còn trở về quá khứ moi móc các “tội lỗi” khác của bị cáo để thuyết phục quan toà rằng bị cáo không đáng được khoan hồng.

Ngoài đời bị cáo có luật sư biện hộ, nhưng trong toà án sân hận thì không, hay đúng ra luật sư của bị cáo không được quyền ăn nói. Bạn, người sân hận và cũng là công tố viên, không muốn nghe lời biện hộ hoặc cả lời xin lỗi chơn tình hay lời cầu xin thống thiết nào hết. Bạn tự tung tự tác dựng lên một bản án thuyết phục theo ý

bạn. Và chiếc búa của quan toà lương tâm bạn cứ việc gõ xuống là xong: Có tội! Bây giờ bạn có đủ lý để giận.

Nhiều năm trước đây tôi thường lập toà án xét xử như trên lúc tôi giận ai. Thiệt là bất công! Biết vậy, sau này mỗi khi tôi nổi sân, tôi dừng lại để cho luật sư của bị cáo bào chữa. Tôi nghĩ tới các lý lẽ hợp lý và mọi giải thích có thể của luật sư biện hộ. Tôi còn dành cho sự tha thứ một tầm quan trọng rất đặc biệt. Lương tâm tôi không còn làm quan toà kết án nữa. Không có tội nhờn, sân hận không có lý do phát sanh. Và tôi không còn giận ai nữa cả.

### **30. Khoá Tu Học**

Đầu dây mối nhợ của giận hờn là mong chờ không tới. Chúng ta thường đầu tư nhiều cho mình, nhưng nếu kết quả không như ý, chúng ta sẽ dễ giận dễ hờn. Nói “không như ý” có nghĩa là mong cầu không đáp ứng một trăm phần trăm—suy đoán sai lạc. Chúng ta phải hiểu rằng tương lai chưa đến và không có gì gọi là biết chắc hết. Tương lai không thể dự đoán được. Dựa quá nhiều vào tương lai vô định là mời mọc khó khăn đến đó các bạn à!

Tôi biết một Phật tử phương Tây sau trở thành nhà sư sống ở Viên Đông. Sư trú trong một thiền viện rất nghiêm ngặt trên một vùng núi non hẻo lánh. Hàng năm thiền viện có tổ chức một khoá tu học hai tháng mà điều kiện rất khắc khe—thiền sinh yếu yếu không tài nào theo nổi.

Mỗi sáng họ phải thức dậy lúc 3:00 giờ, có thể trước nhưng không được sau giờ đã định đó, và 3:10 phải vô thiền đường, xếp bằng theo thế hoa sen và hành thiền tọa. Họ ngồi thiền năm mươi phút rồi đi thiền mười phút và lặp lại thời khóa biểu này suốt ngày cho đến 10:00 giờ tối mới được nằm xuống, nằm ngay tại chỗ thiền. Họ ăn cũng tại chỗ thiền, ngồi ăn trong thế hoa sen và không được nói chuyện. Họ chỉ được xả thiền lúc trình pháp hoặc đi vệ sinh—trình pháp với sư thầy đáng sợ và đi vệ sinh ngắn hạn mà thôi.

Sau ba hôm nhà sư Tây phương của chúng ta bị đau lưng và tê chân vì không quen ngồi lâu với thế hoa sen. Ông bắt đầu nghi không biết có thể theo nổi tám tuần như vậy không.

Qua tuần đầu tiên ông không thấy có tiến bộ nào đáng kể. Trái lại ông bị đau nhức nhiều hơn, đau đến độ khó ở. Nhưng ông còn phải ngồi bảy tuần nữa.

Ông là người quả cảm nên quyết tâm chịu đựng. Sau tuần thứ hai ông cảm thấy đau nhức quá sức và khởi lên ý nghĩ “như vậy là quá đủ” cho ông rồi. Thân thể ông không thể chịu đựng thêm nữa! Ông nhớ lời dạy “Phật giáo là Trung đạo” và tự hỏi đây có phải là trung đạo không?

Ông nhìn sang các sư Á đông, thấy họ cũng cần rằng chịu đựng. Vì tự ái, ông đổi ý và ngồi lại thay vì bỏ cuộc. Hai tuần nữa trôi qua. Thân thể ông như ngồi trên đồng lửa. Ông chỉ chờ tới 10:00 giờ đêm kiếng đồ để nằm xuống, vươn vai, duỗi tay, ngay chân và thư giãn. Nhưng giấc ngủ qua mau, kiếng 3:00 sáng lại đánh thức ông dậy

để rồi ông phải trải qua thêm một ngày dài đầy khổ hạnh khác.

Sau ngày thứ ba mươi ông qua được nửa đoạn đường. Niềm hy vọng của ông bắt đầu nhen nhúm lờ mờ phía xa xa, “Gần tới đích rồi.” Tuy nhiên ông vẫn còn cảm thấy ngày dài lê thê và đau nhức cứ gia tăng; nhiều lúc ông muốn khóc.

Ông tiếp tục. Còn hai tuần, rồi một tuần. Vào tuần sau cùng, thời gian trôi như kiến bị mật đường cầm chân. Tuy đã quen quen nhưng ông biết là không phải dễ. Mà bỏ cuộc bây giờ thì không thể được vì công lao ông đã chịu đựng bảy tuần qua. Ông phải đi đến cùng đâu phải thân hoại mạng chung; có lúc ông nghĩ ông không sống nổi.

Kiểm 3:00 giờ sáng ngày thứ sáu mươi vừa đổ. Ông thức giấc, đau nhức như lâu nay, nếu không muốn nói là đau nhức cùng cực vì số ngày chông chất.

Rồi thời thiên năm mươi phút sau cùng bắt đầu. Ông ngồi xuống, chân tréo thế hoa sen, tâm trí nghĩ về các chuyện ông sẽ làm ngay sau khi khoá tu học chấm dứt, như tắm nước nóng cho đã, ăn uống thông dong, chuyện trò thoải mái, lang thang đó đây, vân vân. Bất chợt đau nhức dấy về khuấy động thân tâm ông. Ông hé mắt nhìn trộm đồng hồ mấy lượt. Ông có cảm tưởng thời gian như ngừng trôi. Và cây kim dài dường như dừng lại chỗ con số mười một khiến năm phút sau cùng kéo dài ra thành những năm mươi thiên kỷ!

Cái gì đã bắt đầu thì sau cùng sẽ chấm dứt. Kiếng đồ kết thúc thời thiền sau cùng và cũng hoàn mãn khoá tu học sáu mươi ngày—tiếng kiếng nghe sao ngọt ngào và dễ mến vô cùng. Ông cảm thấy lâng lâng, sáng khoái. Hỷ lạc đến với ông bằng nhiều đợt liên tục, đẩy lùi tất cả đau nhức về phía sau. Ông thành công. Ông đi đến đích. Ông sẽ tự tưởng thưởng mình. Bằng một châu tắm nước nóng!

Bất thần kiếng chợt đổ. Sư cả có điều muốn nói với thiền sinh. Ông tuyên bố:

“Khoá tu học thật tuyệt vời. Nhiều sư tiến bộ vượt bậc, cho nên có đề nghị—đề nghị trong lúc trình pháp—xin kéo dài khoá thêm hai tuần nữa. Thiết nghĩ đó là ý kiến tuyệt diệu. Vậy chúng ta hãy tiếp tục. Xin ngồi lại.”

Tất cả riu riu ngồi xuống, xếp bằng trong thế hoa sen và bắt đầu hai tuần thiền nữa. Nhà sư Tây phương của chúng ta thuật lại rằng bảy giờ ông không còn thấy đau nhức nữa. Ông chỉ muốn biết sư nào đã đề nghị quái ác như vậy. Ông còn muốn sẽ có thái độ “không xứng sư” đối với các sư thiếu hiểu biết như vậy. Sân hận đã làm ông quên đau nhức. Ông đang nung nấu căm hờn. Ông đang đàng đàng sát khí.

Kiếng bất chợt đổ nữa. Mười lăm phút vừa rồi, ông kể, là khoảnh khắc đi qua nhanh nhất trong đời ông.

“Khoá tu học chấm dứt,” Sư cả thông báo. Đoạn Ngài nói tiếp, “Giải lao đã sẵn sàng cho tất cả chư huynh đệ trong trai đường. Xin chư huynh đệ tùy hỷ. Và chư huynh đệ có thể chuyện trò từ bây giờ.”

Nhà sư của chúng ta hầu như lạc lối. “Tuồng sẽ thêm thêm hai tuần nữa mà. Chuyện gì vậy?” Ông tự hỏi lớn. Sư giáo thọ thấy ông hoang mang bèn đến, mỉm cười, giải thích:

“Đừng lo. Sư cả làm như vậy mỗi năm.”

### **31. Dạ Xoa Nuốt Sân Hận**

Người ta thường hay giận hờn. Một chuyện lạ và cũng là một vấn đề đáng nói. Nhiều người còn “thích” hoặc “ham” giận hờn nữa là khác. Ai cũng biết cái gì được thích, được ham thì ít khi được buông bỏ. Tuy nhiên sân hận luôn luôn gây hậu quả tai hại hơn lợi lạc.

Thuở xưa, tại một vương quốc nọ có một dạ xoa đột nhập hoàng cung lúc nhà vua ngự ở phương xa. Dạ xoa có hình dáng dị kỳ, mùi hôi thúi nồng nặc và ăn nói kinh tởm. Quan quân và gia nhơn rất khiếp sợ. Nó ngang nhiên đi lại trong cung đình. Có lần nó còn leo lên ngai vua ngồi. Phần nộ, quân ngự lâm quát lớn:

“Vô lễ, xuống ngay. Nếu không, gươm giáo đây sẽ chặt đứt đầu ngươi đó.”

Theo lời dọa nạt ấy dạ xoa thêm cao lớn, hôi thúi và hồ đồ hơn. Thế là gươm giáo được tuốt trần, lời dọa nạt thêm dữ dội. Và, dạ xoa càng thêm kinh tởm hơn.

Nhà vua hồi loan. Ngài thấy trên ngai cửu ngũ một dạ xoa khổng lồ, có mùi hôi thúi khiến giới cũng phải trốn chạy và nói năng cho đến bọn đầu trâu mặt ngựa cũng phải kiêng dè. Nhà vua là một hoàng đế sáng suốt (thế

ông mới được tôn là hoàng đế); Ngài biết phải đối trị thế nào. Ngài vồn vã nói:

“Cung nghinh Ngài đến hoàng cung. Quân bầy, bài yến tiệc.”

Mấy lời nhu hòa của hoàng đế khiến dạ xoa thu hình, bớt hôi và bớt kinh tởm. Thấy hiệu ứng nhãn tiền, quan quân và tỳ nữ đua nhau dùng ái ngữ phục vụ dạ xoa. Cứ chỉ thân thiện và lễ độ của họ biến dạ xoa càng lúc càng nhỏ lại cho đến lúc không còn thấy đâu nữa.

Chúng ta gọi các quái vật như vậy là “dạ xoa nuốt sân hận”<sup>17</sup>

Bạn chúng ta đôi khi có thể biến thành “dạ xoa nuốt sân hận.” Phẫn nộ với họ, họ có thể trở thành dạ xoa khổng lồ, hôi hám cực độ và kinh tởm không ai bằng. Đã nhìn thấy được lỗi lầm (làm cho họ thêm xấu xí) chúng ta biết phải ứng xử như thế nào rồi, phải không các bạn?

Đau khổ là một loại “dạ xoa nuốt sân hận” khác. Mỗi khi chúng ta phát khởi ý nghĩ, “Đau khổ, hãy ra khỏi ta. Ta không phải là sanh trú của ngươi,” nó sẽ lớn thêm một chút nữa. Tôi biết rằng không phải dễ nói lời thiện ngữ với khổ đau, nhưng có lúc chúng ta không còn lựa chọn nào khác hơn. Như lúc tôi đau răng (xem chuyện “Buông Bỏ Cái Đau”, số 25)—đau cực độ, tôi thành thật

---

<sup>17</sup> Chuyện được kể phỏng theo Tương Ưng *Sakka*, Số 22. Xem Kinh Xấu Xí, Phẩm III, Tương Ưng *Sakka*, S.i.237, Tương Ưng Bộ, H.T. Thích Minh Châu dịch, 1993.

mở cửa lòng mình để đón nhận cái đau, tôi không còn cảm thấy đau như trước nữa.

Một số bệnh ung thư–nhứt là loại ung thư do trầm cảm nuôi dưỡng–được xem như “dạ xoa nuốt sên hận”. Chúng lẫn trốn trong thân thể chúng ta, hay “ngồi cả trên gai” của chúng ta nữa. Chữa trị để biểu nó “ra đi” là việc làm thông thường. Nhưng nếu được, bệnh nhưn cũng nên dùng ái ngữ nói rằng: “Cửa lòng tôi rộng mở, xin mời, đâu tôi có thể nào cũng không sao.”

### **32. Đúng! Bao Nhiêu Đó Đủ Rồi! Tôi Đi Đây!**

Một tai hại nữa của sên hận mà chúng ta cần lưu tâm là nó giết chết mối liên hệ và chia rẽ bạn bè. Chúng ta có thể chấm dứt mối thâm tình trong nhiều năm dài chỉ vì một lỗi lầm làm cho ta giận hờn.

Tất cả những điều tốt đẹp (998 viên gạch tốt<sup>18</sup>) mà chúng ta từng chia sẻ không có chút giá trị nào hết. Chúng ta chỉ chú ý đến một lỗi lầm (hai viên gạch lệch) rồi đập đổ tất cả. Thật không công bằng chút nào hết. Ai muốn cô đơn mới nuôi dưỡng sên hận, thưa các bạn.

Một đôi vợ chồng trẻ mà tôi có dịp quen vừa hết hợp đồng làm việc tại Perth. Họ nảy ra ý định trở về quê ở Toronto, Canada, bằng đường biển. Họ sắm chiếc du thuyền rồi cùng hai vợ chồng người bạn đi xuyên Thái Bình Dương tới Vancouver. Tại đây họ sẽ bán du thuyền

---

<sup>18</sup> Xem “Hai Viên Gạch Lệch”, số 1.



lấy lại vốn để đặt mua cái nhà. Toan tính này rất hay vì vừa được tiền vừa được một chuyến du lịch nhớ đời cho hai đôi vợ chồng trẻ.

Lúc về đến Canada an toàn họ gửi cho tự viện tôi một bức thơ mô tả chuyến đi tuyệt vời của họ. Đặc biệt họ kể lại một sự kiện cho thấy con người thật ngu xuẩn khi phân nộ và lý do phân nộ cần phải được chế ngự.

Lúc ra giữa biển Thái Bình, cách đảo gần như cả trăm cây số ngàn, thuyền bị hỏng máy. Hai anh xuống hầm máy tìm cách sửa. Hai chị ngồi trên boong tắm nắng và đọc sách. Hầm máy vừa nóng vừa chật. Đã vậy, cái máy rất lì lợm, không muốn được sửa chữa; ốc lớn không vặn vô được, ốc nhỏ lọt kẽ tay rớt xuống khoang không với tới, dầu nhớt cứ rò rỉ. Thất vọng đâm ra bực mình, ban đầu với cái máy sau giữa hai anh em với nhau. Bực mình biến dần thành giận hờn rồi phân nộ. Một trong hai anh quăng kèm và lớn tiếng, “Đúng! Bao nhiêu đó đủ rồi! Tôi đi đây!”

Anh bỏ hầm máy, chui vô ca-bin mình, thay đồ, và thu dọn áo quần vô túi xách. Xong, anh leo lên boong, áo quần thơm tất, tay xách túi, sắc mặt hầm hầm. Hai chị thấy anh, cười nghiêng cười ngả, xem lọt xuống biển. Anh chàng đáng tội nhìn quanh, thấy trời nước mênh mông xa tít tận chân trời. Không đường bước tới. Anh “quê một cục!”

Anh chườn vô ca-bin, thay đồ và trở xuống hầm máy giúp bạn. Anh không thể làm gì khác hơn. Đâu có đường nào mà đi!

### **33. Làm Sao Chận Đứng Nội Loạn?**

Khi không có đường nào khác để đi chúng ta nên đối mặt với khó khăn hơn là trốn chạy. Mọi vấn đề đều có câu giải đáp mà chúng ta không thể nhận ra nếu chạy ngược chiều. Trong câu chuyện trên, máy thuyền được sửa, bạn vẫn còn là bạn, và chuyến đi chung của họ tuyệt vời.

Chúng ta sống chung trên địa cầu này và càng ngày càng xích lại gần nhau hơn. Vậy chúng ta nên tìm giải pháp cho vấn đề hơn là tranh chấp vì còn chỗ nào khác đâu mà chúng ta di cư tới.

Tôi có một kinh nghiệm sống và xin kể ra đây để các bạn nghe.

1975: Chánh quyền Cao Miên, Nam Việt Nam và Lào lần lượt sụp đổ. Theo thuyết Domino đang thịnh hành, người ta tiên đoán Thái Lan cũng sẽ cùng chung số phận. Bấy giờ tôi đang là một nhà sư trẻ sống tu trên miền Đông-Bắc Thái. Tự viện của tôi gần Hà Nội hơn Bangkok. Tất cả tu sĩ người ngoại quốc được yêu cầu đăng ký để các tòa đại sứ của họ lập danh sách di tản. Nhưng chánh quyền Thái Lan không sụp đổ, một ngạc nhiên cho các chánh phủ Tây phương. Số là:

Nhiều tướng lãnh và chánh khách Thái tìm lên tự viện yết kiến Ajahn Chah—một bậc trưởng lão mà nhiều người biết tiếng. Tôi hiểu chút ít tiếng Thái và tiếng Lào nên biết tầm quan trọng của vấn đề. Chánh quyền Thái không sợ quân tấn công bên ngoài mà lo ngại các phần tử phá hoại từ bên trong. Nhiều học sinh và sinh viên lên

rừng trên miền Đông-Bắc Thái gia nhập nhóm ly khai Thái đang được vài quốc gia láng giềng huấn luyện và trang bị. Nhiều thôn xóm trong vùng tình nguyện cung cấp gạo tiền cho họ. Nguy cơ có thật và đang đe dọa miền Đông-Bắc Thái Lan.

Chánh phủ và quân đội Thái bèn áp dụng chiến thuật và chiến lược gồm ba điểm trọng yếu sau:

Tự chế: Quân đội không tấn công các sào huyệt địch mà họ biết vị trí rất rõ ràng. Chính họ khuyến cáo tôi không nên lên núi này vì có địch quân mà tới núi kia không có họ, lúc tôi đi thiền trong rừng (vào khoảng 1979-80). Trong khoảng thời gian này, tôi nghe nói có nhiều sư đi thiền trong rừng như tôi bị nhóm ly khai bắt, tra tấn và giết chết.

Tha thứ: Trong thời gian nguy hiểm này chánh phủ Thái có chánh sách khoan hồng cho những người ly khai nếu họ buông súng và từ bỏ ý định của họ. Dân được trở về làng sanh sống, học sinh và sinh viên về trường mình theo học trước đây. Họ có thể bị theo dõi nhưng không bị trừng phạt. Tôi có viếng một làng trong quận Kow Wong, nơi nhóm ly khai phục kích và giết trọn một xe Jeep chở đầy lính. Tôi được kể rằng tất cả thanh niên trong làng—hầu hết là cảm tình viên của phe ly khai—bị bắt, doạ nạt và gây khó dễ, nhưng sau đó, tất cả đều được trả tự do.

Giải quyết tận gốc rễ: Trong các năm đó tôi thấy chánh quyền địa phương lo làm đường, trải nhựa để dân có thể ra chợ mua bán dễ dàng. Nhà vua đứng ra trông coi và tài trợ nhiều dự án dẫn thủy nhập điền giúp dân

miền Đông-Bắc làm hai vụ mỗi năm hầu có thêm thu nhập. Điện được kéo tới vùng xa xôi hẻo lánh nhất và trường học cũng như bệnh viện được xây cho mọi tầng lớp dân chúng. Miền Đông-Bắc Thái Lan trở nên trù phú và dân cư phồn vinh.

Có lần tôi được nghe anh lính Thái tuần tra trong rừng nói rằng: “Quân đội Thái không cần bắn quân phiến loạn vì họ là những người bạn Thái. Riêng tôi, khi gặp họ xuống núi tìm thực phẩm—tôi biết họ là ai chứ—tôi chỉ cần cho họ xem chiếc đồng hồ tay hoặc nghe nhạc Thái trong máy thu thanh mới của tôi là họ bỏ rừng liền.” Kinh nghiệm của anh và cũng là của các bạn lính của anh.

Nhóm ly khai Thái nổi dậy chống chánh phủ bằng mối căm thù đối bằng sanh mạng của giới trẻ chứ không phải vừa. Nhưng chánh phủ Thái tự câu thúc mình để hoá giải lửa căm thù này. Chánh sách khoan hồng giúp họ lối thoát an toàn và vinh dự. Chương trình phát triển nông thôn giúp dân thoát cảnh nghèo đói. Thế là dân làng không còn có lý do hỗ trợ nhóm ly khai nữa. Và người chống đối bắt đầu nghi ngờ điều họ đang làm, sống với không biết bao khổ cực trong núi trong rừng.

Lần lượt hết người này tới người khác bỏ súng trở về với gia đình, xóm làng và trường học họ. Vào đầu thập niên 80 không còn nhiều người ly khai; những người lãnh đạo của nhóm ấy đã theo về với chánh phủ. Tôi còn nhớ có đọc một bài đặc biệt đăng trên nhật báo *Bangkok Post* do một chủ đầu tư viết về việc đưa du khách Thái

lên xem các hàng động mà nhóm ly khai Thái đã từng ẩn náu.

Còn các lãnh tụ ly khai thì sao? Họ có được hưởng chánh sách khoan hồng không? Họ không bị trừng phạt hay lưu đày. Hơn thế nữa, họ được công cử vào nhiều chức vụ quan trọng trong chánh quyền, dựa vào tài lãnh đạo, năng lực làm việc gian khổ và mối quan tâm của họ đối với quốc gia dân tộc. Trong lúc viết quyển sách này tôi biết có hai cựu lãnh tụ của nhóm ly khai hiện đang phục vụ trong chính phủ Thái Lan trong cương vị tổng trưởng. Một hành động đẹp đẽ vô cùng.

Đó là những mẫu chuyện tôi nghe được từ các quân nhơn và dân làng trên miền Đông-Bắc Thái Lan lúc bấy giờ. Tôi cũng có thiện duyên chứng kiến tận mắt nữa. Nhưng rất tiếc không có mấy tường trình được phổ biến ra. Thật đáng buồn!

### **34. Làm Nguội Bằng Tha Thứ**

Khi bị ai làm hại ta không cần phải trả đũa. Nếu là tông đồ của đạo Chúa, Hồi hay Do Thái, bạn tin rằng họ bị các Đấng Thiêng Liêng phạt rồi. Nếu theo đạo Phật, Ấn hay Sikh, bạn biết rằng kẻ làm ác không sao tránh khỏi ác nghiệp. Còn nếu là người theo đạo “Tâm lý liệu pháp” hiện đại, bạn chắc chắn rằng người ấy sẽ tổn một số tiền lớn và nhiều năm dài để nhờ bác sĩ chữa trị tâm thần vì mặc cảm tội lỗi.

Do đó bạn đâu cần “dạy họ một bài học” làm chi. Sáng suốt mà nhìn chúng ta thấy mình không cần làm quan

toà. Bằng buông xả và tha thứ chúng ta vẫn làm đầy đủ trách nhiệm công dân như thường.

Tôi có hai bạn tu người phương Tây. Một sư từng phục vụ trong binh chủng Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ và bị thương trong một trận đụng độ tại Việt Nam. Sư kia là một cựu thương gia rất thành công và “về hưu” lúc tuổi mới 25. Cả hai đều lanh lợi, thẳng tắn và rất “chì<sup>19</sup>”.

Các sư được dạy không nên cãi cọ hay đánh đấm, nhưng hai sư này đang tranh cãi và xem thoi nhau. Họ rất phần nộ. Trong lúc họ đang lời qua tiếng lại, nhà sư gốc lính bỗng sụp quỳ xuống chân nhà sư gốc thương gia và ngẩng đầu lên nói: “Xin lỗi Sư. Xin Sư tha thứ cho tôi.”

Cử chỉ và lời nói ông phát xuất tự đáy lòng—tự nhiên và thành thật—khiến sư kia không cầm được nước mắt sau phút ngắn ngủi.

Sau đó hai sư cùng sánh bước, bước đi của bạn tâm giao. Sư phải là như vậy đó.

### **35. Tha Thứ Tích Cực**

Tôi thường nghe nói tha thứ dễ thực hành trong chùa hơn ngoài đời. Ở đời tha thứ thường hay bị lợi dụng; người ta có khuynh hướng “qua mặt” bạn vì nghĩ rằng bạn yếu đuối. Tôi đồng ý. Tha thứ vì nhu nhược không

---

<sup>19</sup> Tiếng lóng có nghĩa cứng rắn, gan lì (=tough)

thể đem lại kết quả tốt. Có câu rằng: “Đưa má ra lần thứ hai, bạn phải đi nha sĩ hai lần, thay vì một!”

Trong câu chuyện “Làm Sao Chận Đứng Nội Loạn”, số 33 kể trên, chánh phủ Thái Lan làm hơn việc tha thứ đơn thuần qua chánh sách khoan hồng vô điều kiện: họ tìm nguồn cội của vấn đề–nghèo khó–để giải quyết một cách thoả đáng. Nhờ vậy chánh sách khoan hồng mới thành công.

Tôi gọi hình thức tha thứ đó là “tha thứ tích cực.” “Tích cực” hàm nghĩa gia cố các lợi điểm để chúng hình thành mỹ mãn. Còn “tha thứ” có nghĩa buông bỏ các điều xấu xa của vấn đề–để chúng lại đằng sau và đi tới. Ví như tưới hoa kiếng trong vườn, nếu chỉ tưới cỏ dại ta gây phiền toái, nếu tưới cỏ lẫn bông ta làm việc tha thứ đơn thuần, nếu chỉ tưới bông ta áp dụng sự tha thứ tích cực.

Lần nọ cách nay trên mười năm, sau một thời pháp tôi nói tại Perth vào một chiều thứ sáu, có một nữ tín chủ lên cám ơn tôi và cũng nhờ tôi cám ơn tất cả quý sư từng cho bà nghe pháp bấy lâu nay. Tôi biết mặt bà vì thấy bà đi nghe pháp hằng tuần từ lâu lắm rồi, nhưng chưa có dịp tiếp chuyện với bà. Bà nói bà đến viện lần đầu tiên cách nay bảy năm. Bấy giờ bà đi chùa để có lý do ra khỏi nhà hầu tránh ông chồng vũ phu trong vài tiếng đồng hồ. Chồng bà rất hồ đồ và tay đánh chun đập khiến bà khổ vô cùng, nhưng bà không biết nhờ vào ai (vì lúc đó chưa có biện pháp chế tài đối với các hành động vũ phu và bà không thể ly dị.)

Nhưng pháp thoại đã thay đổi đời bà. Bà nghe được nhiều chuyện về “tha thứ tích cực” do các sư thuyết. Bà nhút nhát áp dụng. Bà nói mỗi lần chồng bà kiểm chuyện đánh hay chửi bà, bà tha thứ ông và bỏ qua mọi chuyện. Bà làm thế nào, không ai biết, chỉ mình bà thôi. Và mỗi lần ông có lời nói hay cử chỉ nhu hoà, dấu rất nhỏ nhặt, bà đều đáp lại bằng lời nói hay cử chỉ để ông thấy bà trân quý việc ông làm đối với bà. Bà không bỏ lỡ dịp nào hết.

Bà thở ra và cho biết bà phải chờ những bảy năm dài. Bà ứa nước mắt, tôi cũng vậy.

“Bảy năm,” bà nhấn mạnh. Rồi bà tiếp, “Và bây giờ Sư không thể tưởng được đâu, ông nhà tôi hoàn toàn đổi khác. Chúng tôi rất thương yêu nhau và có hai nụm con kháu khinh.” Mặt bà sáng lên như có hào quang của bậc thánh khiến tâm tôi chùng xuống như muốn xá bà.

“Sư nhìn xem,” bà chỉ cho tôi xem chiếc ghế bà dùng để ngồi thiền và nói, “ông ấy mới đóng trong tuần để làm quà bất ngờ cho tôi đó.” “Bảy năm về trước chiếc ghế như vậy chỉ được dùng để phang tôi thôi,” bà cười đùa. Tôi cười theo bà và cái ghen trong cổ tôi biến mất tự bao giờ.

Tôi rất quý trọng người đàn bà này. Bà đang tận hưởng hạnh phúc tuyệt vời, tôi biết, biết qua gương mặt rạng rỡ của bà. Và, bà đã cải hóa một hung thần thành một ông chồng thương yêu, đùm bọc gia đình. Bà đã giúp được một người. Cao thượng thay!



Trên đây là một ví dụ quý hiếm về “sự tha thứ tích cực” mà những ai đang bước trên đường nhập dòng Thánh mới có thể ban bố. Tuy nhiên chúng ta cũng thấy được các lợi lạc khi tha thứ đi đôi với thiện tâm.



## Chương 5

# TẠO DỰNG HẠNH PHÚC

### 36. Tặng Bốc Đưa Con Người Ta Đi Xa Lắm!

Tất cả chúng ta đều muốn được khen nhưng thường hay bị chê. Tôi nghĩ như vậy cũng hợp lý thôi, vì chúng ta hay chê hơn khen người khác. Bạn hãy nghe những lời do chính miệng mình thốt ra thì sẽ biết liền.

Không được khen, các sự việc tốt lành sẽ bị lãng quên và mất đi. Lời khen, đâu chỉ là một lời, có huyền lực gìn giữ và phát huy chúng. Chúng ta thích nghe lời khen và làm đủ mọi cách để được tặng bốc.

Lần nọ, tôi đọc một tài liệu nói về phương pháp chữa trị chứng ít thèm ăn của trẻ con bằng sự tặng bốc. Các bé này ói mửa ngay sau khi nuốt thức ăn cứng khỏi miệng. Để cố võ các em nhóm phụ huynh ăn mừng mỗi khi có em nào giữ được thức ăn cứng trong bao tử hơn một phút. Phụ huynh các em đội nón giấy, leo lên ghế đứng ca hát và vỗ tay. Y tá nhảy múa và tung bông giấy màu. Vài người còn chơi nhạc mà em ấy thích. Em được lưu ý đặc biệt trong nhóm các em đồng thuyền và trở thành diễn viên chánh của buổi hội vui. Lần lần các em được khen đó giữ thức ăn cứng trong bao tử lâu hơn. Sự thích thú được biết mình là đầu dây mối nhợ của buổi liên

hoan tác dụng lên hệ thần kinh của các em, những đứa bé ham được tâng bốc như người lớn chúng ta.

Ai bảo rằng “sự tâng bốc chẳng giúp được ai” là người..., nhưng tôi thiết nghĩ chúng ta nên tha thứ họ. Sự tâng bốc đưa con người đi xa lắm, các bạn à!

### **37. Làm Thế Nào Để Trở Thành VIP<sup>20</sup>?**

Trong năm đầu tiên tự viện được thành lập tôi phải học xây dựng. Công tác đầu tiên của tôi là xây khu gồm sáu nhà vệ sinh và sáu phòng dùng để rửa đồ thờ tự sau mỗi buổi lễ. Thế là tôi phải học bắt ống nước. Tôi học bằng cách đem bản vẽ đến tiệm ống nước và xin nhờ “chỉ dẫn.”

Công tác khá lớn nên Fred, anh chàng đứng ở quầy tiếp khách, không ngần ngại dành cho tôi khá nhiều thì giờ để chỉ dẫn chi li, kể cả việc phải bôi keo như thế nào cho đúng kỹ thuật. Nhờ có sẵn tánh nhẫn nại và được sự giúp đỡ tận tình của Fred tôi gắn xong hệ thống nước thải. Vị thanh tra của uỷ ban y tế đến khám—ông khám rất kỹ—gật đầu cho qua. Tôi rất đổi vui sướng.

Vài ngày sau tôi gửi tiền trả cho tiệm ống nước kèm theo thư cảm ơn, đặc biệt cảm ơn Fred đã giúp tự viện có phương tiện thiết yếu để hoạt động. Tôi không ngờ tiệm “của Fred” chỉ là một cơ sở thương mại của một công ty lớn có cả một phân bộ thanh toán riêng nên chi phiếu và

---

<sup>20</sup> Chữ viết tắt của “Very Important Person” có nghĩa là người quan trọng, chủ chốt.

thơ tôi đi thẳng tới cô thư ký kế toán thay vì đến tay Fred. Được thư tôi cô thư ký mở xem và ngạc nhiên, vì thông thường thư đi kèm với giấy trả tiền chỉ là thơ khiếu nại. Cô đem thư lên vị kế toán trưởng. Ông cũng ngạc nhiên nên trình lên ông giám đốc điều hành công ty. Đọc thư xong ông giám đốc giờ điện thoại gọi Fred liền cho biết anh có thư khen đang nằm trên bàn giấy của ông. Ông nói:

“Đây là loại thư mà công ty mong đợi. Giao tiếp khách hàng, phải như vậy đó!”

“Dạ. Thưa Ông.”

“Fred, anh đã giúp tạo uy tín cho công ty.”

“Dạ.”

“Công ty chắc chắn sẽ khen thưởng anh. Tôi sẽ gặp anh trong nay mai.”

“DẠ. Cảm ơn Ông.”

“Rất tốt, Fred!”

“Dạ. Cảm ơn Ông.”

Một hai tiếng đồng hồ sau đó tôi ra tiệm “của Fred” để đổi món đồ. Tôi thấy hai ông thợ ống nước người Úc thật bấp vai u xếp hàng trước tôi. Fred đứng bên trong, thấy tôi bèn gọi với nụ cười nở rộng trên môi:

“Sư BRAHM, tới đây.”

Tôi được Fred đón mời như VIP. Tôi được đi vô trong quày, chỗ mà khách hàng không được phép vô, để chọn món đồ tôi cần thay thế. Tôi tìm ra món đồ tôi cần. Nó

lớn hơn và chắc là phải đắt hơn món tôi đổi, tôi hỏi Fred:

“Tôi cần bù bao nhiêu, hờ Fred?”

“Đối với Sư Brahm, khỏi thêm gì cả!” Anh đáp với nụ cười nở rộng. Và anh kể cho tôi nghe trọn câu chuyện điện thoại giữa anh và ông giám đốc của anh.

Lời khen cũng đáng đồng tiền đó chứ!

### **38. Cười Bằng Hai Ngón Tay**

Lời khen đáng đồng tiền, thắt chặt tình giao hảo và tạo niềm vui hạnh phúc. Chúng ta cần phổ biến rộng rãi lời khen.

Người mà chúng ta khó khen nhất là chính chúng ta. Tôi lớn lên trong truyền thống tin tưởng rằng ai tự khen là người tự cao tự đại. Thật ra không phải vậy đâu. Họ hào hiệp, rộng lượng thì đúng hơn. Khen các đức tánh của mình là tích cực khuyến khích chúng đó chứ.

Hồi còn là sinh viên theo học lớp thiền, tôi được thầy cho một lời khuyên rất thực tế. Ông hỏi tôi làm gì trước tiên sau khi sáng thức dậy.

“Dạ, làm vệ sinh,” tôi đáp.

“Trong phòng vệ sinh có kiếng soi mặt hôn?”

“Dạ có.”

“Tốt,” ông nói, “vậy cậu hãy nhìn vô kiếng cười trước khi đánh răng. Tôi muốn chú cười với chú trong kiếng.”

“Dạ cười gì nổi mà cười, thưa Thầy,” tôi chống chế, “sinh viên tụi con thường ngủ trễ, sáng dậy ít khi tỉnh táo, thấy mặt là phát sợ rồi.”

Ông khẽ cười, nhìn thẳng vô mắt tôi và bảo: “Nếu cậu không thể cười tự nhiên thì dùng hai ngón tay trở kéo chằng miệng ra mà cười.” Ông làm thử và nói, “Như vậy nè.”

Ông trông rất dị hợm. Tôi bật cười, cười khúc khích. Ông biểu tôi làm thử. Tôi làm cho ông coi.

Ngày sáng hôm sau, tôi lê thân ra khỏi giường, đi bằng xiêng bằng nai vô phòng tắm. Tôi nhìn lên kiếng. “Rrrrr!” Dễ sợ. Không sao tôi mở miệng cười được. Tôi nghe lời thầy lấy tay kéo chằng miệng ra. Tôi thấy thẳng ngốc trong kiếng và không sao nín cười được. Thẳng ngốc cười lại tôi. Tôi cười lớn hơn. Nó cũng cười lớn hơn. Sau cùng hai đứa cùng cười nhau.

Tôi thực tập cười như vậy trong vòng hai năm. Mỗi sáng, sau khi thức dậy, làm gì thì làm, tôi đều cười với tôi trong kiếng bằng hai ngón tay trở của tôi. Hiện nay tôi có tiếng là người hay cười. Phải chăng các cơ quanh miệng tôi đã quen với cái cười rồi.

Tôi có thể thử cái trò cười bằng hai ngón tay này bất cứ lúc nào. Nó giúp ích tôi rất nhiều, nhứt là trong lúc bệnh, buồn bực, chán nản, hay trầm cảm. Cười giúp thay vô máu chất *endorphin* có khả năng củng cố hệ thống miễn nhiễm và làm con người hưng phấn.

Cười giúp chúng ta thấy 998 viên gạch tốt (xem “Hai Viên Gạch lệch”, số 1). Cười làm đẹp chúng ta. Vì vậy, tôi

thình thoảng gọi Tự viện Perth là “Viện thẩm mỹ của Ajahn Brahm”.

### **39. Lời Giảng Vô Giá**

Tôi nghe nói trầm cảm đang nuôi sống một ngành kinh doanh siêu lợi nhuận—cả tỷ tỷ đô la hằng năm. Làm giàu trên sự khổ đau của người khác, thật đáng buồn! Truyền thống của tông chúng tôi không cho phép sự giữ tiền cá nhân nên chúng tôi không tính tiền cho bất cứ dịch vụ nào: thuyết giảng, ấn tống, cố vấn, khuyên lơn, vân vân.

Hôm nọ có một bà người Mỹ điện thoại đến vị thiền sư nổi tiếng để xin học thiền. Bà lẽ nhe nói:

“Tôi có nghe nói Sư dạy thiền...”

“Thưa Bà, có,” ông từ tốn đáp.

“Sư lấy bao nhiêu vậy?” Bà vào đề ngay.

“Không tốn tiền, thưa Bà.”

“Vậy chắc Sư không khá!” Bà nói rồi gác ống.

Tôi cũng nhận được một cú điện thoại tương tự từ một bà người Úc gốc Ba Lan hồi mấy năm trước:

“Nghe nói trung tâm Sư có buổi nói chuyện vào tối nay?”

“Thưa Bà đúng. Vào lúc 8:00 giờ tối,” tôi đáp.

“Vé vô cửa là bao nhiêu, thưa Sư?”

“Thưa vô cửa tự do,” tôi giải thích.

Một giây im lặng. Đoạn tôi nghe bà gắng giọng:

“Sư không hiểu ý tôi. Tôi muốn hỏi tôi phải cúng bao nhiêu để được nghe Sư thuyết pháp.”

“Thưa Bà không cần cúng dường món tiền nào hết. Vào cửa tự do,” tôi cố ôn tồn.

“Nghe này!” Bà la lớn bên kia đầu dây, “Tiền đô-la! Tiền các! Tôi phải móc ra bao nhiêu để trả tiền vô cửa?”

“Thưa Bà không phải xuất đồng nào hết. Bà chỉ đến và cứ đi vô. Ngồi. Và ra đi lúc nào cũng được hết. Không ai có quyền hỏi quý danh hay địa chỉ của Bà. Không ai được quyền quảng cáo bất cứ thứ gì. Cũng không ai yêu cầu bà cúng dường lúc Bà vô hay ra cửa. Hoàn toàn miễn phí.”

Im lặng và im lặng lâu hơn.

Sau cùng bà hỏi gặng, thành thật muốn biết rõ hơn: “Vậy thì các sư được gì khi thuyết pháp?”

“Hoan hỷ, thưa Bà,” tôi đáp. “Hạnh phúc!”

Giờ đây khi có ai hỏi tới các buổi pháp thoại, tôi không trả lời “Vào cửa tự do” nữa mà là “Vô giá.”

## **40. Rồi Cũng Sẽ Qua**

Với người bị chứng trầm cảm lời nói cần phải đơn giản mới mong có kết quả. Nhưng lời đơn giản hay bị hiểu lầm. Chỉ những người không bị trầm cảm hành hạ mới hiểu hoàn toàn câu chuyện sau.

Có một tù nơn rất lo sợ và bị trầm cảm nặng. Tường đá của nhà tù hút hết hơi ấm; song sắt to chế giễu mọi



lòng từ; tiếng đóng ập chói tai của cửa khám làm tiêu tan mọi hy vọng của ông. Tim ông chùng xuống tận đáy sâu vì bản án quá dài. Một hôm ông nhìn lên tường thấy nơi chỗ đầu nằm mấy chữ quọt quẹt trên đá như sau: “Rồi Cũng Sẽ Qua.”

Bốn chữ này giúp ông đi qua—chắc chúng cũng đã giúp được nhiều tù hơn bị nhốt trong xà lim này trước đây rồi. Từ dạo ấy, dầu có khốn khổ thế nào ông cũng nhớ “Rồi cũng sẽ qua.” Ngày ông được thả, ông hiểu rất rõ ý nghĩa của bốn chữ đó.

Trở vào đời ông thường nghĩ tới thông điệp viết vội trên vách đá nhà tù. Ông viết lại trên nhiều miếng giấy nhỏ để giữ bên gối, trong xe, chỗ làm. Và ông không bao giờ bị trầm cảm nữa dầu tình huống có thể thảm thế mấy. “Rồi cũng sẽ qua” luôn luôn nhắc nhở ông phấn đấu và rằng các khó khăn không bao giờ kéo dài vô tận. Lúc gặp vận may ông tận hưởng nhưng cẩn trọng. Hình như cái tốt đến và lưu lại với ông dài lâu hơn vì lúc nào ông cũng tâm niệm rằng cái xấu rồi cũng sẽ qua. Thậm chí lúc bị ung thư, “Rồi cũng sẽ qua” đã đem lại cho ông nhiều hy vọng. Hy vọng giúp ông thêm sức lực và niềm lạc quan, hai tiên được đẩy lùi ung thư. Thật vậy, hôm ông đi tái khám bác sĩ bảo ung thư của ông đã “đi qua.”

Ngày ông lâm chung, nằm trên giường bệnh ông thì thầm với thân hơn “Rồi cũng sẽ qua” và nhắm mắt lia đời, an tịnh. Lời trối trăng của ông là món quà tình

thương sau cùng ông gọi lại cho gia đình và bạn bè. Họ học được bài học quý “Rồi sầu muộn cũng sẽ qua<sup>21</sup>.”

Trầm cảm là nhà tù mà ai ai trong chúng ta cũng đều có lần trải qua. “Rồi cũng sẽ qua” giúp chúng ta thoát ra an toàn. Thông điệp này còn giúp chúng ta tránh một trong những nguyên nhân lớn gây trầm cảm: xem hạnh phúc là điều dĩ nhiên.

#### **41. Hy Sanh Quả Cảm**

Lúc đi dạy tôi có để ý một em “đội số”—đứng thứ ba mươi trong lớp có ba mươi học sinh—trong kỳ thi cuối năm. Biết em thất vọng vì học lực kém cỏi của mình tôi kéo em ra riêng và khuyên giải:

“Phải có một em đứng hàng thứ ba mươi trong lớp ba mươi học sinh. Năm nay em quả cảm hy sanh nên không có em nào khác phải chịu cái nhục “đội số.” Em rất tốt, có lòng trắc ẩn. Em đáng được huy chương!”

Hai chúng tôi hiểu rằng điều tôi nói rất lỗ bịch, nhưng em cười toe toét. Em không xem đó là chuyện-tận-cùng-của-thế-giới nữa.

Năm sau em học khá hơn nhiều và một em khác thay phiên làm việc hy sanh quả cảm: “đội số.”

---

<sup>21</sup> Tôi (tác giả) được nghe câu chuyện xưa này lần đầu tiên lúc còn là một Phật tử trẻ ở Anh quốc. Chuyện được kể lại và trích đăng trong *The Way of the Sufi*, Penguin Books, Harmandsworth, 1975, trang 80-1.

## 42. Xe Phân Trước Nhà

Chuyện không vui như “đội số” xảy ra thường xuyên trên đời và có thể xảy ra cho bất cứ ai. Chỉ có một sự khác biệt, đó là khác biệt giữa người không buồn và người buồn khi đối đầu với bất hạnh.

Thử nghĩ: Bạn vừa vui với cô bạn trên bãi biển một chiều hè. Lúc về nhà bạn thấy cả một xe phân đỗ trước cửa nhà.

- Bạn không có đặt mua phân. Không phải lỗi của bạn.

- Phân thúi nồng nặc và mùi thúi vô tận nhà bạn. Bạn không thể chịu nổi.

- Bạn lâm vào thế kẹt. Không ai thấy người đỗ phân, bạn không thể gọi họ đến hết đi.

Trong ẩn dụ trên xe phân trút trước nhà chỉ bất hạnh ụp xuống đời bạn; bạn không đặt mua tức bạn không biết trước; thế kẹt, không thể gọi ai hết hàm ý chỉ có bạn phải giải quyết; mùi phân nồng nặc vô nhà có nghĩa ảnh hưởng xấu của bất hạnh đối với bạn. Vậy bạn phải tính sao, giải quyết thế nào?

Tôi xin đơn cử ba giải pháp sau:

- 1) Than trách: Tại sao tôi phải chịu cảnh này!
- 2) Hôi thúi làm tôi không chịu được: chết cho rồi!
- 3) Thế kẹt buộc tôi phải tự lo lấy.

Hai giải pháp đầu tiêu cực, không giải quyết được gì. Giải pháp thứ ba có hai cách giải quyết như sau:

Cách 1: Làm quen với nó bằng cách đem phân theo—trong túi áo, túi quần, cặp, xách, vôn vôn. Nhưng làm vậy bạn sẽ bị mọi người tránh xa. Ấn dụ này nói rằng bạn chán ngán, ngã lòng, tiêu cực. Đó là cách giải quyết cầu may thông thường đối với nghịch cảnh: “chịu đựng cho nó qua cho rồi!” Và, bạn bị mọi người tránh xa là phải vì ai lại muốn làm quen với người tiêu cực như vậy. Đó là chưa kể với thời gian phân sẽ rữa, thúí thêm.

Cách 2: Ra tay dọn dẹp. Dem xuống, cuốc, xe đẩy ra để xúc đem phân ra giồng sau vườn bón rau cải, bông hoa, cây trái. Công việc rất nặng nhọc, nhưng đâu còn chọn lựa nào hay hơn. Nếu không làm xong được trong ngày thì làm lần hồi. Sau cùng đồng phân cũng được dời đi, sân nhà sẽ hết hôi thúí. Hơn thế nữa, phân sẽ giúp rau cải tốt tươi, bông nở với nhiều sắc, nhiều hương, và cây đơm nhiều trái ngọt. Trái ngọt, hoa thơm mời mọc hàng xóm đến, có thêm bạn bè.

“Xúc đem phân ra giồng” hàm ý bạn tự giải quyết bất hạnh và biến bất hạnh thành hạnh phúc, tức có “trái ngọt”, “hoa thơm”, “rau cải tốt tươi”. Quán chiếu vườn tâm mình, bạn chỉ có thể làm mình ên và làm với chữ nhân. Bạn cần nhiều tháng, nhiều năm để buông xả khổ đau hầu thấy hoa hạnh phúc kỳ diệu bùng nở, hương tình thương bay khắp nơi nơi, và cây trí tuệ đơm trái quả lành. Bạn sẽ chia sót tất cả với mọi người, mọi vật để lòng từ ngời sáng.

Từng trải nghiệm khổ đau và vun trồng vườn tâm, chúng ta hãy dang tay ôm lấy người đang khổ đau và ôn tồn nói rằng, “Tôi biết.” Họ nhận thức được chúng ta đã

hiếu. Lòng từ sẽ chớm nở. Bấy giờ chúng ta giới thiệu họ “cuốc, xuống, xe đẩy” và chỉ họ cách “biến phân thành hoa, rau, trái.”

Tôi biết nhiều thiền sư rất tự tại trước nghịch cảnh, nhưng không mấy vị là thầy giỏi. Phải chăng vì họ có cuộc sống quá an lành (không bị đổ phân trước nhà)? Ajahn Chah mà tôi quý như một đại sư chắc từng bị “đổ không phải một xe phân mà cả một hăng phân trước nhà.”

Bài học trên cho chúng ta thấy rằng nếu muốn theo con đường từ bi, chúng ta phải nói như sau lúc gặp nghịch cảnh: “Ồ, thêm phân cho vườn nhà!”

### 43. Hy Vọng Quá Nhiều

*It's too much to hope for a life without pain,  
It's wrong to expect a life without pain  
For pain is our body's defence.  
No matter how much we dislike it,  
And nobody like pain,  
Pain is important,  
And,  
For pain we should be grateful!  
How else would we know,  
To move our hand from the fire?  
Our finger from the blade?  
Our foot from the thorn?  
So pain is important  
And for pain we should be grateful!  
Yet,*

*There's a type of pain that serve no purpose,  
That's chronic pain,  
It's that elite band of pain that's not for defence.  
It's an attacking force.  
An attacker from within  
A destroyer of personal happiness  
An assailant on personal ability  
A ceaseless invader of personal peace  
And  
A continuous harassment of life!  
Chronic pain is the hardest hurdle for the mind to  
jump.  
Sometimes it is almost impossible to jump,  
Yet, we must keep trying,  
And trying,  
And trying,  
Because if we don't it will destroy.  
And,  
From this battle will come some good,  
The satisfaction of overcoming pain.  
The achievement of happiness and peace, of life in  
spite of it.  
This is quite an achievement,  
An achievement very special, very personal,  
A feeling of strength  
Of inner strength  
Which has to be experience to be understood.  
So, we all have to accept pain,  
Even sometimes destructive pain.  
For it is part of the scheme of things,*

*And the mind can manage it,  
And the mind will become stronger for the practice.*

– Jonathan Wilson-Fuller

Tạm dịch như sau:

*Ta không mong nỗi đau,  
Cơn đau là rào chắn,  
Bảo vệ thân thể ta,  
Dù ghét nó đến đâu,  
Nó là điều quan trọng,  
Và,  
Ta phải biết ơn!  
Ta biết thêm điều gì,  
Khi rút tay khỏi lửa?  
Rút tay khỏi lưỡi gươm?  
Rút chân khỏi gai nhọn?  
Cơn đau là quan trọng,  
Và, ta phải biết ơn!  
Nhưng,  
Có cơn đau không dừng,  
Là cơn đau triền miên,  
Không có hàng rào chắn,  
Nó tấn công bên trong,  
Hủy diệt niềm hạnh phúc,  
Hủy diệt khả năng ta,  
Xâm chiếm sự bình yên,  
Và,  
Quấy nhiễu cuộc đời ta!  
Những cơn đau triền miên,  
Là hàng rào vững chắc,*

Mà tâm khó vượt qua,  
 Đôi khi là không thể,  
 Nhưng ta phải cố gắng,  
 Cố gắng,  
 Và cố gắng,  
 Bởi không nó diệt ta.  
 Và,  
 Từ thành lũy này  
 Điều tốt lành sẽ đến  
 Bù đắp nỗi đau kia.  
 Những thành tựu cuộc sống,  
 Cho ta niềm hạnh phúc.  
 Từ sức mạnh bên trong,  
 Những điều ta đã trải.  
 Ta chấp nhận cơn đau,  
 Những cơn đau khủng khiếp,  
 Như những điều bình thường,  
 Tinh thần sẽ mạnh hơn,  
 Trong cơn thử thách đó.

– (Phước Huệ Huỳnh Ngọc Diệp dịch)

Bài thơ này được viết lúc tác giả Jonathan Wilson-Fuller mới lên 9. Đó là lý do chính khiến tôi (Ajahn Brahm) xin ghi lại để quý đọc giả thưởng lãm.

#### **44. Làm Thùng Rác,**

Một phần của công việc tôi làm là lắng nghe nghịch cảnh của người khác. Việc làm của các sư luôn luôn miễn phí nên chúng tôi có rất nhiều thân chủ, thân chủ đủ



mọi thành phần—già, trẻ, sang, hèn. Thông thường, lúc nghe khách kể chuyện thương tâm, tôi hay bị buồn lây. Tôi phải xuống hố mới cứu được người lọt hố, nhưng lúc nào tôi cũng nhớ đem theo thang. Nhờ vậy sau thời khuyên giải tôi không bị ảnh hưởng mấy và dễ trở lại trạng thái bình thường. Đó là bí quyết mà tôi đã học được trong lúc xuất gia.

Ajahn Chah, Thầy tôi bên Thái Lan từng nói rằng sư phải làm như thùng rác. Sư, nhứt là sư có tuổi hạ cao, ngồi trong chùa lắng nghe tâm tư của người có vấn đề, phải nhận lấy tất cả những vấn đề của người khách này thảy ra. Chuyện hôn nhân, khó khăn do con cái, cãi vã giữa xóm giềng, chuyện tiền bạc, vân vân, chúng tôi nghe rất nhiều. Tôi không biết vì sao? Xuất gia, chúng tôi rời bỏ thế tục rồi mà! Nhưng không! Vì từ bi, chúng tôi ngồi lắng nghe và hứng lấy tất cả.

Ajahn Chah còn dạy chúng tôi nên làm như cái thùng rác thủng đáy. Thùng nhận tất cả rác được đem tới nhưng không giữ lại chút nào hết.

Do đó, một cố vấn thiện xảo phải là cái thùng rác không đáy và không bao giờ mệt mỏi (thấy đầy) khi nghe thăm kịch (rác) của người khác.

## **45. Công Bình Đó Chớ!**

Lúc buồn bực chúng ta thường than, “Thật không công bằng! Tại sao là tôi chớ!”

Lần nọ sau buổi dạy thiền trong tù, tôi có tiếp một tù nơn trung niên theo học với tôi lâu nay và tôi có biết ít nhiều về ông.

“*Sư Brahm*,” ông nói, “Tôi muốn tâm sự với ông là tôi không có gây nên tội mà tôi bị tù hôm nay. Tôi vô tội. Tôi biết nhiều tội nơn chối tội, nhưng tôi nói đây là sự thật, tôi không nói láo, không bao giờ dối với *Sư*.” Tôi tin ông. Hoàn cảnh và tánh tình ông thuyết phục tôi rằng ông nói thật. Tôi bắt đầu nghĩ thiệt là bất công và không biết làm sao chuyển đổi bất công đáng sợ này. Nhưng ông cắt ngang suy tư của tôi.

Cười khế, ông nói: “Nhưng thưa *Sư*, có nhiều tội khác tôi gây ra mà tôi không bị bắt. Công bình đó chớ, phải không thưa *Sư*!”

Tôi cười dòn, cười lớn hơn ông nhiều. Cái ông hóm hình này biết luật nơn quả rất rành, rành hơn cả một số *sư*.

Bao lần rồi chúng ta từng gây “tội”—nhiều khi đây ác ý và rất tai hại—nhưng chúng ta nào bị đày ải vì các tội ấy. Và có lần nào chúng ta kêu lên “*Bất công!* Tại sao tôi làm tội mà không bị bắt?” hay không? Thế mà mỗi khi chúng ta bị làm khổ vì một lý do nhỏ nhen nào đó, chúng ta lại oán lại than, “*Bất công. Tại sao là tôi?*” Vân vân và vân vân.

Như tù nơn trung niên trên đã nói, trong đời có nhiều tội không bị trừng phạt, nhiều đến đôi đời trở nên rất ư công bình!



## Chương 6

# VẤN ĐỀ NAN GIẢI VÀ GIẢI PHÁP NHƠN ĐẠO

### 46. Luật Nhơn Quả

Phần lớn người phương Tây hiểu lầm luật nhơn quả. Họ lầm với thuyết định mệnh theo đó người khổ có số khổ được định sẵn và giờ phải lãnh chịu. Tôi không nghĩ vậy. Câu chuyện dưới đây giải thích tại sao?

Có hai bà nọ, mỗi người làm một ổ bánh.

Bà thứ nhất dùng nguyên liệu hạng bét: bột đóng meo cần phải được sàng lọc; bơ chứa cholesterol muốn hôi đầu; đường kết cục đen ngòm (vì bị muông khuấy cà phê thọt vô); mút là nho khô cứng còng (như bã của khoáng uranium đã qua tinh chế); bếp cổ lỗ sĩ của thời trước Thế chiến.

Bà thứ nhì dùng toàn nguyên liệu tốt: bột nguyên chất bảo đảm không có GM<sup>22</sup>. Bơ thực vật không có cholesterol; đường mía; mút làm bằng trái cây của vườn nhà; bếp tối tân với đủ thứ chức năng hiện đại.

Như vậy, giữa hai bà ai là người làm bánh ngon nhất?

---

<sup>22</sup> GM=Genetically modified hay có gen nhơn tạo.

Không hẳn bà thứ hai sẽ làm ra chiếc bánh ngon nhưt, vì trong kỹ thuật làm bánh còn nhiều yếu tố khác, chớ không phải có nguyên liệu và dụng cụ tốt là đủ. Sự cố gắng, chăm chút và yêu nghề nhiều khi đem lại kết quả không ngờ.

Một số bạn tôi có “nguyên liệu” làm “bánh đời” rất tồi. Họ sanh ra trong nghèo khó, có thể bị đối xử tàn tệ lúc thiếu thời, không xuất sắc trên ghế nhà trường, bị thêm chút tật nguyền, và không biết môn thể thao nào hết. Nhưng sự hiểu biết về đời của họ giúp họ có cuộc sống đầy ý nghĩa. Bạn có biết ai trong trường hợp này không?

Một số bạn khác của tôi, trái lại, có “nguyên liệu” làm “bánh đời” rất tốt. Họ sanh ra trong gia đình giàu sang, phú quý, đẹp đẽ, thông minh, học giỏi, rành thể thao, và được ngưỡng mộ. Nhưng họ phí đời vì nghiện ngập và rượu chè. Bạn có biết ai trong trường hợp này không?

Phân nửa của nghiệp là nguyên liệu mà chúng ta cần có để làm “chiếc bánh đời ta.” Phân nửa kia, rất quan trọng, là những gì chúng ta làm với “nguyên liệu của đời chúng ta.”

## **47. Uống Trà Lúc Không Còn Lối Thoát**

Luôn luôn có cái gì đó chúng ta có thể làm với các “nguyên liệu của một ngày sống của chúng ta,” đầu cái gì đó chỉ là ngồi xuống thưởng thức chén trà cuối cùng. Tôi được nghe câu chuyện sau đây kể bởi một quân nhơn gốc thầy giáo chiến đấu trong Thế chiến II.

Bấy giờ ông là một lính trẻ, xa nhà, nhát gan, đang đóng trong rừng rậm ở Miến Điện. Trinh sát viên về báo cho đại úy đại đội trưởng biết đại đội ông bị quân Nhật, rất đông, bao vây tứ phía. Thế là thập tử nhất sinh<sup>23</sup>!

Anh nghĩ rồi thế nào đại úy của anh cũng sẽ ra lệnh mở đường máu—rất đẫm máu—để may ra một ít được thoát thân. Nếu không thoát được, họ cũng sẽ có một số lính Nhật làm bạn đồng hành trên đường xuống chốn suối vàng: nhiệm vụ của lính chiến là vậy đó.

Nhưng đại úy đại đội trưởng của anh không phải là lính chiến thường tình. Ông ra lệnh án binh bất động, mọi người ngồi xuống, và pha trà. Quân đội Hoàng gia Anh<sup>24</sup> mà!

Anh lính trẻ nghĩ đại úy của anh điên rồi. Ai đời bị bao vây nguy khốn, sắp chết đến nơi như thế này mà ngồi lại uống trà? Trong quân đội, nhút là vào thời chiến, kỷ luật là kỷ luật, phải được tuân hành. Tất cả đều nghĩ đây là chén trà cuối cùng của họ. Trong lúc họ uống chưa hết bình trà, trinh sát viên trở lại kề miệng nói nhỏ với viên đại úy. Đại úy ra lệnh chú ý và tuyên bố:

“Địch chuyển quân rồi. Đường thoát đã sẵn. Nai nịt. Rút quân trong thâm lặng. Lên đường!”

Tất cả đều thoát đi an toàn (cho nên anh mới kể được chuyện ngộ nghĩnh này chớ!). Anh nói với tôi anh được trí tuệ sáng suốt của viên đại úy cứu khỏi chết, không

---

<sup>23</sup> Mười phần chết một phần sống.

<sup>24</sup> Người Anh có truyền thống thích trà.

phải chỉ trong lần bị vây ở Miến Điện mà còn trong nhiều lần khác nữa. Trong nhiều trận đời ông tưởng chừng như bị lọt vòng vây, không còn đường thoát thân, chỉ chờ chết. Nếu không nhớ kinh nghiệm học được ở Miến Điện anh đã chiến đấu và chắc chắn đã làm cho tình huống thêm tồi tệ rồi. Nhưng anh nhớ và anh chỉ “ngồi xuống uống chén trà.”

Trái đất xoay vần; cuộc đời đổi thay. Anh uống trà, gìn giữ sức lực và chờ thời cơ—thế nào rồi cũng đến—để hành động hữu hiệu.

Đối với các bạn không thích trà, xin nhớ câu, “Lúc không có gì làm thì đừng làm gì cả.”

Có vẻ hiển nhiên nhưng cũng có thể cứu mạng bạn.

## **48. Theo Dòng**

Một nhà sư—rất tinh thông mà tôi biết trong nhiều năm qua—bách bộ với một người bạn cũ trong chốn thiên nhiên tuyệt diệu. Hai ông đến một bãi biển biệt lập, rất đẹp vào lúc nắng chiều xế bóng. Nóng nực và được mời gọi bởi làn nước trong xanh, nhà sư xếp y xuống nước bơi, quên rằng giới luật không cho phép tăng sĩ bơi vì sở thích.

Lúc còn ở ngoài đời sư là một tay bơi rất khoẻ. Nhưng sau khi xuất gia ông không còn bơi nữa—cũng phải nhiều năm lắm rồi. Chỉ vài phút nhảy sóng, sư bị dòng nước kéo ra khơi. (Bãi biển này có tiếng là nguy hiểm vì có

nhiều dòng nước xiết kéo ra<sup>25</sup>, về sau sư mới biết). Sư cố bơi ngược dòng vô bờ. Nhưng sư hiểu ngay rằng dòng nước kéo ra rất mạnh đối với sư. Sư liền thư giãn, thả mình trôi theo dòng nước, như từng được chỉ dạy trước đây.

Sư phải can đảm lắm mới bình tĩnh được trong lúc thấy mình càng lúc càng trôi xa bờ. Cách bờ lối vài trăm thước dòng nước yếu dần. Bấy giờ sư bắt đầu bơi song song dọc theo bờ để thoát khỏi dòng nước kéo ra, rồi đổi hướng bơi thẳng vô bờ.

Chuyến bơi vô đã vắt từng chút sanh lực còn lại của sư, sư nói, và sư hoàn toàn kiệt sức lúc lên bờ. Sư biết chắc chắn nếu không thả trôi theo dòng nước kéo ra mà bơi ngược dòng, sư đã bị chết đuối rồi.

Chuyện trên cho thấy ngạn ngữ “Nếu không có gì làm, đừng làm gì cả” không phải là không có ý nghĩa thiết thực. Đó là sự sáng suốt cứu mạng. Lúc nào dòng nước mạnh hơn sức bạn, lúc ấy bạn nên xuôi theo dòng. Khi nào bạn thấy mình đủ sức, khi ấy bạn mới ra công.

## 49. Giữa Cọp Và Rắn

Có một câu chuyện Phật giáo xưa mô tả một chuyện giống chuyện trên: phải phản ứng như thế nào trong cơn khủng hoảng sống chết?

Anh nọ vô rừng bị cọp rượt. Cọp chạy nhanh hơn người và ăn thịt người, nên hễ bị cọp đói rượt người ít

---

<sup>25</sup> Tiếng Anh: rip current.

khi toàn mạng. Cọp gần kề, anh định nhảy đại xuống giếng bên đường. Nhưng rùi cho anh, giếng không có nước mà có con rắn hổ mang to đang khoanh tròn dưới đáy. Theo bản năng, anh chụp thành giếng và nắm trúng một rễ cây, anh đu tòn ten trong lúc con rắn vươn cổ vói mõ chân anh mà không tới. Ngưỡng nhìn lên anh thấy con cọp đang vói chân cào tay anh nhưng cũng không tới. May quá. Trong hoàn cảnh may mắn ấy anh chợt thấy hai con chuột, một trắng một đen, trong hang chui ra và bắt đầu gặm cái rễ cây anh đang níu. Cùng lúc mật ong từ trên trời rơi xuống trúng mũi anh; thì ra lúc cọp vói bắt anh, thân nó đè lên một cành cây làm ổ ong mật trên cành bị bể để mật rơi lã chã. Anh liếm mật, mỉm cười và thầm nói với mình, “Ngon, ngon tuyệt!”

Chuyện kể chấm dứt tại đây. Do đó nó rất thật đối với đời. Đời, như chiếu trong các chương trình nhiều tập trên truyền hình, không có hồi kết cuộc gọn ghẽ, rõ ràng. Đời là một tiến trình không có đoạn kết.

Hơn thế nữa, trong đời chúng ta thường hay bị kẹt giữa con cọp đói (cái chết) và con rắn hổ mang to (tai họa), vói hai con chuột (ngày và đêm) đang gặm nhấm cái rễ cây (sự nắm níu) cứu mạng (sự sống). Là người khôn ngoan, chúng ta hãy liếm mật (hạnh phúc) đang nhều từng giọt (tại đây và trong khoảnh khắc này). Tại sao không? Lúc không có gì làm, đừng làm gì cả, hãy thưởng thức chút mật ngọt của đời.

Như nói trên, chuyện không có hồi kết cuộc, nhưng tôi (tác giả) luôn luôn thêm đoạn kết. Con cọp vói bị huyệt chân rớt xuống giếng gãy cổ chết và đè rắn chết luôn. Tôi



(người dịch xin được thêm một chút nữa: hai con chuột gặm đứt rễ cây sau đó khiến anh rớt xuống giếng. Nhưng nhờ thân cọp làm nệm và thân rắn làm lò xo lót nệm, anh rớt xuống nhẹ nhàng. Xong anh nhún mình trên thân cọp và thân rắn nháy phóc qua thành giếng lên mặt đất. Anh phúi tay, đi tìm bắt lấy ổ ong, ăn mật.)

Vâng, mọi việc đều có thể xảy ra, kể cả việc không ai ngờ. Đời là vậy! Vậy tại sao chúng ta lại bỏ phí đi những giây phút ngọt ngào, dấu hoàn cảnh có hết sức khó khăn. Tương lai chưa đến và bất định; chúng ta không thể nói chắc việc gì sẽ xảy đến.

## **50. Lời Khuyên Để Đời**

Một bạn trẻ ở Sydney nói với tôi rằng anh có gặp Thầy Ajahn Chah của tôi một lần và được Ngài khuyên về chuyện đời của anh. Nhiều thanh niên Tây phương quan tâm đến Phật giáo biết Ngài từ thập niên 80. Bạn trẻ nói trên quyết tâm qua Thái Lan tìm Ngài trước để gặp biết Ngài, sau để xin Ngài vài lời khuyên. Anh đến Bangkok sau tám giờ bay, lấy chuyến xe lửa đêm đi mười tiếng tới Ubon. Từ đây anh đi taxi lên Wat Pah Pong, tự viện của Ngài. Tuy rất mệt nhưng anh vẫn đến yết kiến Ngài ngay vì quá mến mộ Ngài.

Cốc Ngài chậm nức khách đủ thành phần. Tất cả đều ngồi chung dưới một mái nhà không phân biệt tướng hay quân, nông dân nghèo hay thương gia giàu, nhà quê áo vá hay thành thị sang trọng. Anh bạn trẻ người Úc ngồi phía ngoài bìa của đám đông, ngồi đã hai tiếng rồi

mà chưa được Ngài trông thấy. Còn quá nhiều khách đến trước anh. Thất vọng, anh đứng dậy bước ra.

Trên đường xuyên qua tự viện ra cổng, anh thấy một số sư đang quét lá cạnh tháp chuông. Anh bèn lấy chổi quét vì còn một tiếng nữa taxi anh hẹn mới tới đón. Anh nghĩ mình làm được công quả cũng tốt thôi.

Đang lui cui quét—chắc cũng được nửa giờ rồi—anh cảm thấy có tay ai đặt lên vai mình. Anh quay lại thấy Ajahn Chah đang đứng trước mặt mỉm cười. Anh ngạc nhiên nhưng vui sướng. Ngài thấy anh trong cốc nhưng chưa có dịp tiếp anh. Bây giờ trên đường lên chùa cho một cuộc hẹn, Ngài dùng chân cho anh một món quà. Ngài nói gì đó bằng tiếng Thái rồi rảo bước đi ngay lên chánh điện.

Sư thông dịch nói, “Ajahn Chah bảo rằng nếu anh quét lá, hãy cho tất cả những gì anh có”, rồi lật đật chạy theo Ngài.

Người bạn trẻ suy nghĩ nhiều về lời dạy ngắn ngủi của Ajahn Chah trên chuyến trở về Úc dài thậm thụt của anh. Anh biết Ngài dạy anh cái gì đó quan trọng hơn công phu quét lá của anh. Lần lần anh “thấm” được lời dạy của Ngài. Và làm việc gì anh đều làm với chánh niệm.

Tại Úc nhiều năm sau đó anh kể lại cho tôi nghe lời khuyên của Ajahn Chah, “lời khuyên để đời” đáng giá một trăm lần hơn chuyến đi qua Thái Lan xa xôi của anh. Giờ đây lời ấy là tâm niệm của anh, tâm niệm từng đem lại cho anh rất nhiều hạnh phúc và thành công. Anh

luôn luôn giữ chánh niệm lúc anh làm việc, nghỉ ngơi, xã giao, và cả lúc anh không có gì làm. Chánh niệm là nền tảng của hạnh phúc.

## 51. Có Vấn Đề Gì Không?

Nhà bác vật toán học Blaise Pascal (1623-62) có lần nói rằng: “Tất cả mọi vấn đề của con người phát xuất từ việc họ không biết ngồi yên.” Tôi (tác giả) xin thêm “...và không biết lúc nào phải ngồi yên.”

Năm 1967 xảy ra trận “giặc Sáu Ngày” giữa Do Thái với Ai Cập, Syria và Jordan. Trong lúc giao tranh tiếp diễn dữ dội, Thủ Tướng Harold MacMillan của Anh quốc được phóng viên hỏi ông nghĩ thế nào về vấn đề Trung Đông. Không cần suy nghĩ ông trả lời ngay rằng: “Đâu có vấn đề gì ở Trung Đông.”

“Ông nói sao? Trung Đông không có vấn đề à?” Nhà báo kinh ngạc hỏi gặng lại, rồi trách nhẹ: “Ông không nghĩ đang có một trận giặc ác liệt đó sao? Ông không tin trong lúc chúng tôi đang phỏng vấn Thủ Tướng, bom rơi, xe tăng ào ạt tiến, vô số binh sĩ bị thương và chết sao? Thủ Tướng bảo ‘Trung Đông không có vấn đề’ là thế nào?”

Thủ Tướng MacMillan, vị chánh khách đầy kinh nghiệm, ôn tồn đáp: “Vấn đề là cái gì có giải pháp. Không có giải pháp nào cho Trung Đông, do đó không thể nói là có vấn đề.”

Chúng ta đã mất biết bao thời giờ để lo âu cho những sự việc không có giải đáp lúc chúng đang xảy ra!

## 52. Lấy Quyết Định

Mọi vấn đề có giải đáp đều cần được quyết định. Nhưng chúng ta lấy quyết định như thế nào?

Thường chúng ta hay nhờ người khác quyết định giùm. Làm vậy, khi quyết định không đúng, chúng ta có người để đổ thừa. Vài bạn tôi đưa tôi vào thế lấy giùm họ quyết định; tôi không làm. Nhiều lắm là tôi giúp họ tự quyết định lấy một cách sáng suốt.

Tới ngã tư, nếu chưa biết phải đi hướng nào, bạn nên dừng lại, đứng nghỉ, chờ xe buýt đến. Không mấy chốc xe buýt tới, tới bất chợt. Trước đầu xe buýt công cộng luôn luôn có bảng bằng chữ lớn chỉ điểm đến. Nếu đúng bạn leo lên, nếu không bạn chờ xe khác sẽ tới sau đó.

Nói cách khác, khi cần quyết định mà chưa biết phải quyết định thế nào, chúng ta nên dừng lại, nghỉ và chờ. Không bao lâu sau, lúc mà chúng ta không ngờ, quyết định chợt đến cho chúng ta. Mỗi quyết định đều có đích riêng của nó. Nếu đích ấy hợp tình hợp lý đối với chúng ta, chúng ta sẽ lấy vậy. Nếu không, chúng ta chịu khó chờ thêm chút nữa. Thế nào rồi cũng có quyết định khác đến.

Đó là cách tôi lấy quyết định. Tôi tập trung tất cả dữ kiện có thể và chờ quyết định đến. Quyết định đúng luôn luôn có đó nếu tôi kiên nhẫn chờ. Nó thường đến bất chợt lúc tôi không nghĩ tới nó.

### **53. Đổ Thừa**

Lúc cần lấy một quyết định quan trọng, bạn có thể dùng cách tôi nói trên. Nhưng bạn cũng có thể không cần làm vậy, vì quyết định là quyết định của bạn mà. Như vậy nếu cách tôi chỉ không kết quả, xin đừng đổ thừa cho tôi nha.

Một sinh viên đến xin gặp một trong những vị sư chúng tôi. Cô muốn được sư tụng kinh may mắn hầu kỳ thi vào ngày mai thành đạt như ý. Nhà sư hoan hỷ giúp cô, nghĩ rằng làm vậy cô sẽ tự tin hơn. Dĩ nhiên là không có thù lao và cô không có cúng dường.

Chúng tôi không có dịp gặp lại cô, nhưng có nghe lời đồn cô bán rao rằng các sư chúng tôi vô dụng vì không biết cách tụng kinh nên cô thi rớt. Trong lúc ấy bạn cô nghĩ rằng cô rớt vì cô không chịu học—cô thích đi liên hoan hơn đi học. Và cô mong các sư lo giùm cô phần học.

Đổ thừa có thể trấn an, nhưng không giải quyết được gì.

Ngựa dưới đất mà gãi trên đầu,  
Ngựa mãi ngựa hoài, còn lâu mới hết!

### **54. Ba Câu Hỏi Của Hoàng Đế**

Tôi được mời làm diễn giả chánh trong một buổi hội thảo giáo dục tại Perth. Chẳng hiểu tại sao! Lúc tới nơi có một bà, mà bảng tên cho biết là người của ban tổ chức, đến chào. Bà nói: “Thưa Sư còn nhớ tôi không?”

Đó là một loại câu hỏi rất khó trả lời. Tôi chọn làm người không mấy lịch thiệp và đáp không.

Bà cười và kể rằng bảy năm về trước tôi có đến nói chuyện tại trường bà làm hiệu trưởng. Câu chuyện của tôi đã chuyển hướng đi của bà. Bà từ chức hiệu trưởng, rời ra công xây dựng chương trình giáo dục các em bỏ học–trẻ trôi sông lạc chợ, đi điểm vị thành niên, thanh thiếu niên nghiện ngập–để cho chúng có cơ hội thứ hai lập lại cuộc đời.

Chuyện tôi nói lúc bấy giờ được trích trong quyển sưu tập các chuyện ngắn của Leo Tolstoy<sup>26</sup> mà tôi được đọc lúc còn là sinh viên. Triết lý sống của câu chuyện được bà dùng làm nền móng cho chương trình bà sáng lập sau này. Chuyện kể:

Hồi xưa, có một vị hoàng đế đi tìm triết lý sống. Ông cần trí tuệ để làm chỉ nam cho ông trị quốc bình thiên hạ. Các triết lý và đạo giáo thời bấy giờ không làm ông vừa ý. Cuối cùng ông hiểu ra rằng ông chỉ cần có ba câu trả lời ba câu hỏi sau là ông có đủ sự chỉ đạo sáng suốt ông cần. Ba câu hỏi đó là:

1. Lúc nào là thời điểm quan trọng nhất?
2. Ai là người quan trọng nhất?
3. Việc làm nào quan trọng nhất?

---

<sup>26</sup> Chuyện ngắn ấy mang tựa đề “Ba Câu Hỏi–*The Three Questions*” xuất bản năm 1885. Leo Tolstoy (1828-1910) là nhà văn Nga nổi tiếng qua các tác phẩm lớn như *War and Peace* (1873-77), *Anna Karenina* (1873-77), *The Kingdom of God Is Within You* (1894), vân vân.

Sau khi tìm kiếm<sup>27</sup> ông tìm ra ba câu trả lời từ một ẩn sĩ. Bạn thử nghĩ các câu trả lời như thế nào? Xin bạn đọc lại ba câu hỏi và dừng lại đôi phút trước khi đọc tiếp.

Chúng ta đều biết trả lời của câu hỏi thứ nhứt nhưng rất hay quên. Thời điểm quan trọng nhứt dĩ nhiên là “bây giờ.” Đó là thời gian duy nhứt mà ta có. Do đó, nếu bạn muốn nói với ba má bạn bạn yêu thương ông bà, cảm ơn ông bà đã làm cha mẹ bạn thì bạn hãy nói ngay từ bây giờ. Đừng đợi ngày mai, mà ngay bây giờ, cũng đừng đợi năm phút sau, vì bây giờ có thể là trễ rồi. Nếu bạn cần xin lỗi người bạn đời của bạn, đừng đợi tìm lý do. Xin lỗi ngay bây giờ. Cơ hội có thể không bao giờ tới nữa. Ngay bây giờ.

Trả lời của câu hỏi thứ nhì vô cùng thâm sâu; ít người có thể đoán trúng. Tôi choáng váng mấy ngày liền sau khi xem câu giải đáp. Tôi nhìn rất sâu vào câu hỏi và không thể tưởng tượng rằng câu trả lời là “người mà bạn đang sống với.”

Tôi nhớ lại những lúc hỏi thầy trên đại học, thông thường miệng thầy trả lời nhưng tâm thầy đang để tận đâu đâu; các thầy có nhiều việc để làm hơn là trả lời các câu hỏi của sinh viên, tôi nghĩ vậy—Khó chịu! Lần nọ tôi bấm bụng đến hỏi một vị giảng sư có tiếng giỏi về một vấn đề riêng, tôi ngạc nhiên thấy ông để tâm đến tôi, đầu bấy giờ ông đang có nhiều giáo sư muốn gặp và tôi chỉ là

---

<sup>27</sup> Tác giả cho biết trong tài liệu chánh mà ông trích dẫn, đoạn này chiếm rất nhiều trang.

một híp-py tóc dài. Tôi ghi nhận một sự khác biệt rất lớn.

Sự truyền đạt và lòng thương chỉ được chia sẻ khi người đứng trước bạn, đầu họ là ai, là người quan trọng nhất đối với bạn lúc ấy. Họ cảm nhận. Họ biết. Họ ứng đối.

Vợ chồng thường than phiền rằng người họ sống chung không thật sự nghe họ. Nói cách khác, họ cảm thấy mình không còn là người quan trọng nữa. Biết vậy, đầu bạn có bận rộn bao nhiêu, bạn cũng phải lắng nghe để người mình sống chung thấy rằng họ là người quan trọng nhất trên đời. Trên thương trường, khách hàng luôn luôn là người quan trọng nhất—khách hàng là vua mà; họ có thấy như vậy số thu của công ty mới gia tăng và bạn mới được lương cao.

Theo chuyện gốc, nhà vua tránh được một cuộc mưu sát trên đường tìm vị ẩn sĩ nhờ nghe lời tâu của một cậu bé. Cậu bé là người quan trọng nhất lúc cậu quỳ trước vua tâu sự việc, quan trọng nhất vì cậu đã cứu được vua.

Lúc khuyên giải ai tôi luôn luôn xem người đó là người quan trọng nhất, vì tôi nhớ câu trả lời thứ hai mà hoàng đế muốn biết. Vị tha và lòng từ, những nguồn năng lượng thiết yếu cho thuật xử thế “xem người đối diện là người quan trọng nhất.”

Bà tổ chức buổi hội thảo tại Perth nói trên dùng thuật xử thế này ngay từ lúc gặp gỡ ban đầu để thu hút các em bất hảo đến với chương trình của bà. Đối với nhiều em, được một người như bà (cựu hiệu trưởng và giám đốc



chương trình) xem trọng là một niềm hãnh diện. Ngoài ra chúng thích bà vì bà biết lắng nghe và không phê bình, chỉ trích. Chúng được người quan trọng nghe tâm sự riêng tư của chúng và tôn trọng.

Một em được bà mời lên phát biểu trong buổi hội thảo. Em kể chuyện bất hoà trong gia đình em, chuyện ma tuý em nghiện, chuyện tội phạm, và nhiều tệ đoan xã hội khác mà em đã nếm qua lúc tóc em còn quá xanh. Rồi em kết luận bằng nhiều lời cảm ơn nồng nhiệt và chơn thành dành cho chương trình của bà, một chương trình từng cứu vớt em ra khỏi vũng bùn nhơ và đưa em đến thành công—em sẽ bước vào ngưỡng cửa đại học trong nay mai. Nghe em nói, mắt tôi rơm rớm ướt. Và em chính là diễn giả chính của buổi hội thảo hôm ấy, chớ không phải tôi.

Mỗi ngày chúng ta đối diện với chính mình không biết bao nhiêu lần và bao nhiêu giờ. Nhiều, nhiều lắm. Như vậy chúng ta là người quan trọng đối với chúng ta, phải không các bạn? Nhưng mấy khi chúng ta nhận chân được sự việc này. Thử hỏi có lần nào bạn nói lời chào buổi sáng với chính bạn lúc mở mắt thức giấc chưa? Ai là người bạn gặp sau cùng lúc sắp nhắm mắt ngủ? Bạn chớ còn ai khác nữa. Biết vậy, tôi luôn luôn chào mình lúc thức dậy cũng như lúc đi ngủ, và coi trọng mình những lúc tôi sống riêng tư cho mình.

Trả lời câu hỏi thứ ba “Việc làm nào quan trọng nhất” là “rải tâm từ”. Rải tâm từ nối kết mọi người một cách mật thiết. Chuyện “Con Bò Khóc” dưới đây minh chứng ý nghĩa tuyệt vời của tâm từ.

## 55. Con Bò Khóc

Tôi đến nhà tù sớm để dạy thiên; nhà tù này nhất các thường phạm. Trong lúc chờ vô lớp tôi tiếp một tù hơn cao lớn, rất bặm trợn, râu tóc bù xù, tay xăm dày đặc, mặt đầy sẹo lớn nhỏ chứng tỏ anh từng đánh lộn nhiều lần. Anh trông rất đáng sợ. Tôi tự hỏi lớp thiên có cả những người dữ tợn như vậy sao?

Anh kể cho tôi nghe chuyện xảy ra mấy ngày trước đây khiến anh bị vô tù như thế này. Nghe anh nói, tôi nhận ra ngay giọng Ulster<sup>28</sup> nặng của anh. Anh cho biết anh được sanh ra và lớn lên trên các đường phố hung tợn của Belfast<sup>29</sup>. Anh chém lộn lần đầu tiên lúc mới lên bảy vì bị thằng bạn trong lớp tổng tiên; nó đòi anh phải đưa cho nó tiền ăn trưa của anh, nhưng anh cự tuyệt. Thằng bạn anh rút dao dọa và đòi tiền lần thứ hai. Anh cũng trả lời “không.” Nó chẳng thèm nói thêm, nhảy tới đâm vô cánh tay anh, rồi bỏ đi. Anh xách tay máu chạy về nhà. Thay vì băng bó cho anh, cha anh—đang thất nghiệp—lôi anh xuống bếp, mở tủ lấy con dao dài đưa anh và biểu anh trở lại trường tìm chém thằng đã đâm anh. Anh được dạy dỗ như vậy đó—ăn miếng trả miếng. Nếu không có sức vóc vạm vỡ, anh chết mất từ đời nào rồi.

Nhà tù tôi đến dạy thiên hôm ấy thuộc dạng nhà quê, dùng nhất tù sắp mãn hay tù ngắn hạn. Tại đây họ được huấn luyện để tái hội nhập cộng đồng; họ có thể học

<sup>28</sup> Ulster là một trong bốn tỉnh của Ái Nhĩ Lan, nằm trên cực Bắc của đảo.

<sup>29</sup> Belfast là thủ đô của Ái Nhĩ Lan.

nghe hay học canh tác. Họ lập được nhiều thành tích đáng kể, như cung cấp thực phẩm rẻ cho tất cả các nhà tù ở Perth. Ngoài việc trồng trọt và nuôi gia súc (bò, cừu, heo), nhà tù anh còn có lò mổ. Lò mổ là chỗ làm mà nhiều tù nheo thích nhứt, và công tác mà họ tranh nhau là giết gia súc. Anh tù gốc Ái Nhĩ Lan “đáng nể” của chúng ta đang được ưu tiên đó.

Anh mô tả chỗ anh đang làm cho tôi nghe. Rào chắn bằng thép trắng có hình như cái phễu, mở rộng ở đầu ngoài và thu hẹp chỉ đủ cho một con vật đi qua ở đầu trong. Anh ngồi ngay chỗ đầu trong trước cây súng điện đặt trên bục. Thú vật được đuổi lần vào trong đáy phễu bằng chó săn hay roi chọc. Chúng la hét và tìm cách thoát thân chừng như cảm thấy, nghe và nghĩ được tử thần. Bước gần tới anh chừng nào chúng quẩn quại, kêu la càng thảm thiết chừng nấy. Do đó thay vì bắn vào mỗi con một phát anh phải bắn hai phát: phát đầu làm tê cho nó đứng yên và phát sau nhắm vô đầu, giết. Một phát làm tê, một phát giết, cứ thế anh giết hết con này đến con khác, hết ngày này qua ngày khác.

Lúc được đổi tới chỗ này anh rất vui mừng, nhưng chỉ vài ngày sau tâm anh bắt đầu không an. Anh bắt đầu chửi thề và tiếp tục lặp đi lặp lại câu, “Đ.m., Chúa ơi, lạy Chúa!” Anh sợ và không còn tin Chúa nữa.

Hôm nọ, cần làm bò. Một phát làm tê, một phát giết. Anh giết bò như thường ngày. “Có con bò bước tới gần tôi,” anh kể. “Nó trầm lặng, không một tiếng rên la. Nó bước chậm chậm, đầu cúi xuống, chấp nhận. Đến đúng vị trí, nó ngược đầu nhìn tôi, thản nhiên. Tôi chưa từng

gặp trường hợp nào như vậy trước đây. Tôi bối rối, rồi chết trân. Tôi không giở súng lên nổi. Còn con bò, nó nhìn tôi trân trân.”

Anh rơi vào khoảng không gian vô tận. Anh không nói bao lâu, nhưng trong khoảnh khắc bò nhìn sâu vào mắt anh, anh bị dao động mạnh. Mắt bò rất to; mắt trái nó bắt đầu ngấn lệ. Nước mắt tiếp tục dâng rồi trào ra chảy dài xuống má trái nó thành một vệt dài lấp lánh. Cửa tâm anh, khép kín từ lâu, chợt mở tung. Chới với, anh nhìn thẳng vào mắt mặt của bò. Cũng vậy, nước mắt nó cũng chảy dài trên má mặt. Nó đang khóc.

Tới đây, anh buông súng. Anh chạy đi tìm cấp chỉ huy, thề sẽ làm bất cứ việc gì, miễn “Con Bò Này Được Cứu Sống!” Và từ đó anh ăn chay luôn cho tới nay.

Câu chuyện anh kể về sau được các bạn tù của anh xác nhận là thật.

Con bò khóc đã thật sự chuyển hoá một tù nơn có quá khứ vô cùng hung tợn.

Và “lòng từ”, trả lời của câu thứ ba mà nhà vua cần biết như kể trong câu chuyện trên, có biết bao ý nghĩa!

## **56. Cô Bé Gái Nhỏ Và Bạn Cô**

Tôi có kể chuyện “Con Bò Khóc” với một nhóm người cao niên tại một thị xã dưới miền Tây Nam của Tây Úc. Một vị cao niên kể lại cho tôi nghe một trường hợp tương tự xảy ra trong thời niên thiếu của cụ hồi đầu thế kỷ qua.

Một sáng nọ, đứa con gái nhỏ—lỗi bốn, năm tuổi—của bạn cụ đòi một đĩa sữa bò. Bà rất vui thấy con chịu uống sữa nên không để ý tại sao con mình muốn uống sữa bằng đĩa chứ không phải ly như thường tình. Sáng hôm sau cô bé gái cũng đòi một đĩa sữa nữa. Bà càng vui hơn vì tin sữa sẽ giúp con mình mau lớn. Rồi cô bé tiếp tục đòi và bà tiếp tục rót sữa ra đĩa cho con mỗi sáng.

Vì không trực tiếp thấy con uống sữa và vì hiếu kỳ, bà để ý theo dõi sau đó. Bà thấy con bụng đĩa sữa xuống gầm nhà sàn của gia đình. Bé để đĩa xuống đất, nhìn vô khoảng không gian tối om dưới sàn, khẽ gọi. Lát sau, có con rắn đen rất lớn bò ra, uống sữa trong lúc bé đứng nhìn mím cười. Hoảng hồn nhưng bà không dám gây tiếng động sợ rắn chồm chụp bé. Uống hết sữa rắn bò trở vô bóng tối. Chiều, chồng bà đi làm về. Bà kể lại chuyện bà thấy. Chồng bà biểu bà tiếp tục rót cho bé đĩa sữa vào sáng mai, để rồi ông sẽ tính.

Như thường lệ, bé bụng sữa xuống cho rắn. Rắn vừa bò ra, súng liên nổ. Đạn bắn làm văng rắn vô trụ sàn nhà, tét đầu. Bé sững sốt. Còn cha cô từ sau bụi rậm bước ra, gác súng xuống đất, đi lượm xác rắn.

Từ sáng hôm ấy, bé không chịu ăn uống gì hết. “Cháu gầy dần,” lời cụ kể. “Ba má cháu không làm sao thuyết phục được cháu. Họ đưa cháu vô nhà thương. Và cháu chết.”

Người cha giết rắn vô tình giết luôn con mình. Ông đâu ngờ phát súng của ông đã giết bạn của con mình trước mắt con mình.

Tôi hỏi cụ chớ rắn có hành động gì hại cháu bé gái không?

“Đời nào,” cụ đáp.

Tôi đồng ý với cụ nhưng không lặp lại ngôn từ riêng của cụ.

## **57. Con Rắn, Ông Thị Trưởng, Và Nhà Sư**

Trong tám năm tu học ở Thái Lan, tôi thường trú trong tự viện giữa rừng già, nơi có nhiều rắn rít. Chín mươi chín phần trăm các loài rắn ở đây rất độc, một số có thể quán chết người như không—tôi nghe nói như vậy từ lúc tôi mới tới hồi năm 1974.

Bấy giờ tôi gặp rắn hầu như hằng ngày. Có lần tôi đạp nhầm con rắn dài trên thước rươi ngay trong cốc tôi; may quá, rắn cũng như tôi, cả hai nháy ra hai phía. Lần khác tôi thấy rắn mà tưởng cành cây khô [xin lỗi rắn nha, rắn đâu đến đôi vô tri như vậy!]. Một lần nữa—lần này mới lạ—có con rắn làm sao không biết mà có thể bò lên lưng của một sư bạn đang ngồi tụng kinh chung với các sư chúng tôi. Lúc tôi thấy thì rắn đã lên tới vai sư rồi. Tôi ngưng ngang câu kinh trong lúc rắn và sư đưa mắt nhìn nhau. Sư bạn tôi nhẹ hất vạt áo và rắn bò đi một cách tự nhiên. Tôi tiếp tục bài kinh, nhưng tâm vẫn chưa thật định tĩnh.

Là sư tu học trong rừng, chúng tôi được dạy trải tâm từ bi đến mọi loài vật, nhứt là rắn rít. Chúng tôi phải bảo vệ chúng. Đó phải chăng là một trong những lý do chúng tôi chưa ai bị rắn cắn.

Tại Thái tôi có dịp thấy con rắn dài cả bảy thước, to bằng bắp vế; tôi vô cùng ngạc nhiên và không thể tưởng tượng nổi. Tôi thấy con rắn này một lần nữa cùng với các bạn đồng tu, nhưng sau đó nghe nói rắn đã chết! Con rắn to thứ nhì mà tôi thấy làm tôi rợn tóc gáy luôn. Lúc ấy tôi đang đi trong rừng, tôi chợt thấy một khúc thân đen ngòm vừa to vừa dài chắn ngang đường với đầu đuôi khuất trong bụi rậm hai bên đường. Biết là con rắn thật lớn, tôi theo dõi và tính sơ nghĩ nó dài ít nhất phải mười thước. Tôi thuật lại cho dân làng nghe, họ nói đó là con rắn hổ mang chúa—rất to và rất nguy hiểm!

Một đệ tử của Ajahn Chah, nay là một sư rất nổi tiếng, thuật lại câu chuyện sau: Sư đang toạ thiền với một số sư khác trong rừng. Có tiếng động cho biết có một con vật to đang tới gần. Các sư mở mắt và thấy con rắn hổ mang to lù lù bò đến. Nhiều nơi ở Thái gọi rắn hổ mang là “rắn một bước” có nghĩa là khi bị nó mổ rồi nạn nhân chỉ bước được một bước là sụm xuống chết ngay chớ không còn đường thoát thân nào cả. Rắn bò tới vị sư cả vươn đầu cao ngang đầu sư cả, phùng mang và bắt đầu kêu phì phì. Đứng vào thế của sư, bạn sẽ làm gì nè? Chạy? Vô ích vì hổ mang phóng rất nhanh, nai còn chạy không kịp và bị mổ huống hồ gì bạn!

Sư cả điềm nhiên, mím cười, từ từ đưa tay lên vỗ nhẹ lên đầu rắn, nói: “Cám ơn bạn đã đến viếng sư.” Tất cả các sư đều sùng sốt. Càng sùng sốt hơn khi các sư thấy rắn xếp mang, hạ đầu và bò tới một sư khác. Sư “có duyên” này kể lại rằng sư điếng người, chớ còn hồn vía đâu mà vỗ đầu rắn như sư cả.

Sư cả võ đầu rắn nổi tiếng là một chơn tu rất từ bi. Ngài có đến Úc và an trú tại tự viện của chúng tôi. Bấy giờ chúng tôi đang xây chánh điện và xúc tiến nhiều công trình kiến trúc khác. Một hôm ông Thị trưởng sở tại đến viếng để thanh tra công trình xây cất. Ông này làm thị trưởng thì chắc chẳng ai bằng. Ông sanh ra và lớn lên tại địa phương. Ông còn là một nhà nông rất thành công. Tướng ông dềnh dàng, bệ vệ, với cái bụng quá khổ khiến chiếc áo vét ông mặc hôm ấy không gài nút được. Gặp ông, sư cả thản nhiên đưa tay vỗ nhẹ lên bụng “trống chầu” của ông. Tôi không kịp cản nên đành lặng câm trố mắt. Tôi nghĩ, “Thôi chết rồi, các công trình dở dang của tự viện khó thể hoàn tất!”

Trong lúc vỗ bụng ông sư cả nhìn ông mỉm cười. Ông cười theo và cười càng lúc càng đắc ý hơn. Rõ ràng ông thích được sư cả vỗ bụng. Thế là tất cả các công trình đều được chấp thuận và sư cả trở thành người bạn rất thân của chúng tôi và rất nhiệt tình đối với tự viện.

Tâm từ bi là nền tảng của mọi hành động của các sư chúng tôi. Sư cả có tâm từ bi nên ông có thể vỗ đầu rắn hổ mang và vỗ bụng ông thị trưởng, và cả hai đều quý mến sư. Dĩ nhiên tôi không dám khuyến khích các bạn làm như vậy nếu các bạn chưa nhập vào dòng Thánh.

## 58. Con Rắn Bất Thiện

Nói về rắn, các Chuyện Tiên Thân (*Jātakas*) của Đức Phật kể rất nhiều. Sau đây là một chuyện mà tôi xin phóng tác để cho thấy từ bi không tất yếu là thụ động hay yếu mềm.



Có con rắn bất thiện sống trong khu rừng gần một làng nọ. Nó đầy ác ý, hiểm độc và bần tiện. Nó cắn người vì vui thích, sở thích riêng của nó. Lúc vào tuổi về chiều nó bắt đầu suy tư đến cái chết của loài rắn; rắn chết vì sao và như thế nào? Chúng có hậu kiếp không? Bấy giờ nó mới để ý đến các vấn đề này, những vấn đề mà trước đây chẳng những nó không tin mà còn khinh miệt và gọi những đồng loại có lòng tin là đồ non dạ non lòng hay tin nhầm nhí.

Không xa hang của rắn bất thiện có con rắn thánh. Như các thánh khác, rắn thánh an trú trên núi. Một hôm rắn bất thiện quyết định đến viếng rắn thánh. Nó hoá trang để các rắn bạn không biết nó là ai rồi lén bò lên tự viện của rắn thánh. Nó đến lúc rắn thánh đang quán tròn trên tảng đá cao thuyết pháp và hàng trăm rắn khác đang say sưa theo dõi. Nó bò đến một bìa ngoài, dừng lại gần lối ra và lắng tai nghe.

Càng nghe nó càng thắm. Bài pháp đã thuyết phục được nó. Nó được cải hoá. Nó rất hoan hỷ. Sau buổi pháp thoại nó mạnh dạn lên đánh lễ rắn thánh, khóc và xin sám hối các tội lỗi nó từng gây ra trong quá khứ. Nó nguyện sẽ làm con rắn thiện và không bao giờ cắn mổ ai hết. Nó còn nguyện sẽ từ bi và sẽ dạy các rắn khác làm rắn thánh thiện. Lúc rời tự viện nó không quên cúng dường (dĩ nhiên trước mắt các đồng loại).

Rắn nói lời của loài rắn, nhưng những lời ấy không khác lời của loài người là bao. Rắn bất thiện trước đây không thể nói rằng bây giờ mình thiện rồi mong dân làng tin tưởng ngay. Phải chứng minh trước đã. Nó

chúng mình bằng cách không mỗ anh nhà quê lãng trí đập nhằm nó. Từ dạo đó dân lành không còn sợ nó nữa. Họ ung dung đi ngang qua hang nó lúc không thấy nó cũng như lúc có nó đang khoanh trước miệng hang. Trẻ con còn theo chọc nó nữa, gọi nó là “loài bò sát trơn lùì” hay “con trùn bự quá khổ”. Nó không thích các lời mạt sát này, nhưng nó đã tu nên không cần tự vệ. Thấy vậy, bọn trẻ làm tới. Chúng liệng đá, đất cục phá nó và cười hô hố mỗi khi đất đá trúng nó. Nó biết nó có thể phóng nhanh, rượt cắn bất cứ đũa nào, nhưng nó đã nguyện là không rời—nó tu mà. Đám trẻ càng thêm hóm hình; chúng vác cây đập nó. Nó chịu đòn. Rồi nó bò lên thỉnh ý rắn thánh.

Thấy thân thể bầm dập của nó, rắn thánh hỏi lý do. Nó đáp:

“Tất cả đều do ông mà ra.”

“Sao vậy, nào tôi có làm gì đâu?” Rắn thánh chống chế.

“Ông bảo tôi không cắn. Xin ông nhìn đây mà xem! Tu hành chỉ có trong chùa còn ngoài đời...”

“Ồ, chú rắn ngu xuẩn kia!” Rắn thánh ngắt lời nó, “Chú thật điên rồ! Chú thật ngốc nghếch! Tôi dạy chú không cắn chó tôi nào có bảo chú đừng huýt gió, có phải vậy không?”

Ở đời thánh đôi khi cũng phải “huýt gió.” Nhưng không ai nên “cắn hay mỗ” ai.



## Chương 7

### TRÍ TUỆ VÀ NỘI TĨNH

#### 59. Lòng Từ Chấp cánh

Nếu từ bi được ví như con bồ câu, trí tuệ được xem như đôi cánh. Từ bi thiếu, trí tuệ không thể bay bổng được.

Em hướng đạo nọ có lòng tốt muốn dẫn đưa bà cụ qua đường, nhưng cụ không muốn đi mà không muốn nói sợ em buồn. Lòng từ bi của chúng ta thường hay bị đặt không đúng chỗ như vậy đó! Chúng ta cứ đơn phương nghĩ giùm người khác.

Có chàng thiếu niên điếc từ tấm bé đang được bác sĩ khám sức khoẻ định kỳ. Ông bác sĩ giàu lòng nhơn ái vui vẻ báo cho cha mẹ cậu biết ông vừa đọc một tài liệu y khoa cho biết bé sanh ra bị điếc có thể chữa khỏi nhờ một y thuật mới. Ông hỏi và cha mẹ cậu mừng xin cho cậu được thử. Thí nghiệm thành công. Cậu là một trong số mười phần trăm những người mà y thuật mới đem lại thính thị bình thường. Thay vì hoan hỷ, cậu rất bức mình và giận mẹ cha lẫn ông bác sĩ tốt bụng. Cậu không được biết gì hết trong lần đi khám định kỳ; không ai hỏi cậu có muốn nghe không. Giờ đây cậu phải nghe liên tục đủ thứ âm thanh mà cậu cho là không có nghĩa gì hết. Từ lúc đầu cậu đâu bao giờ muốn nghe.

Khi đọc xong câu chuyện này tôi mới biết ra rằng lâu nay chúng ta ai ai cũng tưởng mọi người đều muốn nghe. Chúng ta tự cho mình là người hiểu biết nên tự ý định đoạt giùm người khác mà không cần dò hỏi ý họ. Lòng từ của chúng ta một lần nữa không được đặt đúng chỗ. Từ bi ấy chỉ đem lại đau khổ.

## 60. Lo Cho Con Cái

Cha mẹ nào cũng tưởng mình biết nhiều và biết con cái mình muốn gì, cần gì. Sai! Nếu có đúng thì chỉ đúng với một số ít người mà thôi, như Tô Đông Pha (1037-1101) chẳng hạn. Nhà thơ Trung Quốc nổi tiếng này viết cách nay gần một ngàn năm như sau:

### Nhơn ngày con ra đời

*Con vừa mới chào đời  
 Gia đình  
 Muốn con mau lớn khôn.  
 Tôi,  
 Vì hai chữ khôn ngoan,  
 Làm hỏng cả đời mình,  
 Chỉ muốn con mình dốt  
 Nếu thêm khờ càng tốt.  
 Rồi,  
 Lớn khôn, nó vui sướng  
 Trên chiếc ghế Tể tướng<sup>30</sup>.*

---

<sup>30</sup> Tạm dịch theo bản tiếng Anh: *On the birth of my son: Families, when a child is born, Want it to be intelligent. I, through intelligence, Having*

## 61. Trí Tuệ Là gì?

Trong thời sinh viên, mỗi lần hè về, tôi thường lên miền cao nguyên Scotland du ngoạn. Tôi rất thích vẻ đẹp thiên nhiên và sự tĩnh lặng của núi rừng trên đó.

Một chiều nọ tôi nhẹ bước thong dong trên con đường mòn quanh co theo các mũi, ghềnh dọc biển xanh trên mạn Bắc. Ánh tà dương chiếu rạng tạo một khung cảnh vô vàn ngoạn mục. Đồng hoang bên dưới trải rộng một thảm cỏ màu lá lạ mát tận chơn trời. Nhiều thành đá vươn cao như thánh đường chót vót. Biển xanh phản chiếu ánh nắng chiều long lanh ngoạn mục. Nhiều cụm đá xám là đà trên mặt nước, đó đây xa tít ngoài khơi. Hải âu bay lượn nhón nhơ tạo nhiều chấm phá màu trắng tinh trên nền trời tím thắm. Thiên nhiên. Ôi, thiên nhiên tuyệt vời, và một buổi chiều tà khó quên!

Tôi thả bộ với chiếc xách bộ hành trên vai. Tôi hân hoan chào đón thiên nhiên. Qua khúc quanh tôi nhìn thấy trước mặt mình một chiếc xe hơi nhỏ đậu sát bên lề hướng mũi về phía ghềnh đá cao. Tôi tưởng tượng người ngồi trên xe đang say sưa thưởng ngoạn cảnh đẹp trời ban, như tôi. Nhưng tôi thất vọng ê chề khi tới gần thấy ông đang đọc báo. Tờ báo mở rộng che lấp trọn khung trời biển mênh mông trước mặt ông. Tờ báo mỏng này thật quái ác! Tôi muốn lấy kéo khoét một lỗ ngay trên

---

*wrecked my whole life, Only hope the baby will prove ignorant and stupid. Then he will crown a tranquil life, By becoming a Cabinet Minister.*

Chúng tôi thiết nghĩ không sát với nghĩa của bản tiếng Hoa mà chúng tôi rất tiếc không có trong tay. Rất mong được chỉ giáo. Trần trọng đa tạ (ND).

bài ông đang dán mắt để ông có dịp nhìn thấy muôn màu ngàn sắc bên kia làn giấy đặc chữ sậm sì. Nhưng tôi không dám vì tôi chỉ là một cậu sinh viên đói ăn so với ông, một nông dân vạm vỡ. Tôi để ông yên đọc tin tức quốc tế còn tôi vui với bước chân phiêu lãng của mình.

Thấy đâu nói đó, chớ tôi biết chúng ta ai ai cũng bị nhồi nhét bởi các tin tức dồn dập: giặc giã, chánh trị, kinh tế, xã hội, thể thao, chuyện gia đình, công việc làm ăn, và cả những tin “xe cán chó<sup>31</sup>” nữa. Nếu chúng ta không biết cách xếp “tờ báo tâm” này lại, đâu chỉ là thỉnh thoảng, mà cứ để nó luôn mở trước mắt, chúng ta sẽ không bao giờ thưởng thức được niềm vui thanh tịnh và cảnh an lành mà thiên nhiên lúc nào cũng sẵn dành cho chúng ta. Và dĩ nhiên chúng ta không thể tự hào mình là người có trí tuệ được.

## 62. Ăn, Phải Khôn Ngoan

Tôi có một số bạn thích đi nhà hàng, nhà hàng sang với đủ món ngon vật lạ, và dĩ nhiên rất đắt. Nhưng họ không thật sự thưởng thức vì mãi mê chuyện trò với bạn lúc vào bàn.

Ai có thể nói chuyện trong lúc nhạc tấu những khúc bất hủ? Nói chuyện lúc bấy giờ chắc chắn bạn không sao nghe được nhạc; đó chưa kể bạn có thể bị “tống” ra ngoài. Xem hát cũng vậy, nói chuyện thì làm sao chú ý

---

<sup>31</sup> Tiếng lóng chỉ những tin tức (chuyện) không quan trọng đăng trên báo để lấp những chỗ trống.

theo dõi câu chuyện, phải không các bạn? Vậy tại sao chúng ta nói chuyện trong lúc ăn?

Nếu bữa ăn dở bạn có thể nói chuyện để quên cái dở của thức ăn. Nhưng nếu thức ăn ngon và đắt tiền, bạn nên ngừng nói để ăn cho khoái khẩu và đáng đồng tiền chớ. Khôn ngoan là ở chỗ đó.

Thậm chí lúc ăn trong yên lặng, chúng ta cũng không mấy khi thật sự thưởng thức. Chúng ta đang nhai miếng này mà lại chú ý tới miếng khác, đôi khi không phải một mà ba bốn miếng nữa là khác—miếng đang nhai, miếng đang gắp, miếng trong chén, miếng sẽ gắp,...

Để tận hưởng hương vị của thức ăn và biết sống một cách viên mãn, chúng ta nên tác ý vào giây phút hiện tại và giữ im lặng. Được vậy mới đáng đồng tiền mà chúng ta bỏ ra trả cho cái nhà hàng năm sao, gọi là cuộc đời này đây.

### **63. Giải Quyết Vấn Đề**

Tôi có nhiều dịp pháp đàm trên đài truyền thanh mà đáng lẽ tôi nên thận trọng hơn trong việc nhận lời. Một tối nọ lúc đến nơi tôi mới biết mình được mời tham dự một buổi mạn đàm trực tiếp với thính giả về “chuyện của người lớn” cùng với một bác sĩ chuyên gia tình dục nổi tiếng.

Về việc tự giới thiệu trước khi vào đề tôi không thấy có chi trở ngại—qua sự đồng ý chung, tôi tự xưng mình là “ông Sư.” Tối phần hỏi đáp tôi hơi lo vì là một nhà tu độc thân lâu nay tôi có biết gì về việc chăn gối. Đã vậy hầu

hết các câu hỏi đều liên quan đến vấn đề này và đều mong được tôi giải đáp. Tôi đã phải vất vả trong suốt hai tiếng đồng hồ liên–để rồi bác sĩ chuyên gia tình dục nói ít mà lãnh một chi phiếu rất to. Còn tôi được phong sô-cô-la (vì sư không được nhận tiền). Một lần nữa một vấn đề căn bản của con người được Phật giáo giải quyết. Và phong sô-cô-la ngon tuyệt trong lúc tấm chi phiếu không thể ăn được!

Trong một buổi mạn đàm khác trên đài truyền thanh, tôi được một thính giả hỏi như sau: “Là người có vợ, tôi có bồ nhưng tôi giấu vợ tôi không biết. Làm vậy có đúng không?” Bạn sẽ trả lời như sao nào? Còn tôi đáp: “Nếu đúng thì bạn đâu phải mất thời giờ gọi hỏi Sư.”

Nhiều người hỏi đã biết mình sai quấy rồi, nhưng họ cứ hỏi với hy vọng được “một chuyên gia” bênh vực cho mình là đúng. Trong thâm tâm, hầu hết đều biết đâu là phải đâu là trái–chỉ có một số ít không chịu lắng nghe tâm mình mà thôi.

## 64. Nghe Không Sáng Suốt

Chuông điện thoại trong tự viện reo. Bên kia đầu dây là một giọng có vẻ mất bình tĩnh:

“Có Sư Brahm đó không?”

“Thưa Sư đang nghỉ trong cốc,” một đệ tử người Á châu đáp, “Xin ông gọi lại lối nửa giờ sau.”

“Hừ...ừm..., Ông ấy sẽ chết trong vòng ba mươi phút nữa thôi,” người gọi lẩm bẩm.



Hai mươi phút sau tôi bước ra khỏi cốc thấy bà trả lời điện thoại khi nãy đứng đó, mặt xanh dờn và đang run rẩy. Một số Phật tử vây quanh và hỏi bà có sao không? Bà không thể nói vì đang bị sốc nặng. Được tôi vỗ về bà kể, “Có người hãm giết Sư!”

Lâu nay tôi có khuyen lớn một thanh niên từ lúc anh biết mình bị nhiễm HIV<sup>32</sup>. Tôi cũng có dạy anh thiền và dùng trí tuệ đối phó với vấn đề. Nay bệnh tình anh vào thời kỳ nguy ngập. Tôi vừa viếng anh hôm qua và đang đợi người bạn đời anh gọi đưa tin không vui. Do đó tôi biết cú điện thoại kia muốn nói gì rồi. Không phải tôi sẽ chết trong ba mươi phút mà là chàng thanh niên bị AIDS<sup>33</sup>.

Tôi lật đật chạy tới nhà anh để gặp anh lần sau cùng. Rất may, trước khi ra xe tôi có giải thích cho bà nghe điện thoại biết sự nghe lầm của bà kéo bà cũng có thể chết, vì sốc!

Có biết bao nhiêu lần, cũng thời là một câu chuyện, mà nói và nghe không giống nhau?

## **65. Cái Gì Không Phải Là Trí Tuệ?**

Vài năm trước đây có mấy câu chuyện gièm pha sư Thái đăng trên báo chí nước ngoài. Theo giới luật tăng ni

---

<sup>32</sup> Human Immunodeficiency Virus là loại vi khuẩn gây bệnh AIDS.

<sup>33</sup> Acquired Immune Deficiency Syndrome=Hội Chứng Suy Giảm Miễn Dịch do vi khuẩn HIV làm tê liệt hệ miễn dịch khiến bệnh nhơn dễ bị nhiễm trùng và tử vong. Lây lan qua đường tình dục, đường máu và đường mẹ truyền cho con.

phải sống độc thân. Tông phái tôi còn gắt gao hơn, tăng ni không được đụng chạm người khác phái. Một số tăng không giữ đúng giới luật nên bị chỉ trích trên báo. Đó là một số sư bất hảo mà báo chí muốn khai thác để thoả mãn tánh hiếu kỳ của một số đọc giả. Chớ còn tăng ni giữ đúng giới luật có gì mà nói—chán phèo nên có ai thềm để ý!

Vào thời điểm đó tôi nghĩ là lúc tôi nên nói một sự thật của tôi. Một tối thứ Sáu nọ tôi lấy hết bình sanh thú thật với thính chúng trên ba trăm Phật tử rằng:

“Tôi có điều muốn thưa với quý tín chủ,” tôi bắt đầu và ập a ập ứng tiếp, “Trước đây,...tôi có sống một thời gian rất hạnh phúc...trong ...vòng tay...thương yêu...của một người đàn bà...vợ người ta.” Tôi thú nhận tiếp, “Tôi có được ôm ấp, nâng niu, vuốt ve, và hôn hít nhiều lần.” Nói tới đây tôi làm như nghẹn lời, tôi cúi đầu và nhìn đăm đăm xuống thảm.

Bấy giờ tôi nghe tiếng nấc vì sốc của nhiều Phật tử. Và cả tiếng xầm xì nữa, “Ồ, Sư Brahm. Có thể vậy sao?” Tôi hình dung sẽ có nhiều đệ tử trung thành của tôi bỏ tôi bước ra cửa và không bao giờ trở lại. Thật tình mà nói, cả người thường cũng không được phép dan díu với vợ người—đó là thông gian rồi.

Giây phút sau tôi ngẩng đầu, nhìn thính chúng một cách tự tin và mỉm cười. Tôi giải thích trước khi có người bước ra khỏi cửa:

“Người đàn bà ấy, ...bà là mẹ tôi,...và tôi là đứa con nhỏ của bà.” Tất cả thở phào và rộ lên cười vui vẻ.

“Đúng như vậy đó, thưa các bạn,” tôi nói lớn trong micrô<sup>34</sup>. “Bà là vợ của Ba tôi, có đúng không, các bạn?” Tôi rống tiếp, “Bà ẵm bồng tôi trong tay, nưng niu tôi, hôn tôi, và đó dĩ nhiên là những giây phút thần tiên của tôi chớ còn sao nữa?”

Lúc thính chúng lau hết nước mắt và trở về tĩnh lặng, tôi bảo tất cả đã phê phán tôi một cách hết sức sai lầm. Dầu nghe chính miệng tôi thốt lên và lời tôi rất rõ ràng, tất cả đều đã đi đến kết luận sai lầm. May cho tôi, hay đúng ra là nhờ tôi đã chuẩn bị chu đáo trước, tôi có thể chỉ cho họ thấy sai lầm của họ. Tôi hỏi:

“Có bao nhiêu lần rồi, chúng ta đã vội đi đến kết luận sai, rất sai, đầu tang chúng có hiển nhiên?”

Độc đoán phê phán—“Đây mới đúng, còn tất cả đều sai”—không phải là trí tuệ vậy.

## 66. Cái Miệng Ham Nói: Tai Ách!

Các chánh trị gia của chúng ta nổi tiếng rất “mở”, nhứt là ở chỗ giữa mũi và cằm. Đó là truyền thống có từ bao đời nay, như câu chuyện Tiên Thân (*Jātaka*) sau đây đã minh chứng.

Thuở nọ có nhà vua rất bực bội với một quan đại thần của Ngài. Vị quan này tâu rồi quên thôi mỗi khi Ngài thiết triều đến đỗi Ngài cũng không thể ngỏ lời. Hơn thế nữa chuyện ông tâu lạt lẽo và rất vô duyên.

---

<sup>34</sup> Âm từ chữ Anh microphone.

Để tìm lại sự tĩnh lặng, nhà vua thường ra dạo ngoài vườn ngự uyển sau khi bãi chầu. Trên bước du ngoạn Ngài gặp một đám trẻ đang vui cười hả hê với một người què đứng tuổi ngồi dưới đất. Chúng trao cho ông quan tiền và yêu cầu ông bắt cho chúng con gà rừng trong bụi rậm. Ông mở túi lấy ná thun và đá ra nhắm bụi cây bắn. Ông tia từng chiếc lá một cách chính xác, và chẳng bao lâu biến bụi rậm thành hình con gà rừng. Đám trẻ cho ông thêm tiền và chỉ một bụi khác bảo ông điêu khắc con voi. Trong nháy mắt dáng con voi rừng hiện ra rõ ràng trước sự vỗ tay khen ngợi của tất cả. Bấy giờ nhà vua nảy ra một ý kiến.

Vua hứa sẽ ban thưởng ông tiền bạc châu báu nếu ông có thể giải quyết cho Ngài một chuyện—nhỏ thôi! Rồi Ngài kể tai nói nhỏ, ông nghe xong khẽ gật đầu. Lần đầu tiên trong nhiều ngày qua nhà vua mới có dịp mỉm cười.

Hôm sau. Vua thiết triều như thường lệ và bá quan không ai để ý tới bức rèm sau ngai vàng. Đề tài thảo luận hôm ấy là tăng thuế. Nhà vua chưa dứt lời viên quan hay nói kia mở miệng ngay và bắt đầu nói không ngưng nghỉ. Mỗi khi miệng ông mở, ông nhận được một vật mềm mềm từ ngoài phóng vô miệng và chạy tuốt vô cuống họng ông. Ông nuốt rồi tiếp tục nói nữa. Sự việc diễn tiến liên tục như vậy: ông cứ tiếp tục nói và cứ tiếp tục nuốt. Nửa giờ sau ông thấy bụng mình no tròn. Nhưng ông vẫn chưa chịu ngưng nói. Một chập sau mặt ông tái xanh và ông bắt đầu nôn. Tay ôm bụng, tay bụm miệng ông lật đật chạy vô nhà xí.

Bấy giờ nhà vua kéo màn để bá quan thấy người què ngồi sau lưng mình với ná thun và túi đạn đặt kề bên. Nhà vua bật cười to khi biết vị đại quan đã nuốt trọn gần hết một túi phân dê!

Vị đại thần không lâm triều trong mấy tuần nhứt liên, và nhà vua giải quyết được không biết bao nhiêu việc nước. Lúc ông trở lại, ông không còn dám mở miệng liên tục như trước nữa. Và mỗi khi ông cần nói ông đưa tay che miệng trước<sup>35</sup>.

Quốc hội chúng ta ngày nay rất cần các tay ném phân thiện xảo như người què ném phân trong câu chuyện kể trên để đại sự của quốc gia có cơ được hình thành nhanh chóng.

## **67. Con Rùa Ham Nói: Chết!**

Có lẽ chúng ta nên học giữ im lặng ngay từ buổi đầu để tránh những phiền toái xảy ra về sau. Tôi thường kể chuyện dưới đây cho trẻ con để giúp chúng hiểu giá trị của sự giữ im lặng.

Có một con rùa ham nói sống trong một hồ nọ trên núi cao. Mỗi khi gặp bạn đến hồ rùa ta bắt chuyện và nói dai khiến ai ai cũng chán ngán. Chúng bạn nghĩ rùa không thở hay sao mà nói liên tục như vậy, hay là chú ấy thở bằng tai vì chú không bao giờ lắng nghe ai cả. Chú nói quá làm ai cũng sợ chú hết. Thỏ thấy chú thỏ thụt vô

---

<sup>35</sup> Viết theo Chuyện Tiên Thân “Chuyện Nghề Ném Đá–*Salittaka Jākata*”, Số 107.

hang, chim thấy chú chim vụt bay lên ngọn cây, cá thấy chú cá lội tránh vô kẹt đá để khỏi phải nghe chú nói hàng giờ mà không cáo lui được. Vì vậy chú rất cô đơn.

Hồ của chú rùa ham nói được dịp tiếp đón đôi ngỗng trời đến nghỉ hè. Chúng rất tốt nên chiêu rùa để rùa nói bao lâu cũng được. Và lại chúng đâu có ở đây lâu mà ngại chuyện phải nghe rùa nói dài dài. Do đó chú rùa rất thích đôi ngỗng trời này. Chú nói đến lúc sao lặn chú vẫn còn nói và đôi ngỗng cứ kiên nhẫn nghe.

Hè đi. Thu đến. Và đôi ngỗng chuẩn bị trở về quê cũ. Chú rùa bắt đầu than và trách cái lạnh của mùa thu đã làm chú mất đôi bạn ngỗng. Chú thở dài:

“Giá mà tôi có thể đi với hai bạn, chớ ở đây tuyết sẽ đến, hồ sẽ đông lạnh và sẽ buồn chán vô ngần. Rùa chúng tôi rất tiếc không biết bay. Còn đi bộ thì biết chừng nào tới; rùa chúng tôi bò chậm lắm.”

Đôi ngỗng tốt bụng nghe rùa than động lòng nên đề nghị:

“Bạn rùa, anh đừng than trách nữa. Chúng tôi có thể đưa anh đi với chúng tôi nếu anh giữ cho một lời hứa.”

“Tôi xin hứa,” rùa nhanh nhẩu trả lời dẫu chưa biết phải hứa gì. Rồi chú nói tiếp: “Rùa chúng tôi luôn luôn giữ đúng lời. Mới vài ngày trước đây, chính tôi đã hứa với thỏ sẽ giữ im lặng sau khi kể cho thỏ nghe hết tất cả các loại mai rùa và...”

Một giờ sau khi rùa bớt nói, đôi ngỗng mới xen vô nói rằng: “Anh hứa ngậm miệng nha.”

“Dễ ợt. Rùa chúng tôi nổi tiếng là giữ kín miệng; chúng tôi ít khi hở miệng lắm. Chính tôi đã giải thích cho cá biết điều này hồi gần đây và...”

Một giờ sau khi rùa bớt nói đôi ngỗng mới xen vào bảo chú cẩn vào giữa khúc cây và hứa không bao giờ mở miệng trên đường đi. Đoạn đôi ngỗng mỗi con ngậm một đầu cây và bay bổng lên không trung. Chú rùa đeo tòn ten dưới khúc cây. Lần đầu tiên trên đời có con rùa “bay”. Rùa bay càng lúc càng cao và núi non dưới chân chú giờ chỉ còn là những chấm nhỏ li ti. Ôi rất kỳ thú. Lần đầu tiên chú rùa mới có dịp thấy như vậy. Chú cố nhìn để ghi lại tất cả trong ký ức hầu sau này sẽ kể lại cho bạn bè nghe.

Ngỗng và rùa bay qua núi rồi tới đồng bằng. Bình an vô sự. Đến một trường học vào lúc tan trường. Một cậu bé thấy chuyện lạ la lớn:

“Rùa bay! Tụi bây nhìn kìa, có con rùa quái gở đang bay!”

Không thể tự chế, rùa nói:

“Đứa nào dám nói...quái...gở!”

Đó là tiếng nói sau cùng của chú rùa vì chú đã rơi cái bịch xuống đất tan xác rồi<sup>36</sup>.

Chú rùa hay nói bị chết thảm thiết vì chú không biết ngậm miệng trong lúc cần thiết. Cũng vậy, nếu chúng ta

---

<sup>36</sup> Viết theo Chuyện Tiên Thân “Chuyện Con Rùa, *Kachapa Jātaka*”, số 215.

không học ngậm miệng đúng thời đúng lúc, chúng ta có thể sẽ phải chịu số phận của chú rùa.

## 68. Tự Do Ngôn Luận

Tôi rất ngạc nhiên khi biết ngôn luận vẫn còn được tự do trong thế giới kinh tế thị trường hiện tại. Nhưng có lẽ chẳng còn bao lâu nữa các chánh quyền sống vì tiền sẽ xem lời nói như nhu yếu phẩm và sẽ không bỏ lỡ dịp đánh thuế đâu!

Nghĩ cho cùng cũng đúng thôi. Và im lặng được xem đúng là vàng ròng, như chúng ta thường nghe trong câu “Im lặng là vàng!” Bấy giờ, trẻ con không còn dán tai vào điện thoại. Quầy tính tiền trong siêu thị sẽ không bị ứ đọng vì các câu chuyện bá láp. Vợ chồng sẽ sống chung lâu hơn vì không ai muốn bỏ tiền đóng thuế cho một cuộc cãi vã. Có thể quỹ tài trợ mua sắm máy nghe dành cho người khiếm thính sẽ đủ để không còn ai phải sống trong cảnh im lặng như hiện nay. Công nhân sẽ nhẹ gánh thuế má vì đã có người ham nói đóng giùm cho rồi. Dĩ nhiên người đóng loại thuế này nhiều nhứt không ai khác hơn là các chánh trị gia chuyên nghiệp. Trong quốc hội, dân biểu và nghị sĩ tranh cãi nhiều chừng nào kho thuế nhà nước sẽ đầy bạc chừng nấy và nhà thương cũng như trường học sẽ được mọc lên như nấm gập mưa. Cũng thích thú đó chứ hả các bạn?

Sau cùng, ai bảo cách thâm thuế nói trên không thực tế, xin lên tiếng đi và lý luận càng nhiều càng tốt.





## Chương 8

# TÂM VÀ THỰC TẠI

### 69. Thầy Phù Thủy

Chuyện kể dưới đây là một sự thật về trí tuệ siêu việt của Ajahn Chah:

Ông Cả của một làng nọ cùng với vị phụ tá hót hơ hót hải chạy đến liêu Ajahn Chah để thỉnh ý Thầy. Số là trong làng có một phụ nữ bị ma hành quỷ ám rất nặng từ đêm hôm qua. Họ xin đưa bà đến để nhờ Thầy chữa trị. Bà đang la hét và tiếng bà nghe oang oác khắp xóm.

Ajahn Chah gọi bốn chú tiểu, bảo hai chú đi nấu một chảo nước sôi còn hai chú kia đi đào một cái hố gần liêu của Thầy. Không ai biết Thầy định làm gì!

Bấy giờ bà được đưa vào tự viện. Bà tiếp tục chửi bới thô tục bất kể chốn tôn nghiêm và giấy giụa như cọp sa bấy phải cần tới bốn nông dân lực lưỡng mới kiềm giữ bà được.

Thấy bà, Ajahn Chah bảo các chú tiểu đào hố và nấu nước sôi nhanh lên. Lời hối thúc của Thầy làm các sư trong tự viện và nông dân đi theo bà quỳnh lên và không biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Lúc họ đưa bà vô cốc của Ajahn Chah, bà đã sôi bọt mép, mắt bà đỏ ngầu và nhìn trừng trừng, mặt bà nhăn

nhớ dị thường, và miệng bà không ngớt rủa sả Ajahn Chah. Bà điên rồi! Phải thêm nhiều người nữa tiếp tay mới giữ được bà.

“Hố đào xong chưa? Nhanh lên! Nước sôi chưa? Chụm thêm củi, mau lên!” Ajahn Chah gọi lớn át tiếng của bà điên. Rồi Ngài la lớn, “Phải thả bà xuống hố, đổ nước sôi lên bà và chôn bà. Chỉ có cách này mới trừ được tà ma đang quấy phá bà mà thôi. Hãy nhanh lên, nhanh lên!”

Kinh nghiệm cho biết không ai có thể đoán được ý định của Ajahn Chah. Ngài là một nhà sư rất lạ đời. Các nông dân đình ninh Ngài sẽ làm như Ngài nói. Bà điên cũng nghĩ vậy nên bắt đầu có dấu hiệu bất bạo động. Bà ngồi xuống, im lặng và mệt như. Ajahn Chah ra dấu như làm phép cho bà. Và bà được đưa ra về, hết bệnh. Hay tuyệt!

Ajahn Chah cho biết đâu có bị tà ma nhập hay điên khùng gì, con người lúc nào cũng sẵn có bản năng tự vệ trong nội tâm. Ngài đã khéo léo khai thác điểm này: Ngài để sự sợ hãi cái đau đớn (vì nước sôi) và cái chết (bị chôn sống) đánh đuổi các tà ma (hay sự điên khùng cũng thế) ra khỏi bà.

Đó là trí tuệ: trực giác, không thể đoán trước và không lặp lại hai lần.

## 70. Cái Lớn Nhứt Thế Gian

Đứa con gái của một bạn học cũ vừa đủ năm tuổi và vào lớp một. Thầy giáo của lớp cháu hỏi các học trò tí

hơn của mình, “Cái gì lớn nhất trên thế gian này?” Một bé nhanh nhẩu đáp:

“Ba con.”

“Con voi,” là câu trả lời của một bé trai vừa mới đi sở thú hồi cuối tuần.

“Núi.”

“Mắt con lớn nhất thế gian,” cháu gái của bạn tôi nói.

Cả lớp im lặng, suy nghĩ câu nói vừa rồi. Cả thầy giáo cũng phải nhíu mày, thầy hỏi, “Tại sao con nghĩ như vậy?”

Nhà triết học tí hơn của chúng ta chầm rãi giải thích:

“Thưa Thầy, mắt con có thể thấy ba của bạn con, thấy con voi, thấy trái núi, và các thứ khác. Vì mắt con có thể chứa đựng tất cả, mắt con lớn nhất thế giới.”

Trí tuệ không thể học mà có; trí tuệ thấy được rõ ràng cái không thể dạy.

Tôi khâm phục cháu bé, con của bạn tôi. Tôi chỉ xin nói thêm rằng không phải mắt mà tâm là vật lớn nhất trên đời.

Tâm nhìn thấy được tất cả những gì mắt thấy và cả những gì do tưởng tượng cung cấp. Tâm còn biết được âm thanh và xúc giác mà mắt không thấy. Tâm biết luôn thế giới ngoài năm giác quan. Lý luận như cháu bé nói trên, tâm chứa tất cả nên tâm lớn nhất thế gian vậy.

## 71. Tâm Ở Đâu?

Nhiều bác học và học trò của các ông khẳng định rằng tâm chỉ đơn thuần là một phụ phẩm của bộ óc. Tôi thường được thính chúng hỏi, “Tâm có thật không? Nếu có thật, tâm ở đâu? Trong hay ngoài thân thể (sắc)? Hay ở cùng khắp mọi nơi?”

Để trả lời, tôi dùng thí nghiệm sau:

Tôi đề nghị: “Ai hiện đang vui vẻ, hạnh phúc, xin giơ tay mặt lên. Ngược lại, xin giơ tay trái vậy.” Hầu hết đưa tay mặt lên—một số thật tình đang vui, số còn lại vì tự ái.

Tiếp theo, tôi nói: “Ai đang hạnh phúc, xin dùng ngón tay trỏ mặt chỉ điểm hạnh phúc mình. Ngược lại, xin dùng ngón tay trỏ trái vậy.”

Thính chúng bắt đầu chỉ lên, chỉ xuống rồi nhìn trái, nhìn phải xem bạn mình làm gì. Họ bối rối, thấy rõ. Chùng hiểu ra ai cũng bật cười.

Hạnh phúc cũng như đau khổ có thật, không ai chối cãi. Nhưng không ai biết chúng nằm ở đâu, trong hay ngoài thân thể này. Lý do là vì hạnh phúc hay đau khổ là những đặc trưng của tâm. Chúng thuộc tâm như hoa thơm, cỏ dại thuộc ngôi vườn. Có hoa có cỏ chúng ta mới biết có ngôi vườn. Cũng vậy, có hạnh phúc có khổ đau, chúng ta mới biết có tâm. Tâm có thật nhưng không ở trong thế giới ba chiều. Biết rằng tâm lớn như thế gian<sup>37</sup>—tâm không thể được thu gọn trong thế giới ba

---

<sup>37</sup> Xem “Cái Lớn Như Thế Gian”, số 70.

chiều mà ngược lại, thế giới ba chiều nằm trong tâm. Tâm chứa cả vũ trụ.

## 72. Khoa Học

Tôi theo khoa học trước khi làm sư. Tôi tốt nghiệp Vật lý lý thuyết tại Đại học Cambridge, Anh quốc. Tôi nhận thấy khoa học và tôn giáo có nhiều điểm tương đồng, mà giáo điều là một. Tôi còn nhớ rất rõ ràng câu nói đầy hình ảnh mà tôi được nghe lúc ngồi trên ghế nhà trường: “Danh tiếng của một nhà khoa học lớn được đo bằng thời lượng mà ông hay bà ấy đã cản trở tiến trình của ngành mà ông hay bà ấy đang nghiên cứu.”

Trong một cuộc tranh biện về khoa học và đạo giáo mới đây tại Úc châu, tôi có nhận được một câu hỏi hóc búa của một thánh giả như sau: “Lúc nhìn qua viễn vọng kính thấy sao đẹp trên trời, tôi luôn luôn có cảm tưởng đạo tôi (đạo Thiên chúa) đang bị đe dọa.” Tôi đáp rằng: “Thưa Bà, khi nhìn ngược ống viễn vọng kính từ đầu lớn ra đầu nhỏ để nhìn người đang nhìn, khoa học bị đe dọa!”

## 73. Khoa Im Lặng

Có lẽ chúng ta nên ngưng sự tranh cãi tại đây là hơn. Ngạn ngữ phương Đông có nói, “Người biết không nói; Người nói không biết.”

Câu nói trên có vẻ uyên thâm cho đến khi bạn tìm ra người nói, thật sự là không biết!

## 74. Tin Tưởng Mù Quáng

Tuổi già đến, mắt phải mờ, tai phải điếc, tóc phải bạc, răng phải long, chân phải yếu, và tay phải run; chỉ có miệng là khoẻ, càng ngày càng nói nhiều. Đó cũng là lý do tại sao ta thấy chánh khách càng lớn tuổi càng hay nói.

Ngày xưa có một nhà vua không quyết định được việc triều chính vì mỗi khi lâm triều bá quan văn võ đua nhau nói, và ai cũng bảo mình đúng. Hôm nọ triều đình tổ chức một lễ hội có đầy đủ trò vui chơi. Nhà vua cho đem vào một con voi và bảy người mù bấm sanh. Đích thân nhà vua nắm tay mỗi người mù để họ rờ voi, và mỗi người rờ một phần của con voi. Xong, Ngài hỏi cảm tưởng của mỗi người: voi có hình dáng như thế nào?

“Theo sự hiểu biết chuyên môn của tôi,” người rờ vòi nói, “con voi là một con trăn thuộc loài *Python asiaticus*.”

“Tâm phào!” người rờ ngà chê và giải thích, “Voi cứng như vậy mà làm sao là trăn được. Tôi chưa bao giờ nói sai và xin khẳng định nó giống tay cày của nông dân ta.”

“Lố bịch!” người rờ tai vừa cười khẩy vừa nói, “Giống cây quạt lá cọ.”

“Thiệt là đồ khùng,” người rờ đầu cười lớn, đặc ý nói, “Rõ ràng giống cái thùng bự.”

“Tất cả đều là đồ ngốc,” người rờ đầu huênh hoang nói, “Giống một khối đá lớn.”

“Khoác lác!,” người rờ chân la lớn, “Giống thân cây.”

“Toàn là thứ dốt,” người rờ đuôi bữu môi, nói. “Nghe tôi đây nè, nó giống cây phất trần. Tôi đã rờ và biết chắc như vậy.”

Bảy người mù rờ voi bắt đầu cãi vã, rời chửi bới và sau cùng đi đến ấu đả. Họ chửi mà không biết mặt ai, họ đánh mà không biết đánh người nào. Họ đánh chửi nhau vì tự tin–tin mình trúng và vì sự thật–sự thật của riêng mình.

Trong lúc quân ngự lâm ngăn can đảm mù, các đại quan cảm thấy nhục nhã và cúi đầu. Mọi người có mặt đều hiểu ẩn ý của “tấn hài kịch” và không quên chế nhạo các đại thần<sup>38</sup>.

Mỗi người chúng ta chỉ biết được một góc nhỏ của sự thật. Nếu căn cứ vào góc nhỏ ấy để nói rằng đó là sự thật, chúng ta không khác nào như người mù rờ voi.

Thay vì tự tin mù quáng, chúng ta nên chia sẻ. Ấn dụ trên cho thấy nếu bảy người mù chia sẻ kinh nghiệm mình, họ có thể đi đến kết luận là con voi giống như một cái thùng rất to đặt trên bốn gốc cây lớn với cây phất trần gắn phía sau và một tảng đá ở phía trước. Tảng đá có con trần dài quấn tròn ten đăng đầu, hai cây quạt lá cọ phất phất hai bên hông và hai cán cày đâm xuống đất. Mô hình này không đến nỗi tệ, ít ra cũng giúp được người chưa bao giờ thấy voi có khái niệm về con voi như thế nào.



<sup>38</sup> Viết theo Kinh Phật Tự Thuyết, *Udāna*, Chương 6, Số 4.

## Chương 9

# GIÁ TRỊ VÀ ĐỜI SỐNG TÂM LINH

### 75. Âm Thanh Hay Nhứt

Có ông già nhà quê suốt đời sống với rẫy vườn trong một vùng núi non xa xôi. Nay ông xuống thành phố lần đầu tiên để thăm con.

Một hôm ông được đưa đi xem phố xá của thị thành. Ông ngạc nhiên nghe một thứ âm thanh lạ kỳ và nhứt quyết tìm cho biết. Ông phăng lần đến căn phòng đằng sau một toà nhà và thấy có em bé đang kéo đàn. Thì ra những âm thanh chói tai ò, ò, e, e...phát xuất từ cây đàn này. Hỏi là thứ đàn gì, ông được biết đó là cây vĩ cầm. Từ dạo đó, ông nói, ông không bao giờ muốn nghe tiếng vĩ cầm nữa.

Hôm sau ông nghe trong một góc phố khác những âm thanh du dương như vuốt như ve đôi tai già yếu của ông. Núi rừng nơi ông sanh ra và lớn lên không có các âm thanh này. Ông lại đi tìm nữa. Đến nơi, ông thấy một bà đứng tuổi đang kéo vĩ cầm, bà là nhạc sư còn bản nhạc là một *sonata*.

Bấy giờ ông mới vỡ lẽ rằng mình sai. Tiếng ò, e chói tai ông nghe hôm qua không phải lỗi của cây vĩ cầm mà cũng không phải lỗi của cô bé. Đó chỉ là những tiếng nhạc chưa thuần thục mà thôi.



Cũng vậy, trong lãnh vực tôn giáo, nếu có ai vì quá mê muội mà gây tranh chấp đạo giáo, đạo giáo nào có lỗi gì. Nếu quy lỗi, sự mê muội là nguyên nhân gây lỗi vậy. Si mê thường ẩn núp trong những kẻ sơ cơ, tu chưa đến nơi đến chốn mà cô bé tập vĩ cầm là một ví dụ điển hình. Còn nhạc sư vĩ cầm tượng trưng cho các bậc thượng thừa không còn tham sân si; chư vị đem lại cho thế gian biết bao vị ngọt, hương thơm của đạo giáo, bất kỳ là đạo nào.

Chuyện chưa hết...

Ngày thứ ba, ông già nhà quê nghe được tại một góc phố khác một thứ âm thanh tuyệt vời, vượt hẳn tiếng vĩ cầm của bà nhạc sư. Âm thanh gì vậy? Bạn có thử đoán được không?

Âm thanh của một dàn nhạc giao hưởng. Nhạc lúc dịu dạt như thác nước trong lành của mùa xuân, lúc vi vu như tiếng gió reo giữa rừng thu, lúc líu lo như chim hót trên cành sau trận mưa giông. Có lúc tiếng nhạc đẹp huyền ảo như sự an lành trong hang động vào những đêm đông tĩnh mịch. Sở dĩ có được một bản nhạc tuyệt vời như vậy vì các tay đàn đều là danh cầm và vì họ biết thế nào là hoà âm.

“Có thể nào đạo giáo được như vậy chăng?” Ông già nhà quê của chúng ta suy tư. Ông nghĩ có thể lắm chớ, nếu mỗi người chúng ta biết học lấy lòng từ qua cuộc sống và nếu mỗi chúng ta đều phát huy tâm bi trong đạo mình. Hiểu đạo mình rồi chúng ta hãy sống hoà với các đạo khác.

Hoà hợp là âm thanh đẹp nhất!

## 76. Ý Nghĩa Của Cái Tên

Theo truyền thống, lúc thọ giới mỗi Phật tử đều được Thầy mình đặt cho một tên mới, một pháp danh. Pháp danh tôi là *Brahmavamso* (tạm dịch là Phạm Tông). Vì thấy tên hơi dài tôi rút gọn thành *Brahm*. Tôi được mọi người gọi là *Brahm*, trừ mẹ tôi. Bà vẫn gọi tôi là Peter và tôi rất hoan hỷ với đặc quyền của bà.

Lần nọ, trong một cuộc điện đàm mời tôi tham dự một lễ liên tôn, tôi được yêu cầu đánh vần pháp danh mình để ban tổ chức ghi cho chính xác. Tôi đáp:

**B** như trong chữ Buddhist (Phật tử)

**R** như trong chữ Roman Catholic (con chiên của Thiên chúa giáo)

**A** như trong chữ Anglican (Anh giáo đồ)

**H** như trong chữ Hindu (Ấn giáo đồ)

**M** như trong chữ Muslim (Hồi giáo đồ).

Cách đánh vần này gây được nhiều thiện cảm nên từ dạo đó tôi tiếp tục đánh vần pháp danh mình như vậy. Hơn thế nữa, pháp danh tôi hàm chứa các ý nghĩa nói trên.

## 77. Quyền Năng Kim Tụ Tháp

Hè 1969, tôi vừa tròn 18. Tôi được sang bán đảo Yucatán ở Guatemala để xem các kim tụ tháp của nền

văn minh Maya<sup>39</sup>. Kim tự tháp vừa được khám phá trong rừng già và rừng già là môi trường nguyên sinh mà tôi được thiện duyên đặt chân đến lần đầu tiên. Lúc bấy giờ đường đi rất trắc trở. Tôi phải mất bốn ngày mới qua hết đoạn đường vài trăm cây số từ thủ đô Guatemala đến khu di tích, khu Tical. Tôi phải vượt suối bằng ghe câu nhỏ lem luốc đầu mỡ bắn thiu và băng rừng lúc trên xe vận tải đầy nhóc hàng hoá lắc lư trên đường đất ngoằn ngoèo, lúc trong xe máy ba bánh cọc cạch leo dốc không muốn nổi.

Khu di tích lịch sử Tical mênh mông, gồm nhiều đền đài và kim tự tháp cổ, nhưng rất heo hút và hoang vắng. Lúc đến nơi tôi không thấy một bóng người nên phải tự xoay sở lấy một mình. Tôi leo một trong những tháp cao nhứt và lên tới đỉnh. Tôi chợt nhận chân được giá trị tinh thần và ý nghĩa uyên ảo của các tháp này.

Trên đỉnh tôi nhìn thấy bốn bề mênh mông mút tận chân trời. Tôi hình dung một chàng trai Maya hằng ngày sống dưới lớp tàn cây cổ thụ không thấy trời mây, bỗng đứng đứng trên kim tự tháp cao chót vót, nhìn bầu trời bao la, tưởng chừng mình đang ở giữa thiên đường và hạ giới. Chắc hẳn anh bừng tỉnh, biết thế nào là hư vô, chơn lý là gì, và cuộc sống có ý nghĩa làm sao.

Cũng vậy, chúng ta hãy dành cho mình thời gian, đầu chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, để leo ngò kim tự

---

<sup>39</sup> Nền văn minh Maya trải dài từ 2000 trước công nguyên đến 250 sau công nguyên, được tìm thấy trong vùng gồm Nam Mê Tây Cơ, bán đảo Yucatán và Bắc Trung Mỹ.

thấp nội tại và đứng lên trên nóc rừng già chằng chịt của cuộc sống. Bây giờ chúng ta mới nhận thức được vị trí của chúng ta trên đoạn đường đời chúng ta đang dẫn bước và hư không vô tận chung quanh chúng ta.

## 78. Đá Cuội

Tại một đại học nổi tiếng nọ ở Hoa Kỳ có ông giáo nghĩ ra một phương pháp sư phạm hết sức độc đáo. Một hôm, ông đem vô lớp cao học kinh tế xã hội một cái hũ và một túi đá cuội. Sinh viên ngạc nhiên thấy ông cẩn thận lấy đá bỏ từng viên vào hũ. Lúc không còn nhét đá vô nữa ông hỏi:

“Hũ đã đầy chưa, các bạn?”

Tất cả đồng thanh trả lời:

“Thưa đầy rồi.”

Ông cười. Đoạn ông lấy trong cặp ra túi sỏi và bỏ sỏi vô các kẽ đá. Xong ông hỏi:

“Hũ bây giờ đầy chưa?”

Biết mẹo của ông rồi, nhiều sinh viên thưa: “Chưa.”

Họ trả lời đúng vì ông giáo vừa đổ thêm cát vừa lắc, và cát lọt xuống tận đáy hũ. Bây giờ ông cười nói:

“Chắc đã đầy rồi phải không?”

“Thưa, cũng chưa chắc!”

Đúng vậy, ông giáo từ từ mở nút chai, đổ thêm nước vô hũ cho đến khi nước tới miệng hũ mới thôi. Ông quay xuống sinh viên hỏi:

“Thí nghiệm vừa qua dạy chúng ta điều gì?”

Một sinh viên nhanh nhẩu đáp:

“Dầu có bận rộn thế mấy đi nữa, chúng ta cũng có thể thêm công tác cho một ngày làm việc của chúng ta.”

“Không hẳn vậy,” ông nói tiếp, “nếu muốn bỏ đá cuội vô hũ, chúng ta phải bỏ chúng trước.” Đây là một bài học về “ưu tiên”.

Vậy cái gì được xem như “đá cuội” trong “hũ” của bạn? Là các điều quan trọng nhứt đối với cuộc đời bạn.

## **79. Rồi Tôi Sẽ Hạnh Phúc**

Đá quý nhứt mà chúng ta bỏ vô hũ hẳn là hạnh phúc nội tại. Nếu chúng ta không có hạnh phúc, chúng ta không thể giúp người khác hạnh phúc được. Biết vậy, tại sao chúng ta lại thờ ơ với hạnh phúc của chính mình?

Năm tôi 14, tôi thi lên cấp O<sup>40</sup> của một trường trung học tại Luân Đôn. Vì học thi, cha mẹ và thầy tôi khuyên tôi nên ngưng đá banh, môn thể thao tôi thích chơi mỗi tối và vào cuối tuần. Tôi cần dành thì giờ cho bài vở trước. Và lại kỳ thi tới rất quan trọng, nếu đậu tôi mới thật sự vui sướng.

---

<sup>40</sup> Tương đương với trung học cơ sở.

Tôi nghe lời khuyên và thi đậu. Nhưng tôi nào thấy vui sướng gì đâu vì tôi lại phải lo học nhiều hơn trong hai năm tới để thi cấp A<sup>41</sup>. Rồi một lần nữa tôi được cha mẹ và thầy khuyên như trước đây. Bấy giờ thay vì dùng chạy theo banh tôi được biểu dùng chạy theo “bồ<sup>42</sup>” để có thì giờ học. Và tôi sẽ mãn nguyện khi đậu cấp A.

Một lần nữa tôi nghe lời khuyên và thành công. Nhưng mãn nguyện đâu chẳng thấy, tôi chỉ thấy ba năm nhọc nhằn sắp tới của chương trình đại học. Cùng một luận điệu như trước đây, mẹ và thầy cô tôi khuyên tôi cố gắng học hành và tránh xa các tiệc tùng, rượu chè trong trường, để sẽ được sung sướng khi nắm trong tay mảnh bằng đại học.

Xong đại học tôi bắt đầu nghỉ ngơi.

Tôi thấy nhiều bạn tốt nghiệp làm việc còn vất vả hơn. Họ cố gắng làm ra tiền để mua hạnh phúc, chiếc xe chẳng hạn. Có xe rồi, họ nghĩ họ sẽ hạnh phúc khi có vợ đẹp. Có vợ như ý muốn nhưng họ vẫn còn hốt hơ hốt hải chạy tìm hạnh phúc. À, phải sắm cái nhà mới có hạnh phúc. Thế là họ làm đầu tắt mặt tối để có đủ tiền mua nhà. Chưa xong, phải có con nhà mới hạnh phúc. Họ sanh con và thức khuya dậy sớm lo cho con, lo lắng của họ chồng chất. Rồi họ tự an ủi, “Hai mươi năm nữa lúc con lớn khôn, ta sẽ tự do hưởng hạnh phúc vậy.” Con ra đời bay nhảy, cha mẹ thui thủi một mình lo chặt chiu để

---

<sup>41</sup> Tương đương với tú tài.

<sup>42</sup> “Bồ” là tiếng lóng chỉ bạn gái hay trai trong giai đoạn chớm yêu và đang theo đuổi nhau.

về hưu trong hạnh phúc. Về hưu—có khi cả trước lúc hưu—họ bắt đầu đi chùa. Thảo nào chúng ta thấy nhà chùa thường đông người cao tuổi. Trước Phật đài họ van vái xin được về cõi Tây phương cực lạc để được hạnh phúc vĩnh hằng.

Ai nghĩ rằng: “Tôi sẽ hạnh phúc khi được cái này hay cái kia, người ấy chỉ sống trong ‘mộng tưởng điên đảo’.” Họ chỉ mơ chớ không bao giờ biết hạnh phúc là gì!

## 80. Ông Câu Mẽ Tây Cơ

Một sáng nọ có ông du khách Mỹ lừng thừng xuống bến cá Mẽ xem cho biết sự tình. Thấy ông câu chuyển giỏ cá lên bờ, ông cảm lòng không đậu nên gọi ông câu cho vài lời khuyên.

“Ông câu ơi, sao ông vô bờ sớm vậy?”

“Señor<sup>43</sup>, đủ rồi,” ông câu vừa chỉ cá trong giỏ vừa đáp. “Mê cá này dư cho gia đình tôi ăn hôm nay, còn có thể bán bớt đi một ít nữa là khác.”

Có vẻ ngạc nhiên, ông khách hỏi:

“Biển êm dễ câu, sao ông không ở lại kiếm thêm?”

Ông câu giải thích: “Tôi về để ăn cơm với gia đình cho vui, ngủ trưa một giấc rồi giỡn với mấy cháu nội, cháu ngoại. Chiều xuống câu lạc bộ nhậu chút rượu tequila<sup>44</sup>

---

<sup>43</sup> Señor là tiếng Mẽ có nghĩa là “Ông”.

<sup>44</sup> Tequila là rượu đặc sản Mẽ Tây Cơ, được cất từ cây dứa xanh *Agave tequilana*, Weber. Giống như rượu đế Việt Nam.

và đờn vài bài bản giải trí cùng bạn bè. Đờn như vậy là đủ, đủ lắm rồi, Señor!”

“Nè ông bạn ơi!” ông khách bắt đầu giảng, “Nếu ông ra khơi tới chiều ông có thể câu được gấp đôi, ông kiếm được nhiều tiền hơn. Sáu hay chín tháng sau ông có thể sắm được tàu lớn và mượn thêm nhơn công phụ giúp cho đỡ mệt. Rồi ông sẽ ra xa bờ, đánh được nhiều cá và cá to. Trong vài năm ông có thể mua thêm chiếc tàu thứ hai. Và nếu ông cứ tiếp tục như vậy không mấy hồi ông sẽ làm chủ cả một đội tàu đánh cá.” Không để ông câu mở miệng, ông khách giảng tiếp: “Bấy giờ ông có thể chuyển qua Mỹ, qua Mexico City hay Los Angeles, lập công ty, lên sàn chứng khoán, và giàu to. Tôi biết chắc như vậy. Tôi nói thiệt. Đây là lời của một đại giáo sư kinh tế Mỹ đó ông à!”

Sau khi nghe ông giáo sư ba hoa và đợi cho ông dứt lời, ông câu hỏi: “Nhưng, Giáo sư ơi, tôi sẽ làm gì với triệu triệu đô-la đó?”

Thấy chương trình mình hoạch định cho ông câu chưa đầy đủ, ông giáo sư vội nói thêm:

“Ông bạn của tôi ơi! Ông có thể về hưu, hưu sớm và vĩnh viễn. Rồi ông sẽ mua biệt thự nho nhỏ trong làng chài thơ mộng như làng này nè và mua du thuyền để mỗi sáng đi câu chơi, trưa về ăn cơm với gia đình và ngủ nghỉ không còn âu lo cho tương lai nữa. Xế ông vui đùa với con cháu. Tối, sau khi cơm nước xong, ông có quyền nhắm nhấp tequila và đờn ca vui chơi với bè bạn. Những ngày hưu của ông chắc chắn sẽ tuyệt vời lắm đó.”



Ông cười rồi chậm rãi nói: “Ông giáo sư ơi, tôi đang sống như ông nói nè!”

Ờ đời, tại sao chúng ta phải dốc hết công sức ra để mong giàu sang, quyền cao, chức trọng, trong lúc quên đi cuộc sống hiện tại mà chúng ta đang mãn nguyện.

## **81. Không Mong Muốn: Mãn Nguyện Trọn Vẹn**

Truyền thống của tông phái Theravāda tôi không cho phép sư nhận, giữ hay có tiền. Chúng tôi không tiền nên làm đảo lộn hết các thống kê của tổng sản lượng quốc gia, xin lỗi!

Sư chúng tôi sống nhờ vào sự bố thí của bá tánh. Tuy nhiên đôi khi chúng tôi vẫn nhận được nhiều món cúng dường quý hiếm.

Tôi có lần giúp cho một tín chủ người Thái giải quyết một số vấn đề gia đình của ông. Ông hết lời cảm ơn tôi và nói:

“Thưa Sư, con muốn xin được kính cúng dường Sư một món quà cần thiết đáng giá lối năm trăm đồng.” Cúng dường, người Thái hay nói lên giá tiền của món quà để tránh mọi hiểu lầm về sau. Vì không nghĩ ra ngay món gì tôi cần và thấy ông cần đi gấp, tôi đề nghị sẽ nói với ông vào ngày hôm sau khi ông trở lại chùa.

Trước đó tôi rất hoan hỷ, nhưng bây giờ tôi cứ canh cánh nghĩ đến những thứ mà tôi sẽ cần. Tôi bèn lập một danh sách, và danh sách cứ dài thườn thượt, vượt ra

ngoài khả năng mua sắm của năm trăm đồng Thái. Tôi định bớt nhưng không biết bớt món nào. Ước muốn thoát tiên rất mông lung song sau cùng cũng cô đọng được thành nhu yếu!

Nhưng nhận thức được sự mâu thuẫn này, tôi bèn xé bỏ bảng danh sách. Hôm sau tôi xin thí chủ cúng dường cho quỹ xây cất tự viện hoặc cho cơ quan từ thiện nào cũng được. Thật sự tôi không muốn gì hơn là sự mãn nguyện mà tôi từng có trước phút tôi được thí chủ đề nghị cúng dường tôi vật dụng đáng giá năm trăm đồng Thái. Lúc không có tiền hay không có phương tiện thủ đắc cho riêng mình là khi các ước muốn của tôi đã được như ý.

Ham muốn không có lúc dừng. Một triệu đồng Thái hay cả một triệu đô-la cũng không thể gọi là đủ cho tâm tham. Nhưng tâm không tham biết lúc dừng. Đó là lúc tâm không muốn gì hết. Không muốn gì hết đem lại sự mãn nguyện trọn vẹn.



## Chương 10

# TỰ DO VÀ KHIÊM CUNG

### 82. Hai Thứ Tự Do

Ở đời có hai hình thức tự do: tự do ham muốn và tự do thoát khỏi ham muốn.

Văn hoá Tây phương chọn loại tự do thứ nhất, tôn sùng nó và đặt nó lên trang đầu của hiến pháp quốc gia và của bản tuyên ngôn nhân quyền. Có thể nói rằng hầu hết các nền dân chủ của phương Tây đều hàm chứa một tín điều: bảo vệ sự tự do của con người để họ trọn quyền thực hiện các điều họ mong muốn. Nhưng rất tiếc, trong các nền dân chủ ấy con người nào thật sự được tự do hoàn toàn!

Loại tự do thứ hai—thoát khỏi sự ham muốn—chỉ được thấy trong một số cộng đồng đạo giáo. Không ham muốn hay vô tham được đánh dấu bằng sự mãn nguyện, tức trạng thái tự tại không bị tham ái chế ngự. Trong cộng đồng tự tại, như đạo tràng của chúng tôi chẳng hạn, mọi người đều thật sự tự do hoàn toàn.

### 83. Bạn Chọn Hình Thức Tự Do Nào?

Hai tỷ kheo trưởng lão Thái được một gia đình nọ thỉnh về nhà cúng dường trai tăng. Hai vị được đưa vào phòng khách có hồ cá cảnh với nhiều loại cá sặc sỡ rất

đẹp mắt. Nhìn cá, một vị phàn nàn rằng giữ cá trong hồ không khác gì cầm tù như trong khám. Cá có tội tình gì mà phải bị nhốt như vậy. Thật trái với đạo lý từ bi của Phật giáo. Theo ông cá phải được sống tự do trong sông rạch, ao hồ và muốn bơi đi đâu thì bơi. Vị trưởng lão kia không đồng ý và lý luận rằng trong hồ cá không thật sự được tự do nhưng tránh được các hiểm nguy lúc nào cũng chực chờ. Ông kể ra một số như sau:

1. Bị bắt. Thử hỏi có ai thả mỗi câu cá trong hồ này không? Chắc chắn là không. Hãy thử hình dung cá sống hoang dã. Mỗi khi thấy con trùn ngo ngoe nó không biết chắc trùn đó thật hay giả. Nếu gặp phải trùn câu, nó dính lưỡi câu, bị kéo thẳng lên khỏi mặt nước và chết là cái chắc. Cá hoang dã nơm nớp lo sợ mỗi khi bụng còn cào, và mỗi lo sợ này làm chúng động não, đau tim, chết sớm!
2. Bị ăn thịt. Cá hoang dã luôn luôn sợ cá lớn hơn đớp mình. Ngoài ra chúng còn sợ các hóc hèm không an toàn của nhiều suối ngang, rạch dọc tối tăm và ô nhiễm. Các họa này, thiết nghĩ không chủ nhưn nào muốn gieo cho cá mình nuôi trong hồ.
3. Ăn phủ phê. Cá hoang dã có lúc không đủ mỗi ăn, chớ cá trong hồ thì không bao giờ; chúng như sống kể bên “nhà hàng”, ngày hai bữa được đưa thức ăn bổ dưỡng đến tận miệng. Như vậy chúng không bao giờ sợ đói.
4. Sống trong nước điều hoà. Hồ nước lúc nào cũng được điều hoà nhiệt độ, độ mặn, độ pH, độ oxy

hoà tan, vân vân. Cá trong hồ không phải lo thời tiết nóng lạnh, khô hạn như cá hoang dã.

5. Được chăm sóc sức khoẻ. Cá trong hồ có “bảo hiểm sức khoẻ” không tốn tiền mà rất tốt. Đã vậy chúng còn không cần phải đi đâu hết, bác sĩ thú y đến tận nhà. Cá hoang dã làm gì được các đặc quyền đặc lợi này!

Vị trưởng lão thứ hai này kết luận rằng cá trong hồ có cuộc sống bảo đảm hơn cá hoang dã. Cũng vậy, trưởng lão nói, người sống đời thánh thiện không được tự do bay nhảy đó đây theo sở thích mình nhưng tránh được những bất trắc khôn lường.

Bạn thích thứ tự do nào?

## **84. Thế Giới Tự Do**

Suốt mấy tuần qua, tỷ kheo bạn của tôi có duyên dạy thiền cho các tội phạm bị án nặng trong một nhà tù tại Perth. Hầu hết các tù nơn rất lễ độ và thân thiện. Có lần họ hỏi sư thỉnh giảng về đời sống trong tự viện.

“Chúng tôi dậy lúc 4:00 giờ sáng,” sư kể, “Bấy giờ rất lạnh vì cốc chúng tôi không có lò sưởi. Chúng tôi chỉ dùng một bữa trong ngày, trước Ngọ; thức ăn được đựng chung trong bình bát. Dĩ nhiên là không có tinh dục và rượu chè. Cũng không có máy truyền hình, truyền thanh hay nhạc. Sư không được xem chiếu bóng hay chơi thể thao. Chúng tôi nói ít, làm nhiều, và dành giờ rỗi rãi ngồi xuống thiền, theo dõi hơi thở. Chúng tôi ngủ dưới sàn.”

Các tù nhơn rất đỗi ngạc nhiên, không ngờ các sư chúng tôi phải sống khắc khổ như vậy. So sánh, họ có cảm tưởng họ đang ở trong khách sạn năm sao. Thực tế là có một tù nhơn cảm thấy tội nghiệp các sư nên ngỏ lời: “Xin mời Sư vô đây sống với chúng tôi.” Sư bạn tôi kể rằng ai nghe sư lặp lại lời mời của anh tù tốt bụng cũng đều bật cười. Tôi nghe tôi cũng không thể nín cười. Nhưng tôi cũng không thể không suy tư!

Thật tình thì tự viện tôi có vẻ khổ hạnh hơn các nhà tù khắc khe nhứt của các tội đồ tàn ác, nhưng tự viện tôi dành cho mọi người sự tự do hoàn toàn và mọi người đều hạnh phúc. Còn nhà tù đâu có đầy đủ tiện nghi thế mấy đi nữa cũng là nhà tù, tức nơi tù nhơn không được tự do và thiếu hạnh phúc. Do đó, tự viện là nơi người ta muốn tới còn nhà tù là nơi người ta muốn trốn.

Nói rộng ra, chỗ nào bạn không muốn ở là nhà tù đối với bạn. Đó là ý nghĩa đích thực của hai chữ “nhà tù”. Nếu bạn không thích công việc bạn đang làm, bạn đang bị tù. Nếu thân bạn đang lâm bệnh, bạn đang ở trong tù. Nhà tù là tình trạng trong ấy bạn không thấy có hạnh phúc.

Vậy làm thế nào để bạn vượt khỏi các nhà tù của đời? Dễ lắm. Bạn chỉ cần thay đổi quan niệm “không muốn ở trong đó” thành “muốn ở trong đó.” Vậy San Quentin<sup>45</sup> hay tự viện của tôi sẽ không thể gọi là nhà tù nếu bạn

---

<sup>45</sup> Là nhà tù đầu tiên của bang California. Được xây năm 1852, tại San Quentin, quận Marin. Được xem như nhà tù khắc nghiệt nhứt và từng xử tử hình nhiều tội nhơn nhứt trên toàn nước Mỹ.

“muốn ở trong đó.” Thay đổi quan niệm về công ăn việc làm, bệnh tật, hay một trạng huống nào đó, bạn sẽ xoá bỏ các nhà tù liên hệ. Khi bạn mãn nguyện, bạn tự do.

Tự do đi đôi với mãn nguyện cũng như hễ nói nhà tù là thấy ngay ý muốn thoát ra. Thế Giới Tự Do là nơi mà công dân được mãn nguyện. Nơi mà công dân muốn bỏ ra đi không thể nào gọi là có tự do được. Và, tự do thật sự là tự do khỏi dục ái chứ không phải tự do chạy theo dục ái.

## **85. Tiệc Của Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế**

Biết sự khổ hạnh trong tự viện tôi, tôi rất dè dặt trong việc giao dịch với tổ chức Ân xá Quốc tế địa phương ở Perth. Do đó, lúc được tổ chức này mời dự tiệc kỷ niệm Tuyên ngôn Nhân quyền, tôi hồi đáp như sau:

*Thưa Cô Julia, Giám Đốc Phát Triển:*

*Tôi xin thành thật cảm ơn Quý Tổ chức đã có nhã ý mời tôi tham dự buổi liên hoan kỷ niệm 50 năm của Bản Tuyên ngôn Nhơn quyền tổ chức vào Thứ Bảy 30 tháng Năm tới đây. Tôi rất vinh hạnh.*

*Giới luật của tông phái Theravāda không cho phép tu sĩ thọ trai từ sau giờ ngọ đến rạng đông hôm sau và dùng chất say, kể cả rượu chát. Nếu nhận lời, tôi sẽ vào bàn tiệc ngồi trước đĩa và ly không, nhìn thực khách hoan hỷ với bữa tiệc chắc chắn là đây cao lương mỹ vị. Ấu là một cực hình mà tôi nghĩ Tổ chức Ân xá Quốc tế không bao giờ muốn xảy ra cho bất cứ ai.*

*Và lại, tông phái tôi không cho phép tu sĩ nhận hay giữ tiền. Tôi kể như sống dưới mức thu nhập của người nghèo—tôi rất hạnh phúc nhưng tiếc đã gây xáo trộn cho các thống kê quốc gia!—nên tôi thiết nghĩ không có đủ phương tiện để đóng góp cho bữa tiệc liên hoan mà tôi không thể tham dự.*

*Ngoài ra, y áo của tu sĩ thuộc tông phái chúng tôi không thể nói là phù hợp cho một buổi liên hoan.*

*Tôi xin thành thật cáo lỗi.*

*Nay kính,  
Brahm*

## **86. Y Áo Của Tu Sĩ**

Sư thuộc tông phái Theravāda chúng tôi đắp y vàng, và tôi chỉ có y vàng mà thôi. Chiếc y vàng này cũng có lắm vấn đề!

Vài năm trước đây tôi cần vào bệnh viện ít hôm. Ngay lúc nhập viện tôi được hỏi có đem quần áo ngủ không? Tôi đáp rằng các sư chúng tôi không có đồ ngủ, chỉ đắp hay không đắp y mà thôi. Họ để tôi đắp y của tôi.

Một vấn đề khác: y chúng tôi dễ làm với chiếc áo dài của phụ nữ. Lần nọ, trong lúc tôi đang chắt lên xe vật dụng xây cất mà tôi vừa mua ở ngoại ô Perth, có cô bé lối mười ba hay mười bốn tuổi tò mò ra xem. Cô đứng chống nạnh khinh khinh nhìn tôi từ đầu tới chân. Phút sau, bằng một giọng rất ư cảm phần cô quờ tôi: “Ông ăn mặc giống như đàn bà! Thấy phát ghê!”



Nhận xét của cô làm tôi bật cười. Rồi tôi nhớ lại lời của Thầy tôi, Ajahn Chah, dạy rằng: “Nếu ai chửi con là chó, hãy nhìn lại phía sau con. Không thấy có đuôi, con tất không phải là chó. Chấm hết.”

Đôi khi y tôi cũng đem lại cho tôi lời khen tặng, ngay giữa đám đông. Tôi có việc xuống phố. Bác tài (sư không được phép lái xe) đậu xe của tự viện trong chỗ đậu cao tầng. Bác cần đi tiểu nhưng chệ nhà cầu của chỗ đậu xe dơ nên đi vô nhà cầu của một rạp chiếu bóng gần đó. Thế là tôi phải đứng đợi bác trước cửa rạp. Một thanh niên đến hỏi: “*Have you got the time*<sup>46</sup>?” Thông thường các sư không có đeo đồng hồ nên tôi cũng không đeo. Tôi thật tình xin lỗi là không biết mấy giờ. Cậu nhú mày và bỏ đi. Lúc cậu vừa xoay lưng đi tôi chợt ngỡ ngợ với câu “*Have you got the time?*” vì nó còn có nghĩa giang hồ là “bò lạc<sup>47</sup>”. Ngay lúc ấy cậu quay lại liếc mắt nhìn tôi và nhại giọng đào xi-nê Marilyn Monroe khen: “Ô là la! Bạn rất đẹp trong chiếc áo đang mặc!” Tôi không khỏi đỏ mặt hôi hột. Rất may bác tài ra kịp lúc.

Từ đó về sau chúng tôi dùng nhà vệ sinh của chỗ đậu xe. Và, sau này tôi biết ra là hôm đó tôi đã vô tình thơ thẩn trong khu của dân đồng tình luyện ái ở Perth!

---

<sup>46</sup> Nghĩa thông thường là “Ông có biết bây giờ là mấy giờ không?”

<sup>47</sup> Trong giới giang hồ, “bò lạc” có nghĩa là đi điếm bắt đực dĩ chó không phải chuyên nghiệp.

## 87. Cười Theo

Hồi thời đi dạy bên Anh, tôi được khuyên nên cười theo học sinh đang cười lỗi lầm của mình. Cười theo như vậy, học sinh không cười mình mà cười *với* mình.

Sau này làm sư, tôi có dịp trở lại trường, trường trung học tại Perth, để giảng về Phật giáo. Nhiều lần tôi bị học sinh thanh thiếu niên “chọc quê” bằng cách “thử sư.” Lần nọ sau khi tôi kết thúc bài giảng về văn hoá Phật giáo, một nữ sinh lối mười bốn tuổi giơ tay hóm hình hỏi: “Sư có bị động dục khi bị con gái “chài<sup>48</sup>” không Sư?” Rất may, các nữ sinh khác la cô bé đã làm họ “quê”. Nhưng tôi cười rồi ghi lại câu chuyện để làm đề tài cho lần giảng tới.

Một lần khác tôi bị nhiều nữ sinh chạy theo lúc tôi đi bộ trên lề ngoài phố. Một cô nhanh nhẹn chào và ranh mãnh hỏi: “Sư có nhớ tụi con không? Sư đến trường tụi con thuyết pháp vài tháng trước đó!”

“Sư rất hân hạnh được các cô còn nhớ Sư.”

Cô đáp ngay: “Làm sao tụi con quên được tên ‘*Bra*<sup>49</sup>’ của Sư!”

## 88. Con Chó Chơi Khăm

Năm tôi đến Đông-Bắc Thái tu với Ajahn Chah là năm chiến tranh Việt Nam sắp kết thúc. Chiến tranh

---

<sup>48</sup> Tiếng lóng có nghĩa tỏ tình bằng lời nói, cử chỉ, hay cả hành động để đoạt cho bằng được người mình thích.

<sup>49</sup> Chữ *Bra* tiếng Anh có nghĩa là cái nịt vú của phụ nữ.

Việt Nam đã biến Ubon gần tự viện thành một căn cứ không quân tấp nập. Quân nhân đồn trú trong căn cứ thường ra phố giải trí.

Anh lính Mỹ đi phép lấy xe ba bánh xuống phố. Xe đi ngang cái quán ở vùng ngoại ô; quán đang có nhiều khách say mà phần đông là đồng nghiệp của anh tài. Họ chỉ anh lính, vừa cười sỗ sàng vừa la lối om sòm bằng tiếng Thái: “Mày chở thằng chó đó đi đâu vậy?” Anh tài hơi sốt ruột vì sợ khách mình phản ứng. Và anh lính Mỹ này lại to con quá. Trộm nhìn, anh thấy anh khách tình queo. Anh nghĩ có lẽ anh ấy không hiểu tiếng Thái và đang bận ngắm cảnh vật lạ chung quanh.

An lòng, anh muốn góp vui nên lớn tiếng hòa theo đám bạn: “Tao chở con chó thúì xuống sông Moon cho nó tắm kéo nó hôi chó quá!” Đám đồng nghiệp anh và anh rộ cười hô hố với nhau, trong lúc anh lính tiếp tục tình bơ.

Tới nơi, anh tài chìa tay nhưng anh lính xuống xe và bỏ đi tình khô. Anh tài chạy theo lấp bắp mấy tiếng Mỹ bồi: “Ê! trả...đô, đô-la.” Anh lính quay lại nói bằng tiếng Thái rất chuẩn: “Chó không có đô-la!”

## **89. Tặng Thượng Mạn Và Giác Ngộ**

Thiền sư trưởng lão thường hay thử các môn sinh tự cho mình đã đạt. Một trong những cách thử xem họ đạt tới đâu là đối xử tàn tệ với họ để đo phản ứng của họ. Như tất cả các tăng ni đều biết, lời Phật dạy rất rõ ràng: ai sân hận người ấy chưa thể nói là đã giác ngộ.

Một sư trẻ người Nhật rất muốn đạt được giác ngộ trong cuộc sống hôm nay nên dồn hết mọi nỗ lực cho công phu thiền tập; ông thiền ngày thiền đêm trên một đảo vắng gần một chùa nổi tiếng. Một hôm ông lưu cho chú tiểu phục vụ ông mảnh giấy yêu cầu gửi cho ông giấy hoa, bút lông và mực tốt; chú tiểu bơi xuồng qua đảo hàng tuần để cung cấp nhu yếu phẩm cho ông. Ông sắp mãn năm thứ ba sống tu trên đảo nên muốn viết trình lên Hoà thượng trụ trì thành quả của mình.

Tuần lễ sau ông nhận được đầy đủ giấy, viết và mực. Ông suy ngẫm và cân nhắc mấy ngày liên tiếp trước khi đặt bút xuống, nắn nót từng chữ một, viết ra bài thơ sau:

*Tinh tấn nhà sư trẻ tọa thiền,  
 Một mình trên đảo suốt ba niên.  
 Kiên tâm không thể ai lay chuyển,  
 Kể cả kinh phong của bốn miền.*

Qua những ý tứ tuyệt vời và dòng thư pháp như rồng bay phượng múa của ông, ông tin tưởng Hoà thượng sẽ thấy ông cao siêu tột độ. Ông cẩn thận cuộn tròn tờ giấy hoa, thắt nơ đẹp và chờ chú tiểu chuyển đến Hoà thượng trong chuyến sắp đến. Chú tiểu bơi xuồng qua và về như thường lệ, nhưng lần này chú có đem đi cuộn giấy hoa của nhà sư trẻ.

Suốt tuần lễ tiếp theo nhà sư trẻ tưởng tượng Hoà thượng sẽ vui khi đọc bài thơ của ông và lọng kiếng kiệt tác này để treo lên tường trong tự viện. Rồi ông sẽ được mời đi trụ trì một chùa lớn trong thành phố. Ông thành công! Ôi vui sướng biết bao!

Cuối tuần, chú tiểu bơi xuồng qua trao cho ông cuộn giấy hoa giống hết cuộn của ông gửi cho Hoà thượng nhưng với dây buộc khác. Chú nói cộc lốc có mấy chữ: “Của Hoà thượng.” Ông hồi hộp tháo dây và mở cuộn giấy. Mắt ông tròn xoe và mặt ông tái xanh. Chính là cuộn giấy hoa với bài thơ của ông viết gửi cho Hoà thượng. Chỉ khác có một chút là cuối mỗi câu thơ có thêm chữ đỏ ngoặc của Hoà thượng viết, “Địt”.

Thiệt quá đáng! Ông nghĩ vậy. Hoà thượng lộ khụ này rất ngô nghê không biết giác ngộ là gì đâu nó được đặt trước đầu mũi ông. Đã vậy, ông còn thô lỗ và thiếu văn minh đến độ dám làm hỏng một kiệt tác. Ông xử sự không khác gì một tên côn đồ—chớ không phải sư. Đúng là một lăng mạ đối với văn học, truyền thống và chơn lý.

Ông nhíu mày phẫn nộ. Mặt ông đỏ gay vì sân hận. Ông vừa thở phì phì vừa gằng giọng với chú tiểu: “Chú đưa tôi về gặp Hoà thượng gấp. Đi ngay bây giờ!”

Đây là lần đầu tiên trong ba năm liền nhà sư trẻ rời hòn đảo hoang. Tới tự viện, ông đi thẳng vô liêu của Hoà thượng trụ trì, thấy cuộn giấy hoa xuống bàn và yêu cầu được giải thích.

Hoà thượng trụ trì với lượm và nhẹ nhàng mở cuộn giấy ra. Ngài tăng hăng rồi đọc lớn:

*Tinh tấn nhà sư trẻ tọa thiền, “Địt”  
Một mình trên đảo suốt ba niên. “Địt”  
Kiên tâm không thể ai lay chuyển, “Địt”  
Kể cả kình phong của bốn miền. “Địt”*

Đoạn Ngài đặt bài thơ lên bàn và ôn tồn nói: “Này Sư chú, tâm Sư chú không thể bị lay chuyển, kể cả kinh phong. Vậy mà chỉ có bốn hơi địt, chú bị đẩy bay qua hồ về đây!”

## 90. Khi Tôi Giác Ngộ!

Tôi sang Thái Lan tu được ba năm. Đến năm thứ tư tôi được chuyển đến một tự viện xa xôi hẻo lánh trên miền Đông-Bắc. Vào một chiều tối nọ, trên đường đi thiền hành, tâm tôi chợt tỏ rạng lạ kỳ. Tôi bỗng nhiên hiểu thấu nhiều bí ẩn mà tôi không ngờ. Rồi “Cái Sáng” lớn nhứt đến với tôi. Tôi chơi với. Giác Ngộ?

Tôi trải nghiệm thứ hạnh phúc mà tôi chưa từng biết. Tôi cảm thấy hưng phấn vô vàn và cùng lúc rất tự tại. Tôi tiếp tục thiền đến khuya, ngủ rất ít và thức dậy thiền tiếp trước khi kiếng 3:00 giờ sáng đổ. Thường, thời thiền lúc 3:00 giờ sáng là thời khó đối với tôi; không khí nóng và ẩm của rừng già làm tôi dễ bị hôn trầm. Nhưng sáng nay thì không: tôi sáng khoái, tinh thức và định dễ dàng. Giác ngộ là hạnh phúc tối thượng, nhưng rất tiếc hạnh phúc này không kéo dài lâu.

Thời bấy giờ việc ăn uống trên miền Đông-Bắc Thái rất thiếu thốn về lượng lẫn phẩm. Trong tự viện, các sư theo truyền thống Theravāda chúng tôi ăn mỗi ngày chỉ một bữa trước Ngọ. Vậy mà không phải bữa nào cũng no. Có hôm các sư chúng tôi chỉ nhận được vồn vện một vá cơm nếp với con nhái luộc trung trung, không có rau củ hay trái cây gì cả. Chúng tôi phải xé con nhái ra từng phần một và ăn thịt, xương và luôn những thứ gì ăn

được của bộ đồ lòng. Sư bạn ngồi gần tôi vô ý làm bể bọng đái của con nhái khiến vắt cơm nếp khai ngấy và ông phải âm thầm nhịn đói ngày hôm đó.

Cà-ry mắm là món ăn thường ngày của chúng tôi. Mắm tôi nói đây làm bằng cá tạp, muối mặn lè, không thơm tho hay béo bổ gì ráo. Nói tới mắm tôi có một kinh nghiệm nhỏ nhỏ mà tôi chưa quên. Tự viện tôi giữ mắm để ăn quanh năm bằng cách gài mắm trong hũ, và hũ mắm được xếp lênh nghênh trong bếp. Một hôm tôi dọn bếp thấy một hũ có giò, tôi đem đi liệng. Già làng đang công phu trong chùa thấy, ông la oai oái. Ông nói mắm có giò mới ngon và lượm lại. Hũ này thế nào cũng được nấu cà-ry mắm!

Ngày sau khi tôi trải nghiệm sự giác ngộ, tôi ngạc nhiên thấy có hai loại cà-ry bày trên bàn ăn—mắm và thịt heo. Tôi chọn thịt heo để gọi là đổi bữa và cũng để ăn mừng thành đạt mới của tôi. Hoà thượng trụ trì múc ba vá lớn. Tham thực! Tuy nhiên vẫn còn dư cho tôi múc. Nhưng trước khi trao cho tôi nồi cà-ry heo mà tôi đang thèm chảy nước miếng, Ngài đổ trộn hai nồi lại và nói, “Hai thứ đều như nhau.”

Tôi giận tới không mở miệng được. Nếu Ngài nghĩ hai thứ như nhau, sao Ngài múc đến ba vá heo rồi mới trộn hai nồi? Đạo đức giá! Hơn thế nữa, Ngài sanh ra và lớn lên tại đây, Ngài quen mùi cà-ry mắm hơn tôi chớ. Dờm! Heo! Lừa đảo!

Vừa nghĩ tới đó tôi nhận thức ngay rằng người giác ngộ đâu cần phân biệt món ăn, không thể sân hận, và

đâu được gọi thầy mình là heo! Tôi đã thật sự giận hờn, và ô hô...làm sao tôi dám nói mình đã giác ngộ!

Lửa sân của tôi tức thì bị dập tắt bởi sự buồn bực đang dâng trào. Mây đen kinh hãi ùn ùn kéo đến che khuất ánh sáng rạng rỡ từng là “giác ngộ của tôi.” U sầu, tôi đổ hai vá cà-ry trộn vô bình bát và tôi không còn thiết tha với bữa ăn nữa. Tôi hoàn toàn chán nản. Và biết rằng mình đâu có được chút giải thoát nào trước đây, tôi buồn rầu suốt ngày hôm ấy.

## 91. Con Heo!

Nói về heo, tôi xin kể câu chuyện liên quan sau:

Tôi có biết một bác sĩ chuyên khoa rất giàu có. Ông thích và mua một chiếc xe hơi thể thao rất mạnh, rất nhanh và rất đắt. Dĩ nhiên ông mua xe như vậy không phải để chạy trong thành phố đông đúc. Một hôm trời quang mây tạnh, ông xách xe ra chạy trên đường vắng đồng quê. Vừa qua khỏi vùng có máy rà tốc độ, ông xả ga và xe lao vùn vụt để lại đằng sau tiếng rú vang dội. Ông mỉm cười thích thú.

Nhưng không thích thú là bác nhà quê tay lấm chơn bùn đang đứng dựa trên cổng rào của khu vườn nhà bác. Bác ráng gân cổ rống to, “Heo!”

Ông bác sĩ biết mình ngoan cố và đang phá sự yên tĩnh của nông thôn, nhưng ông nghĩ, “Ồ...thầy kệ, mình cũng có quyền thoả mãn sở thích riêng tư của mình chứ.” Ông bèn ngo ngoái lại hỏi bác nông dân: “Ông nói ai là heo?”



Trong tích tắc ông quay đầu, ông đụng phải con heo đang chạy giữa đường. Xe mới mua của ông tan tành. Ông nằm nhà thương mấy tuần lễ và mất bộn bạc.

## 92. Hare Krishna

Trong chuyện trên, “cái tôi” của ông bác sĩ lớn quá khiến ông đánh giá sai lòng tốt của bác nông dân muốn báo cho ông biết có con heo đang chạy rong ngoài đường. Còn trong chuyện dưới đây, vì “cái tôi” (của một nhà sư!) tôi đánh giá sai một người có tâm đạo và tự gây cho mình nhiều ân hận.

Tôi về Luân Đôn thăm mẹ. Vào ngày ra đi mẹ tôi theo tôi theo ra ga xe lửa Ealing Broadway để giúp tôi mua vé xe. Trên đường Ealing Broadway tôi thấy có một đám thanh niên đứng chòm nhum đọc to các câu “Hare Krishna! Hare Krishna!” Họ lầm tôi là người mộ Hare Krishna và trêu chọc tôi, tôi nghĩ như vậy. Là sư Phật giáo tôi có đầu trọc và đắp y vàng; nhiều người thiếu hiểu biết thường lầm tôi với người theo phong trào Hare Krishna đang thịnh hành lúc bấy giờ. Ở Úc tôi thường bị họ chế giễu như vậy hoài.

Đám thanh niên đứng ngoài lối đi của tôi, nhưng lần này tôi không bỏ qua, nhứt định phải “dạy cho họ một bài học” về tội phỉ báng tu sĩ Phật giáo. Trước mặt mẹ tôi, tôi trịnh trọng lên giọng với anh đội mũ trùm đầu màu vàng, mặc jeans và áo vét xanh, rằng:

“Này anh bạn! Tôi là tu sĩ Phật giáo chứ không phải đệ tử Hare Krishna, anh biết chứ hả?”

Anh bạn trẻ cười rồi lột mũ để lộ cái đầu trọc mới cao và rút cái bím tóc dài xuống vai. Anh nói:

“Vâng, tôi biết. Sư là một tu sĩ Phật giáo còn tôi là một Hare Krishna. Hare Krishna! Hare Krishna!”

Thật tình anh không có chế giễu tôi mà chỉ đọc chú “Hare Krishna Hare Krishna<sup>50</sup>.” Tôi đứng chết trân và “quê một cục.” Tại sao những chuyện gây bối rối như vậy cứ xảy đến cho tôi mỗi khi tôi đi với mẹ tôi?

### 93. Cái Búa

Tất cả chúng ta đều có lỗi lầm, và trường đời là nơi chúng ta học để bớt dần các lỗi lầm ấy. Biết vậy, tự viện của chúng tôi chấp nhận lỗi lầm của các sư gây nên. Nhưng rất ngộ, hễ không sợ lỗi các sư ít gây lỗi hơn.

Một hôm, tôi bách bộ trong vườn của tự viện và thấy cái búa trên bãi cỏ. Búa bắt đầu rỉ sét, chứng tỏ nó bị bỏ lại đây khá lâu rồi. Tôi rất khó chịu về sự bất cẩn của ai đó vì tôi biết tất cả những gì sư chúng tôi có được ngày hôm nay—từ chiếc y đến dụng cụ—đều do thí chủ cúng dường. Cái búa này, biết đâu, phải mua bằng tiền mà thí chủ nào đó đã dành dụm mấy tuần mới có đủ. Thế là tôi mời các sư họp.

Tôi có tiếng là dịu ngọt như mật thiệt nhưng hôm ấy tôi nồng cay còn hơn ớt Thái. Họ cần học bài học cần

---

<sup>50</sup> Nguyên câu chú gồm 16 tên Thánh “*Hare Krishna Hare Krishna, Krishna Krishna Hare Hare, Hare Rama Hare Rama, Rama Rama Hare Hare*” được tụng đề trừ Kali (ác quỷ).

thận và quý trọng vật thực thí chủ cúng dường. Tất cả ngồi thẳng lưng, im phăng phắc. Tôi đề cập đến cái búa bỏ quên ngoài sân và đợi người nhận lỗi. Nhưng không thấy ai lên tiếng.

Thất vọng, tôi đứng dậy bước ra ngoài. Tuy nhiên tôi vẫn còn chút tin tưởng rằng rồi sẽ có một sư đến nói với tôi lời thú tội và xin lỗi. Lúc nãy sư ấy không dám nói lên có lẽ vì sắc mặt hầm hầm của tôi, tôi nghĩ vậy.

Vừa ra khỏi giảng đường, tôi trực nhớ lại và vội vã quay trở vô. Tôi nói với các sư còn đang ngồi đó: “Thưa các Sư, tôi đã tìm ra người bỏ quên búa rồi. Chính là tôi!”

Hôm trước tôi làm việc ngoài vườn, lật đất đi vì một chuyện gì đó, quên đem cái búa vô cất. Hồi nãy lúc tôi “giảng” vì giận, tâm trí tôi thiếu sáng suốt. Chỉ khi “tuôn giận” ra rồi tôi mới sáng ra và nhớ lại lỗi mình. Bối rối vô cùng! Phải không các bạn?

Rất may các sư chúng tôi “được phép lầm lỗi” trong tự viện. Kể cả sư trụ trì.

## **94. Vui Với Chuyện Đùa Vô Hại**

Khi bạn xả bỏ được “cái tôi” của mình, bạn không còn sợ ai “chọc” mình nữa cả. Nếu có ai gọi bạn là thẳng diên, bạn giận vì bạn nghĩ người đó nói đúng. Có phải vậy không nào?

Một lần nọ lúc tôi chạy trên xa lộ ở Perth, có mấy cậu thanh niên ngồi trên chiếc xe cũ thấy tôi, quay kiếng xuống và kêu chọc:

“Ê! Thầy chùa đầu trọc!”

Tôi cũng quay kiếng xuống và hét trở lại: “Hót tóc đi, giống con gái quá!” Đáng lẽ tôi không nên trả lời, bởi làm vậy chỉ chọc giận các cậu ấy thêm.

Các cậu có vẻ du côn này giảm tốc độ và chạy kè xe tôi, dán lên kiếng xe hình của một tạp chí và khoa tay chỉ với mục đích cho tôi chú ý—hình một cô gái khoả thân của *Playboy*. Tôi cười sự hài hước bất kính của các cậu. Có gì đâu lạ, tôi chắc cũng làm vậy với bạn cùng lứa lúc tôi ở vào tuổi của các cậu. Thấy tôi cười, các cậu rồ ga vọt đi. Cười lúc bị đối xử bất kính như vậy hay hơn là khó chịu, hổ thẹn hay giận hờn.

Các bạn nghĩ tôi có nhìn vào hình khoả thân của tạp chí *Playboy* không? Dĩ nhiên là không. Tôi phải giữ giới chớ. Vậy tại sao tôi biết đó là hình khoả thân của *Playboy*? Anh tài nói với tôi; ít ra, đó là điều mà tôi ghi nhận.

## 95. Thăng Ngốc

Ví dụ có ai đó gọi bạn là thăng ngốc. Bạn làm sao nè? Bạn sẽ nghĩ, “Sao họ dám gọi tôi là thăng ngốc? Họ đâu có quyền gọi tôi là thăng ngốc! Họ thật vô lễ khi gọi tôi là thăng ngốc! Tôi sẽ trả đũa họ đã gọi tôi là thăng ngốc.” Nghĩ xong, bạn mới nhận thức rằng bạn đã để họ gọi bạn là thăng ngốc những bốn lần.

Mỗi khi bạn nhớ lời họ nói là bạn cho phép họ gọi bạn là thằng ngốc. Vấn đề là ở chỗ đó. Cách giải quyết là nếu có ai đó gọi bạn là thằng ngốc, bạn đừng thềm để ý tới. Như vậy bạn không còn bận tâm, và dĩ nhiên bạn không có ngốc.

Tại sao chúng ta lại để cho người khác kiểm soát tâm hạnh phúc của chúng ta chớ hả?



## Chương 11

# KHỔ ĐAU VÀ BUÔNG XẢ

### 96. Nghĩ Về Chuyện Giặt Y

Con người trong thời đại này có quá nhiều suy tư. Nếu họ bớt suy nghĩ một chút, chắc họ sẽ sống thoải mái hơn.

Trong tự viện chúng tôi ở Thái, mỗi tuần chúng tôi bỏ ngủ một đêm để thiền từ chạng vạng tới rạng đông tại chánh điện. Thật tình không có gì gọi là khắc khổ lắm vì chúng tôi có thể ngủ bù vào sáng hôm sau.

Lần nọ, sau đêm thiền lúc chúng tôi chuẩn bị về cốc nghỉ ngơi, sư cả bảo vị tỷ kheo người Úc đem một ôm y đi giặt ngay, khiến ai ai cũng đều ngạc nhiên. Tập tục của chúng tôi là phải luôn luôn chăm lo cho sư cả trụ trì, như giặt y hay rửa bình bát của sư.

Đống y khá lớn và phải giặt tay. Theo truyền thống dạy, phải xách nước giếng, chẻ gỗ mít lấy dăm nấu với nước (làm xà bông), đặt y từng chiếc một trên cái máng, đổ nước sôi (màu nước nâu nâu vì mũ mít) lên y, và dùng tay vò y. Y sạch phải được phơi ngoài nắng và phải được trở đúng lúc để màu không phai và y không bị lem lố. Giặt một chiếc y theo cách truyền thống này đã là một việc rất công phu và đòi hỏi nhiều thời gian rồi, vậy

mà sư người gốc Brisbane<sup>51</sup> kia phải giặt tới một đồng y sau đêm thiền không ngủ. Thật đáng thương sư!

Tôi ra chòi giặt để phụ sư một tay. Tôi ngạc nhiên biết sư làm công phu theo truyền thống Brisbane hơn là truyền thống Phật giáo. Sư cần nhẫn sao sư cả không đợi qua hôm sau rồi hãy sai đi giặt? Sư cả có biết sư không ngủ suốt đêm qua không? Sư đi tu chớ đâu phải đi ở đợ! Đây không phải là nguyên văn sư nói nhưng ý sư là như vậy.

Qua những năm trải nghiệm cuộc đời làm sư, tôi biết tâm trạng của sư đang giặt y này. Tôi bèn khuyên sư: “Nghĩ đến công việc mệt hơn là làm công việc ấy.”

Sư nhìn tôi, lặng thinh. Rồi sư trở lại giặt y và sau đó đi ngủ. Chiều, sư đến gặp tôi cảm ơn tôi đã giúp sư giặt xong đồng y một cách gọn hơ. Sư thú nhận rằng nghĩ là phần khó nhứt. Lúc sư không còn nghĩ và cần nhẫn nữa, việc giặt y của sư trôi qua dễ dàng.

Phần khó nhứt của bất cứ việc gì trong cuộc sống là suy nghĩ quá nhiều về công việc ấy.

## 97. Kinh Nghiệm Xe Đốt

Tôi học được bài học “nghĩ khổ hơn làm” lúc tôi theo tu học với Ajahn Chah ở Thái Lan.

Lúc bấy giờ Ajahn Chah đang xây cất chánh điện và tất cả các sư đều góp công góp sức. Ajahn Chah thường

---

<sup>51</sup> Thủ phủ của Queensland, một trong ba thành phố lớn nhứt của Úc, nằm trên bờ biển Đông của châu Úc.

thử chúng tôi bằng cách nói rằng công lao của một sư trong một ngày bằng hai chai nước ngọt Pepsi<sup>52</sup>, rất rẻ so với lương trả cho công nhân mướn ở ngoài. Biết vậy, tôi nghĩ phải chi tôi lập một công đoàn sư trẻ!

Chánh điện được cất trên đồi do các sư khai phá. Cát xong, đất còn dư khá nhiều. Ajahn Chah bảo chúng tôi xe đất đi đổ. Chúng tôi hì hục trong ba ngày liền, xúc đất xe đi đổ chỗ được chỉ định. Công việc rất vất vả, nhưng xong rồi, ai nấy đều hoan hỷ.

Hôm sau lúc Ajahn Chah đi vắng, sư phó trụ trì gọi chúng tôi bảo phải dời đất đi chỗ khác. Tôi nhớ lại ba ngày làm việc không kịp thở dưới ánh nắng cháy da vừa qua mà ngán ngẩm rồi đâm ra bực dọc. Nhưng rất may, tôi tự chế được và bắt tay vô làm.

Công tác vừa xong, Ajahn Chah vừa về tới. Ngài gọi chúng tôi hỏi tại sao dời đất đi khỏi chỗ Ngài đã chỉ định. “Hãy dời đất trở lại,” Ngài bảo. Tôi bắt đầu giận, giận tím gan. Tôi tự hỏi: “Sao các trưởng lão ấy không thảo luận để lấy thoả thuận trước? Phật giáo là một đạo rất có quy củ, nhưng tự viện này thật không có tổ chức, chỉ có khối đất dư mà cũng không quyết định được phải đổ ở đâu. Thật quá đáng!”

Ba ngày khổ cực nữa đang chực chờ chúng tôi. Lúc còng lưng đẩy xe đất, tôi rất bất mãn; tôi rủa bằng tiếng Anh nên các sư Thái không hiểu. Tôi nghĩ chỉ thị của các

---

<sup>52</sup> Đó là loại nước ngọt có khí hoà tan do hãng PepsiCo sản xuất. Thứ nước ngọt này được Dược sĩ Caleb Bredham ở New Bern, North Carolina, Mỹ, chế tạo năm 1898 và trở thành thương hiệu năm 1903.



sư trưởng lão không hợp lý và thử hỏi cái không hợp lý này còn kéo dài tới bao lâu nữa!

Tôi có cảm tưởng tôi càng giận, xe đất càng nặng thêm. Thấy tôi vừa hì hục vừa lầm bầm, một sư bạn ngừng tay đến nói nhỏ với tôi rằng: “Vấn đề của Sư là Sư suy nghĩ nhiều quá!”

Nghe lời sư bạn, tôi không suy nghĩ và không than van nữa, tôi có cảm tưởng xe đất nhẹ ra và dễ đẩy hơn. Nghĩ tới việc xe đất khó hơn đẩy xe đất. Sư bạn tôi nói đúng, và tôi học được chữ Nhẫn.

Giờ đây tôi nghĩ chắc hai sư trưởng lão của chúng tôi đã sắp đặt như vậy ngay từ lúc đầu.

## **98. Buồn Ta, Vui Họ!**

Đời sống của sư trẻ ở Thái Lan xem chừng như không có gì có thể gọi là công bằng hết. Sư lớn được ăn ngon, ngồi trên toạ cụ mềm và không phải đẩy xe bò-ệch<sup>53</sup>. Còn sư trẻ như tôi ăn những thứ chán phèo, đâu biết rằng bữa ăn ấy duy nhứt trong ngày. Tôi ngồi hàng giờ dự lễ dưới sàn xi-măng không phẳng phiu (vì dân quê làm gì biết cách tráng xi măng!). Nhiều lúc tôi còn phải làm việc vất vả nữa. Buồn cho tôi, vui cho họ!

Tôi bỏ nhiều thì giờ lý luận nhưng rồi cũng không đi đến đâu, chỉ đến sự than thân trách phận. Sư lớn đã ít nhiều giác ngộ rồi thì đâu còn bận tâm tới món ngon vật

---

<sup>53</sup> Âm của tiếng Pháp *brouette*, tức xe cút kít để chuyển đất, cây, cành, gạch, ngói, vãn vãn.

lạ; sư trẻ chúng tôi mới cần ăn ngon. Sư lớn đã quen ngồi trên sàn cứng rồi, họ nên nhường gối mềm cho chúng tôi. Hơn thế nữa sư lớn nào cũng mập lù, họ có “gối mỡ thiên nhiên” rồi. Sư lớn cứ bảo chúng tôi cố gắng làm việc còn họ chẳng động tới móng tay. Vậy làm sao họ biết cái nóng của nắng hay cái mệt của sự đẩy xe nặng? Và lại mọi chương trình đều do họ hoạch định, họ phải ra tay chớ! Buồn cho tôi, vui cho họ!

Lúc tôi lên hàng sư lớn, tôi ăn ngon, ngồi trên gối mềm và ít khi làm lụng vất vả. Nhưng tôi lại thích đời sống của sư trẻ. Tôi nghe tôi tự nói với mình rằng: “Tôi khỏi phải thuyết pháp cho đại chúng, khỏi phải giải quyết vấn đề của người khác, khỏi phải lo việc hành chánh nhưc đâu.” Buồn cho tôi, vui cho họ!

Tôi nhận thức rằng sư trẻ có cái khổ của sư trẻ, sư lớn có cái khổ của sư lớn. Từ sư trẻ lên sư lớn tôi chỉ đổi từ cái khổ này qua cái khổ khác.

Cũng vậy, người độc thân mong được như người có gia đình, và người có gia đình muốn được làm người độc thân. Giờ đây các bạn chắc đã hiểu rằng khi lập gia đình các bạn chỉ đổi “cái khổ của người độc thân” qua “cái khổ của người có gia đình.” Rồi khi bạn nào ly dị, bạn ấy chỉ đổi từ “cái khổ của người có gia đình” qua “cái khổ của người ly dị.”

Lúc nghèo chúng ta mong được giàu. Nhưng có nhiều người giàu muốn trở lại thời nghèo, lúc họ vui cái vui chơn thật giữa bạn bè hay hưởng thú tự do muốn đi đâu thì đi (không sợ ai bắt cóc đòi chuộc mạng hoặc cà rà theo xin tiền). Họ chuyển từ “cái khổ của người nghèo”

qua “cái khổ của người giàu.” Người về hưu bị cắt giảm lợi tức, họ chuyển từ “cái khổ của người giàu” qua “cái khổ của người nghèo.” Và câu chuyện “Buồn tôi, vui họ!” kéo dài bất tận.

Nghĩ rằng mình sẽ hạnh phúc khi được cái này hay cái nọ là ảo tưởng. “Trở thành” là một hình thức chuyển đổi từ cái khổ này qua cái khổ khác mà thôi. Chỉ khi nào chúng ta mãn nguyện với cái mình hiện có, chúng ta mới thật sự hạnh phúc. Và chừng đó mới “Vui ta, buồn họ!”

## **99. Lời Khuyên Người Bệnh**

Tôi bị lên trái rạ lúc đang tu tại Thái lan, tu năm thứ hai. Tôi bị hành nóng lạnh, phải nhập viện ở Ubon và được đưa vô nằm trong khu dành riêng cho tu sĩ. Vào giữa thập niên 70 Ubon còn là một vùng quê xa xôi hẻo lánh rất nghèo nàn.

Đến nơi tôi cảm thấy mệt mỏi, tay chân bủn rủn và yếu hẳn người. Nhưng phòng không có y tá trực; y tá trực ngày rời viện lúc 6:00 giờ chiều rồi. Chừng nửa giờ sau không thấy có y tá khác thay thế, tôi hỏi sư nằm bên cạnh và được biết khu này không có y tá trực ban đêm. Sư ấy còn nói thêm rằng nếu có gì xảy ra cho sư nào thì đó là vì cái nghiệp của sư ấy vậy! Bệnh đã lo rồi, nghe sư này nói tôi cảm thấy sợ thêm!

Đúng là tôi bị cái nghiệp của mình nó hành; tôi phải chịu trận nằm lại đây một tháng trường. Mỗi sáng và chiều tôi bị anh y tá, mạnh như trâu, lụi kim vô mộng-chích cho thuốc kháng sinh. Là một cơ sở y tế nghèo

trong vùng lạc hậu của một quốc gia thuộc thế giới thứ ba, bệnh viện tôi nằm phải dùng đi dùng lại kim và ống chích luộc trong nước sôi. Kim cũ rất lụt nên anh y tá phải ráng sức đâm mạnh làm tôi ê ẩm cả hai mông. Tôi sợ và ghét anh y tá trâu cổ này không thể tả!

Tôi đau đớn, tôi yếu người và tôi khổ sở vô cùng. Một chiều nọ Ajahn Chah đến, Ngài đến thăm tôi? Đúng, Ngài thăm tôi và các sư khác đang nằm tại đây. Tôi rất cảm kích và hãnh diện. Tôi rất vinh hạnh và cảm thấy vui nhiều—cho đến khi Ngài lên tiếng:

“Sư phải ráng hết bệnh nếu không Sư sẽ chết.”

(Ajahn Chah lặp lại câu nói này với mọi bệnh như Ngài đến thăm chiều hôm ấy, tôi biết được như vậy hồi sau này).

Lúc Ngài ra về, tôi thất vọng ê chề; niềm vui được Ngài thăm viếng tan tành theo mây khói. Và cái đau buồn nhứt của tôi là tôi không được nghi ngờ lời của một bậc trưởng lão như Ajahn Chah, vì điều gì Ngài nói ra đều là sự thật hết. Tôi phải ráng hết bệnh, nếu không tôi sẽ chết. Hai ngã đường sanh tử, ngã nào cũng xoá tan mọi đau khổ của bệnh tật cả.

Đó là sự thật. Và may cho tôi, tôi được đi qua “ngã sanh” nhờ bệnh thuyên giảm và hết luôn.

Ajahn Chah là một đại sư phụ!

## 100. Ngã bệnh Là Một Cái Tội?

Trong nhiều buổi nói chuyện tôi thường yêu cầu thính chúng giơ tay nếu họ đã từng bị bệnh. Hầu hết đều đưa tay lên (Những người không giơ tay có thể đang ngủ gục hay đang mơ mộng chuyện gì đó). Đó cho thấy bệnh là chuyện bình thường. Hơn thế nữa, bạn sẽ bất bình thường nếu thỉnh thoảng bạn không bị bệnh. Như vậy, tại sao khi gặp bác sĩ bạn lại khai sức khoẻ tôi không bình thường? Bạn không khi nào bị bệnh mới là chuyện bất bình thường, có phải không nào?

Lúc nào bạn nghĩ rằng đau ốm là “cái bất thường”, bạn đã vô tình gây thêm phiền não vô ích cho bạn. Trong tiểu thuyết *Erewhon*<sup>54</sup> xuất bản năm 1872, tác giả Samuel Butler tưởng tượng một xã hội trong ấy bệnh tật được xem như cái tội đáng bị tù. Một bị cáo đang đứng trước vành móng ngựa bất chợt ho và nhảy mũi (ông đang bị bệnh mà!) bị ông chánh án kết tội là người tái phạm nhiều lần. Đó không phải là lần đầu tiên ông ra tòa. Hơn thế nữa, đó là hậu quả của việc ăn uống bữa bãi, không chịu tập thể dục dưỡng sinh và tiếp tục sống trong môi trường đầy căng thẳng. Ông bị kết án nhiều năm tù giam!

Có ai trong chúng ta cảm thấy bị tội khi đau ốm?

Một vị sư bạn của tôi mang chứng bệnh không biết căn nguyên trong nhiều năm. Ông nằm gần như liệt giường tháng này qua tháng kia, không còn sức đi đứng, đầu chi

---

<sup>54</sup> *Erewhon* là tiểu thuyết giả tưởng châm biếm thời Nữ hoàng Alexandrina Victoria (1819-1901) trị vì Anh quốc.

đi ra khỏi cốc. Tự viện không tiếc tiền cũng như công sức để giúp sư điều trị bằng Tây cả Đông y, nhưng không có hiệu quả. Nếu có, chỉ là hiệu quả tạm thời rồi đâu cũng vào đó. Ai cũng đinh ninh sư sẽ chết.

Lần nọ vị sư trụ trì quán chiếu vấn đề và tìm được một phương pháp. Ngài đến cốc thăm sư bệnh nhơn và nói:

“Tôi đến đây, thay mặt toàn thể các tăng ni trong tự viện cũng như tất cả Phật tử hộ trì từng quý mến Sư, cho phép Sư được chết. Sư không cần phải bình phục nữa.”

Sau khi nghe lời sư cả, sư bệnh khóc. Lâu nay ông đã cố gắng hết sức mình để mong hồi phục. Hơn thế nữa, ông không thể phản bội các sư bạn từng đổ công sức giúp ông lành bệnh. Ông cảm thấy mình thất bại và tội lỗi nếu không ngồi dậy nổi. Lời của sư cả cho biết giờ đây ông tự do bệnh, và chết cũng được. Ông không cần phải cố gắng để làm vui lòng thầy bạn nữa. Sự giải thoát làm ông chảy nước mắt.

Bạn nghĩ vị sư bệnh này có chết không? Không. Từ hôm ấy, sư thấy bệnh mình thuyên giảm và sau rốt sư hết bệnh.

## 101. Thăm Bệnh

“Anh có khoẻ không?” là câu trên đầu môi của người đi vô nhà thương thăm bệnh. Có phải vậy không các bạn?

Thật ngô nghê! Nếu khoẻ thì anh ấy vô bệnh viện làm gì? Hơn thế nữa câu hỏi đó chỉ làm tinh thần người bệnh

thêm căng thẳng. Anh sẽ cảm thấy mình không tế nhị nếu trả lời thật tình rằng mình đau chỗ này hay chỗ nọ. Anh cũng sẽ cảm thấy mình vô tâm nếu hé lộ sự thật có thể làm cho người đã bỏ công đến bệnh viện thăm mình đau buồn. Do đó, anh phải nói láo, “À, tôi khá hơn hôm qua” để rồi sẽ ân hận là mình đã mang tội chưa khá mà nói khá và tội nói láo. Tiếc chưa? Người thăm bệnh đã vô tình làm bệnh hơn bệnh thêm!

Một ni người Úc thuộc dòng Tây Tạng bị ung thư, đang chờ chết tại nhà chờ ở Perth. Tôi biết ni cô nhiều năm qua và thường đến thăm viếng bà. Một hôm bà gọi yêu cầu tôi đến thăm bà ngay trong nội nhựt vì bà có cảm tưởng sẽ đi bất cứ giờ phút nào. Thế là tôi bỏ hết công việc nhờ xe chở đi bảy mươi cây số để gặp bà lần sau cùng. Đến nơi tôi được lễ tân cho biết ni cô đã dặn không cho ai thăm cả.

“Nhưng tôi đã đi những bảy mươi cây số ngàn để chỉ đến thăm ni cô,” tôi nài ni.

“Rất tiếc,” cô y tá nói, “Bà không muốn khách thăm và chúng tôi phải tôn trọng ý muốn của bà.”

“Nhưng bà ấy gọi tôi cách đây một tiếng rưỡi yêu cầu tôi đến,” tôi chống chế.

Cô y tá trưởng tò mò nhìn tôi rồi ra dấu mời tôi theo cô. Chúng tôi dừng lại trước cửa phòng của ni cô. Cô chỉ lên bảng dán trên tường “Không Tiếp Khách” và nói, “Đó sư thấy không?”

Tôi đọc kỹ bảng viết và thấy thêm hàng chữ nhỏ “trừ Ajahn Brahm” bên dưới. Thế là tôi được vào.

Tôi hỏi sao ni cô cho viết bảng như vậy, bà đáp rằng tất cả khách thăm đều tỏ ra buồn rầu khi thấy bà sắp chết nên bà không chịu nổi.

“Chết vì ung thư đã khổ rồi, phải đối phó với tình cảm của khách thăm bệnh còn khổ hơn,” Ni cô giải thích.

Rồi bà nói tiếp rằng tôi là người duy nhất xem bà như người thường, chứ không phải người bệnh đáng thương. Tôi còn nói chuyện đùa để làm bà vui và chọc bà cười. Được mời, tôi kể chuyện cười suốt một tiếng đồng hồ. Đáp lại, bà dạy tôi cách giúp bệnh như sắp chết. Bài học tôi học là khi vào nhà thương ta nên nói chuyện thường với người thường và hãy để bác sĩ nói chuyện bệnh với bệnh như.

Ni cô qua đời hai ngày sau khi tôi đi thăm bà lần ấy.

## **102. Làm Vợ Nỗi U Sâu Của Tang Chế**

Làm sư tôi có nhiệm vụ cử hành tang lễ và thường trực diện với cái chết. Do đó tôi quen—quen khá thân—với nhiều giám đốc nhà quàn. Họ luôn luôn nghiêm trang trong tang lễ nhưng rất hài hước trong đời tư.

Ví dụ có một giám đốc từng kể cho tôi nghe chuyện của cái nghĩa địa trong vùng đất sét trũng sâu ở miền Nam Úc. Hễ có hạ huyết là có mưa lớn. Và trong lúc cha xứ làm lễ, quan tài từ từ nổi lên!

Một chuyện khác: Trong lúc đọc kinh, cha sở ở Perth vô ý dựa vào hàng nút trên bục giảng khiến âm thanh bị



tắt, nhạc kèn đám ma thổi bản *Last Post*<sup>55</sup> vang vang và quan tài lù lù chạy ra qua màn chắn. Chuyện xảy ra làm nhiều người dự đám tang nghĩ quấy rằng thân xác trong quan tài kia không thể nào là một người ôn hoà trong lúc sanh tiền!

Một giám đốc khác có tật nói giễu lúc cùng tôi đi trước xe tang trên đường từ nhà quan tới nghĩa địa. Sau mỗi chuyện—mà chuyện nào cũng đáng cười hết—ông thúc cùi chỏ cho tôi cười. Tôi không sao không cười nhưng không dám cười ra tiếng. Biết vậy, tôi luôn luôn nhắc ông đừng giễu lúc tôi làm lễ; tôi cần bộ mặt nghiêm nghị. Yêu cầu của tôi chỉ làm ông giễu thêm.

Lâu rồi tôi học và biết phải làm gì để đám tang bớt u buồn. Lần nọ cách nay khá lâu, tôi bậm gan kể câu chuyện vui trong một đám tang tôi chủ lễ. Sau khi tôi bắt đầu câu chuyện, ông giám đốc tang lễ đứng sau đám người đưa tang ra dấu cho tôi ngưng vì ông nghĩ không nên làm như vậy trong nhà quan. Nhưng tôi cứ tiếp tục khiến mặt ông nhăn còn hơn mặt của thân chủ ông đang nằm trong quan tài. Sau khi tôi kể xong, mọi người đều bật cười. Họ nói người quá cố chắc sẽ vui nhiều khi thấy thân thuộc đưa ông đi bằng nụ cười nở trên môi. Từ đó tôi bắt đầu kể chuyện vui trong đám tang nhằm mục đích làm vơi phần nào nỗi u sầu của thân quyến và bạn bè đi đưa.

---

<sup>55</sup> “*Last Post*” là bản nhạc dùng trong các tang lễ quân lực để tiễn người chiến sĩ ra đi vĩnh viễn. Sử dụng lần đầu tiên trong quân lực Hoàng gia Anh. Thường thổi bằng kèn đồng *bugle*.

Tại sao không, phải không các bạn? Và bạn có muốn tôi kể chuyện cười trong đám tang của bạn không? Mỗi lần tôi hỏi như vậy, thính chúng tôi đều đồng thanh đáp, “Muốn!”

Vậy thì có gì mà phải lo! Và dưới đây là một chuyện:

Có hai ông bà nọ sống chung nhau rất lâu, cho đến già khụ. Lúc ông chết bà chết theo chỉ vài hôm sau đó. Cả hai đều lên thiên đường. Họ được một tiên nữ duyên dáng đưa đến một biệt thự to trên ngọn đồi có sóng vỗ quanh năm, thứ biệt thự mà đại phú gia mới tạo nổi trên thế gian này. Tiên nữ trình rằng biệt thự này là phần thưởng tiên giới của hai ông bà.

Là người thực tế, ông vội nói: “Rất tuyệt nhưng chúng tôi làm sao đóng thuế nổi.” Tiên nữ mỉm cười, thưa rằng trên thiên đường không có thuế nhà đất. Nói xong, tiên nữ đưa ông bà đi một vòng xem biệt thự. Tất cả các phòng đều được trang hoàng bàn ghế, tủ, giường, hoặc cổ hoặc tân, rất đặc tiền. Đèn trần cái nào cái nấy đều lộng lẫy. Bồn rửa mặt, bàn cầu bằng vàng đặc. Truyền hình, đầu máy thứ tối tân nhứt thế giới. Sau khi xem qua hết rồi, tiên nữ trình trọng trình đó là quà tiên giới của hai ông bà. Nếu có món nào ông bà không vừa ý, xin báo cho biết là có người đến thay ngay.

Ông không giấu sự e ngại và nói thẳng với tiên nữ rằng ông bà không đủ tiền đóng bảo hiểm cho các thứ quý hiếm như vậy. Cô tiên nữ đáp ngay rằng trên thiên đường không có trộm cắp nên không cần phải bảo kê.

Tiếp theo, tiên nữ đưa ông bà ra nhà xe. Ba chiếc xe hiệu đang đậu chờ ông bà trong nhà xe ba gian rộng rãi này. Chiếc SUV<sup>56</sup> đồ sộ, hai cầu, chạy luôn bốn bánh. Chiếc Touring Limousine Rolls-Royce sang trọng. Và chiếc xe thể thao mui trần Ferrari mà ông nằm mơ cũng không thấy lúc còn dưới thế. Tiên nữ xin ông bà cứ tự tiện thay đổi kiểu hay màu, chỉ cần báo là có liền. Đó là quà tiên cảnh của ông bà.

Ông lo lắng nói: “Dẫu chúng tôi có thể đóng thuế số xe, điều mà chúng tôi không thể, chúng tôi cũng không dám nhận xe, vì xe thể thao để làm gì, nếu không muốn nói là để bị phạt vì chạy quá tốc độ!”

Tiên nữ lắc đầu thưa rằng trên thiên đường không có thuế bảng số cũng như không có công an rình bấm tốc độ. Ông có thể lái Ferrari chạy mau chậm gì tùy ý. Rồi cô bấm nút mở cửa nhà xe. Bên kia đường là sân gôn mười tám lỗ. Tiên nữ thưa tuy ở trên thiên đường nhưng ai cũng biết ông thích chơi gôn nên đã nhờ Tiger Woods<sup>57</sup> cố vấn thiết kế sân gôn tuyệt vời này.

“Sân gôn này ắt phải thu hội phí rất đắt,” ông nói, “tôi không nghĩ tôi có thể đóng nổi!”

Tiên nữ thưa: “Không có hội phí, nguyệt liêm trên thiên đường.” Cô nói thêm: “Vả lại trên sân này ông không phải cặm cơ mới đánh banh được. Banh biết

---

<sup>56</sup> Viết tắt của Sport Utility Vehicle.

<sup>57</sup> Tiger Woods (1975-) là nhà vô địch thể giới về gôn hiện nay, từng đoạt nhiều giải quốc tế lớn hàng năm từ 1997. Cha ông là người Mỹ da đen và mẹ ông là người Thái.

tránh chướng ngại và luôn luôn về lõ một cách chính xác. Đó là món quà tiên cảnh của ông bà.”

Sau khi tiên nữ xin cáo lui và ra về, ông la bà, la mắng một cách dữ dội. Ngạc nhiên, bà hỏi:

“Tại sao ông lại la rầy tôi? Chúng ta được một biệt thự sang trọng nguy nga, bàn ghế lộng lẫy, xe Ferrari mà ông từng mơ ước, và sân gôn tuyệt vời kể bên nhà. Ông còn muốn gì nữa chớ? Và tại sao ông giận tôi quá đáng như vậy?”

“Tại bà hết,” ông chua chát nói, “tại, ở dưới đó, bà lo dọn cho tôi toàn các món ăn dinh dưỡng. Nếu không, tôi đã lên đây từ lâu rồi!”

### **103. Sâu Muộn, Mất Mát, Và Mừng Cho Cuộc Sống**

Hễ có mất mát là có sâu muộn. Chúng đi chung với nhau như hình với bóng trong một số văn hoá, nhưng không hẳn là một hệ quả không có ngoại lệ.

Tôi có nhận xét trên sau tám năm tu học Phật tại miền Đông-Bắc Thái Lan, nơi mà văn hoá và tư tưởng Tây phương hầu như không được biết đến. Tự viện của tôi được dân làng sống chung quanh đó dùng làm nơi hoả táng người quá cố, nên tôi có dịp chứng kiến hàng trăm đám tang trong cuối thập niên 70; mỗi tuần đều có ít nhất một đám. Tôi lấy làm lạ không thấy ai khóc trong đám tang. Thăm viếng và hỏi han, tôi được biết dân quê Thái tại vùng này không tỏ ra u buồn khi thân nhân họ ra đi; họ chấp nhận cái chết như chuyện thường tình vì

đã thấm nhuần lời Phật dạy về sanh, lão, bệnh, tử. Quan niệm của họ về cái chết và u sầu có nhiều khác biệt với quan niệm của phương Tây.

Ba tôi mất lúc tôi mới 16. Đối với tôi ông là người cha tuyệt diệu. Chính ông đã dạy tôi, “Dầu con có làm gì trong đời con, tâm Ba vẫn luôn luôn rộng mở.” Tôi quý ông vô cùng và thương ông yếu mệnh, nhưng tôi không khóc khi ông nhắm mắt lìa trần hay trong đám tang của ông và cả cho tới hôm nay. Tôi biết lý do tôi không khóc, và tôi xin kể câu chuyện sau để các bạn hiểu tại sao.

Lúc còn trong lứa tuổi thanh niên, tôi rất thích nhạc, từ nhạc rock đến cổ điển và jazz đến dân ca. Luân Đôn là thành phố mà ai đã yêu nhạc phải yêu Luân Đôn, nhất là trong hai thập niên 60 và 70. Tôi là một trong những người đầu tiên đi xem nhóm Led Zeppelin<sup>58</sup> trình tấu tại hội quán nghèo Soho của thời bấy giờ. Tôi cũng tiên phong trong việc ủng hộ nhóm rock của Rod Stewart<sup>59</sup> tại phòng tối tăm trên lầu của một quán rượu nhỏ ở phía Bắc thành phố. Tôi còn giữ rất nhiều kỷ niệm của âm nhạc Luân Đôn thời bấy giờ. Sau mỗi lần trình diễn tôi thường cùng chúng bạn bụm tay hét lớn, “Thêm, thêm nữa!” Họ chơi thêm chút nữa, nhưng rồi sau cùng họ cũng cuốn gói. Và tôi cũng ra theo. Tôi còn nhớ mỗi lần tôi đi nghe nhạc về là gặp mưa, thứ mưa phùn dai dẳng,

---

<sup>58</sup> Nhóm nhạc rock thành lập năm 1968 bởi bốn nhạc sĩ Anh: John Bonham, Robert Plant, Jimmy Page, và John Paul Jones. Được gọi là “Ban nhạc lớn nhất thế giới” (1971-7).

<sup>59</sup> Roderick David “Rod” Stewart (1945-) nhà sáng tác nhạc rock và ca sĩ nổi tiếng của Anh quốc từ 1960 đến nay.

lạnh lẽo và âm đạm. Nhưng tôi không tiếc rẻ đầu cánh có buồn và dòng nhạc đã dứt.

Đó là tâm trạng tôi lúc Ba tôi ra đi. Cũng như buổi hoà nhạc hay tới hồi chấm dứt. Thế thôi! Nếu tôi có van cầu, có thể ông sẽ nối lại một khoảnh khắc nữa rồi sau cùng ông cũng “cuốn gói” ra đi. Lúc tôi từ lò hoả táng Mortlake trở về, tôi cũng đi trong mưa phùn, tôi cũng biết rằng Ba tôi—một người cha tuyệt vời—không còn nữa! Nhưng tôi không khóc vì tôi nhận chân được sự thật và tôi đã may mắn được sống với ông, được ông dạy dỗ, được làm con ông, ít ra là cũng một thời gian mười sáu năm. Cám ơn, Ba!

U sầu chỉ đến khi nào chúng ta cảm thấy mình bị mất mát. Còn vinh danh cuộc sống là nhận biết chúng ta may mắn có được và thậm chí cảm ơn cái mà chúng ta có được đó.

## 104. Lá Rụng

Có lẽ cái chết mà chúng ta khó chấp nhận nhất là cái chết của trẻ con. Tôi có nhiều dịp cử hành tang lễ cho các em, trai cũng như gái, chưa biết mùi đời. Một trong những nhiệm vụ khác của tôi là khuyên giải thân nhân của các em để họ với phần nào u sầu và mặc cảm tội lỗi. Câu hỏi “Tại sao là con, là cháu của tôi?” thường được đặt ra. Thay vì trả lời, tôi thường kể họ nghe câu chuyện sau mà tôi học được ở Thái nhiều năm về trước.

Có một sư ẩn tu trong thảo am nằm sâu trong rừng già. Một đêm nọ mưa giông kéo đến. Gió mùa rú ghé

rợn, sấm sét nổ vang trời và mưa như thác đổ. Càng về khuya mưa càng dữ dội. Tiếng cành rơi cây ngã nghe phát rợn người. Nhà sư ngồi trong am mà tâm không an vì am tranh có gì là an toàn, có thể tróc nóc hay bị cây cành đè bẹp bất cứ lúc nào. Mưa giông chỉ nhẹ hột vào lúc canh tư và dứt hẳn lúc sắp rạng đông. Đợi cho thái dương ló dạng, sư mới giờ liếp bước ra quan sát sự tình.

Hai cây lớn tróc gốc. Một cây ngã cách am không đầy ba thước, thảo nào sư nghe một tiếng âm long trời lở đất vào khoảng giữa khuya. Rủi mà may! Nhờ tàn cây này cản gió nên am sư còn đứng đó, đầu hơi xiêu vẹo và mái tranh có phần tả tơi. Cây kia nhỏ hơn và ngã xa hơn, trên mười thước. Cành khô và tươi rơi lủng chông khắp mọi nơi. Lá rụng đầy rùng.

Sư bước nhẹ và chậm trên lớp lá ướt sũng nước mưa. Sư thấy đủ thứ lá rùng và đủ màu đủ sắc thiên nhiên: lớn, nhỏ, khô, úa, tươi, nâu, vàng đậm, vàng lợt, xanh đậm, xanh lợt, và cả lá non mới nở nữa. Sư chợt hiểu bản chất của cái chết.

Để hiểu rõ hơn, sư nhìn lên cây và thấy lá còn nhiều trên cành, nhưng hầu hết là lá xanh tươi và lá non. Dầu lá già vàng, khô rơi rụng nhiều nhưng không phải hết; trên cây vẫn còn chúng bám vào cành. Trên cành có nhiều lá non nhưng dưới đất cũng có với số lượng ít hơn. Bấy giờ sư biết tâm phân biệt của mình đã khiến mình nghĩ sai. Cơn mưa giông hồi hôm có lựa chọn cây nào, cành nào, hay lá nào để đào thải đâu. Cũng vậy, cái chết có thể xảy đến cho bất cứ ai, bất luận già, trẻ, lớn, bé. Sư mỉm cười và từ hôm ấy cái chết là cái chết, và cái chết

của em bé không hẳn đáng buồn hay đáng trách hơn cái chết của ông lão.

Tâm phân biệt của sư không hoàn toàn sai nếu so sánh trước sau hay nhiều ít. Lúc cơn bão (tử thần) tới, lá “nâu lốm đốm” (người già bệnh hoạn) thường rơi rụng trước và nhiều nhất, rồi tới lá vàng (cao niên), lá xanh đậm (trung niên), lá non (thiếu niên), và lá mới đâm chồi (sơ sanh); lá mới đâm chồi thường ít nhất.

Biết vậy, chúng ta có thể tạm kết luận rằng bản chất của tử thần trong cộng đồng không khác mấy bản chất của cơn bão trong rừng già.

Không cần phải trách cứ ai hoặc đặt trách nhiệm lên vai ai khi cái chết xảy đến, đâu là đến với trẻ con. Đó là bản chất của sự vật. Thử hỏi ai có thể trách móc cơn bão? Và câu chuyện giúp chúng ta trả lời câu hỏi tại sao trẻ con chết. Chúng cũng giống như lá non hay lá mới đâm chồi bị rơi rụng trong cơn bão tố.

## **105. Chết Rồi, Đi Lên Hay Đi Xuống?**

Lúc dễ gây xúc động nhất trong đám tang có lẽ là giây phút “hạ huyệt” để chôn hay hoá táng. Bấy giờ ai cũng có cảm tưởng mình sẽ mất người thân thương vĩnh viễn, và nước mắt ít khi cầm lại được.

Tôi có dịp chứng kiến nhiều lần “hạ huyệt” tại các lò hoá táng ở Perth và được nghe nhiều người thân của kẻ quá cố thuật lại tâm trạng mình lúc họ bấm nút để quan tài tự động chìm dần xuống từng dưới, nơi có lò thiêu. Họ nói người thân họ “đi xuống” tức xuống địa ngục!



Mất người thân là một cái khổ rồi, thấy người thân xuống địa ngục họ càng khổ hơn vì mặc cảm tội lỗi.

Tếu, tôi đề nghị rằng các lò hoá táng nên thiết kế làm sao đó để khi bấm nút, quan tài từ từ đi lên thay vì đi xuống. Vấn đề không phải khó đối với kỹ thuật tối tân bây giờ. Rồi tôi vẽ cho hệ thống thang máy thủy động và dàn cánh luôn. Tôi giải thích, lúc quan tài lên gần tới nóc, hơi nước đá khô (carbon dioxide đậm đặc) được xả ra làm thành đám mây bao quanh và nhạc êm dịu của thiên cảnh được bấm nút trỗi lên đưa người quá cố qua cánh cửa nhỏ lên từng lầu trên, nơi có lò hoá táng. Cảm tưởng đưa người thân lên thiên đường biết đâu sẽ làm với nỗi u sầu của người đi đưa đám. Tôi kể tới đây, cử toạ cười ồ.

Nhưng có người phát biểu rằng tưởng tượng của tôi hay thì có hay, nhưng không ổn vì nếu người nằm trong quan tài là kẻ còn đồ thì làm sao? Tôi tiếp tục tưởng tượng thêm. Tôi đề nghị thiết kế ba nút bấm: nút “lên” cho quý vị thánh thiện, nút “xuống” cho kẻ bất thiện, và nút “giữa” cho người có tâm địa không rõ ràng. Tới giờ bấm nút, sẽ có cuộc bỏ phiếu bằng cách giơ tay, và thiếu số phải phục tùng đa số, nếu không sẽ có thêm đám tang mới<sup>60</sup>! Biết đâu hình thức bầu bán này sẽ thu hút số người đưa và đám tang sẽ hoành tráng hơn?

Chết rồi mà cũng chưa biết đi đâu. Lên hay xuống?

---

<sup>60</sup> Vì ấu đã chết người.

## 106. Người Có Bốn Vợ

Ông nọ rất thành công trên đường đời nên cưới tới bốn vợ. Lúc sắp lìa trần, ông mời đến giường bệnh cô vợ thứ tư, trẻ nhất và đẹp nhất. Ông vuốt ve cô và âu yếm hỏi:

“Em à! Anh sẽ chết trong nay mai. Dưới tuổi vàng anh sẽ cô đơn biết bao nếu không có em. Em đi theo anh nha?”

“Sao được!” Cô đáp gọn lỏn, “Em phải ở lại đây để táng dương Anh trong lễ tang chớ.” Nói chưa xong cô đã bỏ đi ra. Thái độ và lời nói lạnh lùng của cô không khác gì lưỡi dao găm đâm sâu vào tim ông. Lâu nay ông rất hãnh diện về cô và đi đám tiệc quan trọng nào ông cũng đều đưa cô cùng đi; cô làm ông hãnh diện lúc tuổi về chiều. Vậy mà cô không thương ông như ông từng thương cô. Thật ông không ngờ!

Nhưng chưa sao, vì ông còn ba bà nữa. Ông cho mời chị thứ ba mà ông cưới thời trung niên. Ông đã dày công mới đoạt được quả tim vàng này. Ông thương chị sâu đậm vì chị đã đem lại cho ông nhiều niềm vui khó quên. Chị rất duyên dáng được nhiều người dòm ngó nhưng một lòng chung thủy với ông. Hy vọng, ông nắm chặt tay chị và thỏ thẻ:

“Em à! Anh sẽ chết trong nay mai. Dưới tuổi vàng anh sẽ cô đơn biết bao nếu không có em. Em đi theo anh nha?”

“Không được đâu Anh,” chị trả lời với thái độ quả quyết của một nữ thương nhơn, “Em cần ở lại đây để lo

cho đám tang Anh thật hoành tráng, và sau đó em còn phải đi theo các con Anh.”

Sự thiếu chung thủy của chị ba làm ông dao động mạnh. Ông biểu chị đi ra cho khuất mắt để ông còn cho mời bà thứ hai. Bà hai là người ông tin cẩn nhất, từng giúp ông giải quyết mọi khó khăn và cho ông nhiều ý kiến quý giá. Nhìn thẳng vào đôi mắt tự tin của bà, ông hỏi:

“Em à! Anh sẽ chết trong nay mai. Dưới tuổi vàng anh sẽ cô đơn biết bao nếu không có em. Em đi theo anh nha?”

“Xin lỗi Anh,” bà thưa với giọng hối tiếc, “Em sẽ đi theo Anh đến tận nơi an nghỉ cuối cùng của Anh, chớ không thể đi xa hơn.”

Ông như trên trời rớt xuống, hy vọng ông tan tành theo mây khói rồi. Ông bèn cho mời bà thứ nhất, người mà ông có vẻ hắt hủi trong những năm sau này lúc ông gặp chị ba quyến rũ và cô tư sắc nước hương trời. Nhưng bà nhất đây mới thật là người vợ mẫu mực luôn luôn đứng sau lưng ông. Ông hơi sượng sùng khi thấy bà bước vô với vẻ mặt hơi gầy và quần áo xốc xếch. Ông nói như khẩn cầu:

“Em à! Anh sẽ chết trong nay mai. Dưới tuổi vàng anh sẽ cô đơn biết bao nếu không có em. Em đi theo anh nha?”

“Dĩ nhiên, em sẽ theo Anh,” bà đáp với giọng thục động, “Em sẽ theo Anh đời đời kiếp kiếp.”

Bà thứ nhứt theo ông không rời vì bà là Nghiệp. Bà hai là Gia đình. Chị ba có tên Tiền tài. Và cô thứ tư được gọi là Danh.

Bây giờ các bạn đã biết rõ bốn bà vợ là ai rồi, xin các bạn đọc lại câu chuyện một lần nữa. Và theo ý các bạn, ai trong bốn bà vợ cần được chăm sóc cẩn thận nhứt? Còn ai khác hơn là Bà Nghiệp, phải không các bạn?

### **107. Đau Mà Cười**

Năm đầu tiên tôi tu ở Thái Lan, tôi được di chuyển từ chùa này qua chùa khác bằng xe vận tải nhỏ. Sư lớn được ngồi phía trước gần tài xế còn sư trẻ chúng tôi phải chen chúc trên hai cái ghế cây dài trong thùng xe đằng sau. Thùng xe có mui vải bố trùm trên các thanh sắt chữ U lật ngược.

Lúc bấy giờ, lộ ở đây là những con đường đất không được tu bổ nên lồi lõm bất thường. Mỗi khi xe lọt xuống ổ voi chúng tôi nhảy vọt lên và đụng đầu vô sườn sắt nghe lộp cộp. Cái đầu trọc của tôi thật đáng tội, và tôi không thể nào không chửi thề—dĩ nhiên chửi bằng tiếng Anh để các sư bạn không biết. Nhưng các sư Thái lại cười. Tôi không hiểu sao họ cười được khi bị đụng đầu đau điếng như vậy. Phải chăng đầu họ chai nên không đau? Hay họ cố cười để quên cái đau?

Vì óc tò mò của một thầy giáo dạy khoa học trước đây, tôi thử thí nghiệm một phen xem sao. Mỗi lần bị đụng đầu, tôi cười. Cười, tôi cảm thấy ít đau hơn chửi. Cũng hay hay!

Cười giúp thả ra máu chất *endorphin* có công dụng làm giảm đau và tăng sức đề kháng của cơ thể. Do đó cười làm dịu cơn đau. Nếu không tin xin các bạn thử sẽ biết liền.

Kinh nghiệm dạy rằng đời có mặt trái của nó với nhiều chuyện nực cười. Vậy chúng ta nên nhìn vào mặt trái này và cười lớn mỗi khi bị đời vùi dập. Cười nhiều, đau khổ sẽ ít đi.

## 108. Con trùn Và Đồng Phân

Nhiều người không chịu ở không. Khi có chút thoải mái rồi, họ tìm cách ôm lấy phiền toái của người khác. Ví dụ: họ thích mở truyền hình theo dõi tình tiết của các bộ phim dài lê thê để thương vay khóc mượn hoặc hồi hộp với các pha cao bồi bắn súng. Họ thích được lo âu và buồn khổ. Họ chẳng những không chọn hạnh phúc mà còn buộc mình vào khổ đau, thứ khổ đau mà đáng lẽ họ không cần phải gánh chịu.

Có hai nhà sư cùng tu trong một tự viện và thương nhau như anh em ruột thịt. Sau khi lìa đời, hai sư tái sanh theo hai nẻo vì duyên nghiệp riêng của mỗi người. Sư em tái sanh làm thiên tử sống tự tại trên cõi trời. Một hôm nhớ anh, sư em đi tìm. Sư tìm khắp mấy tầng trời nhưng không thấy anh. Xuống cõi người, sư cũng không thấy. Lục lạo thêm dưới các cõi ác để cầu may vì sư không tin anh mình đến đời bị đoạ xuống đây. Nhưng sư em ngạc nhiên nhận ra anh mình đang làm con trùn sống trong đồng phân.

Thương anh, vị thiên tử muốn cứu trùn ra khỏi cảnh khổ bất kể nghiệp của trùn. Ông đến đồng phân gọi:

“Này trùn, huynh có nhận ra đệ không? Chúng ta từng là huynh đệ trong kiếp trước nè. Đệ đang làm thiên tử sống trên cõi trời và muốn đưa Huynh lên cùng sống trên đó. Huynh đi nha?”

“Cám ơn đệ,” trùn nói, “Có gì vui sướng trên cõi thiên mà đệ oang oang vậy? Huynh đang rất hạnh phúc trong đồng phân tuyệt diệu này.”

“Huynh không biết đó chớ,” vị thiên tử đáp rồi bắt đầu mô tả những kỳ diệu của thiên cảnh.

“Trên đó có phân không, thưa đệ?” Trùn đặt thẳng vấn đề.

“Dĩ nhiên là không,” vị thiên tử thật thà đáp.

“Vậy huynh xin được từ chối.” Vừa nói trùn vừa chui vô đồng phân.

Nghĩ rằng trùn sẽ thích thú với thiên giới nếu được thấy tận mắt, vị thiên tử không nề hà đưa tay bới phân tìm trùn. Ông kéo trùn ra, nhưng trùn giãy giụa và la lớn:

“Xin buông huynh ra. Đừng bắt cóc trùn!” Rồi trùn trơn vượt khỏi tay vị thiên tử, và chui trở vô đồng phân. Vị thiên tử moi tìm lại và bắt được trùn lần thứ hai. Như lần trước trùn tiết chất nhờn, trở thành trơn chùi, lọt khỏi kẻ tay, và trốn dưới đồng phân. Trì chí, vị thiên tử lặp lại lần thứ ba, thứ tư, ...và thứ một trăm lẻ tám. Nhưng trùn đã gấn bó quá sâu đậm với đồng phân rồi

nên không muốn bỏ đi. Sau cùng vị thiên tử đành trở về thiên cung, tay không.

Chuyện thứ một trăm lẻ tám vừa kể kết thúc quyển sách nhỏ này.



## VỀ TÁC GIẢ

**Ajahn Brahmavamso Mahathera** (thường được gọi là **Ajahn Brahm**), thế danh Peter Betts, sanh tại Luân Đôn, Anh Quốc, ngày 7 tháng Tám 1951. Tốt nghiệp ngành Vật lý lý thuyết tại Đại Học Cambridge, Anh Quốc. Dạy trung học một năm. Sang Thái Lan tu Phật. Thọ giới Tỷ kheo tại Bangkok, Thái Lan, lúc 23 tuổi. Theo tu thiền trong rừng trên miền Đông-Bắc Thái Lan với Đại Trưởng lão Ajahn Chah suốt chín năm dài. Hiện nay Ngài là Sư trụ trì Tự viện Bodhinyana toạ lạc tại Serpentine, Tây Úc. Ngoài ra, Ngài còn là Giám Đốc tinh thần Hội Phật Giáo Tây Úc (the Buddhist Society of Western Australia), Cố Vấn tinh thần Hội Phật Giáo Victoria (the Buddhist Society of Victoria), Cố Vấn tinh thần của Hội Phật Giáo Nam Úc (the Buddhist Society of South Australia), Bảo Trợ tinh thần của Hội Ái Hữu Phật Giáo Singapore (the Buddhist Fellowship in Singapore), và Bảo Trợ tinh thần của Trung Tâm Bodhikusuma tại Sydney (the Bodhikusuma Center in Sydney).

Đã ấn tống: *Opening the Door of Your Heart: And Other Buddhist Tales of Happiness hay Who Ordered This Truckload of Dung?: Inspiring Stories for Welcoming Life's Difficulties* (2005); *Mindfulness, Bliss, and Beyond: A Meditator's Handbook* (2006); *Simply This Moment! A Collection of Talks on Buddhist Practice* (2007).





## VỀ NGƯỜI DỊCH

Chơn Quán Trần-ngọc Lợi theo đạo Ông Bà của gia đình từ thuở nhỏ, thường được mẹ dắt đi chùa làng lạy Phật và ăn chay vào những ngày vía lớn. May mắn được đi học, học tại các trường Sơ học Bến Lức, Tiểu học Phú Lâm, Trung học Petrus Ký, Đại học Khoa học Sài Gòn và Đại học Khoa học Aix-en-Provence, Pháp. Tiến sĩ Quốc gia Đại học Aix-en-Provence, Pháp (1967). Phục vụ: Hải học viện Nha Trang, Viện Đại học Cộng đồng Duyên hải Nha Trang, Vũng Vỉnh ở Trung Đông (Chương trình UNESCO), The Academy of Natural Sciences of Philadelphia, Pennsylvania, và Lansing Community College, Michigan. Lúc ở Lansing, có cùng một số anh chị em vận động và thành lập Hội VABAL (Vietnamese American Buddhist Association of Lansing) và Chùa Vạn Hạnh. Hưu năm 2004.

Viết trên 40 tài liệu khoa học. Dịch và ấn tống: *Chỗ Trọ Qua Đêm* của Bhante Yogacavara Rahula (2008); *Thiên Minh Sát* của Bhante G. (2008); *Đường Đến Tỉnh Thức—Cuộc Đời của Bhante G.* của Bhante G. (2009); *Mở Rộng Cửa Tâm Minh—Và Những Mẫu Chuyện Phật Giáo Về Hạnh Phúc* (2010) của Ajahn Brahm. Dịch xong *Dictionary of Pali Proper Names* (2.533 trang) của G.P. Malalasekera.



**MỞ RỘNG CỬA TÂM MÌNH**  
*Chơn Quán Trần-ngọc Lợi dịch*

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

Số 53 Trảng Thi - Hà Nội

ĐT: (04) 3934 9659

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập : Đỗ Thị Quỳnh

Sửa bản in : Sucitto

Trình bày : Bình Anson

Bìa : Tú Anh

Liên kết: Nguyễn Thị Tú Anh

ĐT: 0913 139 314 – (08) 3923 5745 – 2214 3140

ĐC: 535/5B Phan Văn Trị, P.7, Q.5, Tp. HCM

*Email: thanh\_huyen62@yahoo.com*

---

In lần thứ 1. Số lượng: 1.000 cuốn. Khổ 14cm × 20cm. In tại Nhà In xxxxxx, TP. Hồ Chí Minh. Giấy phép số: xxxxxx. In xong nộp lưu chiểu Quý II-2010.